

<p>*HD3 : : HD viết chữ : ân , ăn , cái cân , con trăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu chữ mẫu - GV viết mẫu + HD viết <p>.....</p> <p>.....</p> <p>*Lưu ý : Khoảng cách , vị trí dấu thanh nét nổi , qui trình viết liền mạch</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, chỉnh sửa <p>*HD4: Đọc từ ứng dụng kết hợp giải nghĩa từ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS tìm tiếng mang vần mới học - Cho HS phân tích , đánh vần - Đọc trơn từ - GV đọc mẫu + giải nghĩa từ - Luyện đọc từ <p style="text-align: center;">Tiết 2 *HD1: Luyện đọc</p> <p>+ Đọc bài tiết 1 + Đọc các câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát , nêu nội dung tranh. <ul style="list-style-type: none"> - Tìm , gạch chân tiếng có vần mới ? - HS phân tích, đánh vần tiếng <p>Trong câu có chữ nào viết hoa , vì sao ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần , đọc trơn <p>*Lưu ý đọc ngắt nghỉ hơi khi gặp dấu chấm , dấu phẩy .</p> <p>*HD2: Luyện đọc SHS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét , cho điểm <p style="text-align: center;">HD giữa giờ : Hát</p> <p>*HD3: Luyện viết vở tập viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD cách trình bày - Lưu ý tư thế ngồi , cách cầm bút - Thu chấm 3 bản <p>: *HD4: Luyện nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh , gợi ý - Tranh vẽ gì? - Bạn nặn những gì ? - Em thích chơi đồ chơi nào ? - Muốn đồ chơi dùng đọc lâu em phải chú 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát , nêu nhận xét - Viết vào bảng con <ul style="list-style-type: none"> - Lên gạch chân tiếng mang vần mới - HS tìm và nêu - HS khá , giỏi - Cá nhân, dãy , lớp <ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân , dãy , lớp - HS nêu - Đọc nhầm - HS yếu lên bảng gạch . - HS yếu - Đọc cá nhân , dãy , lớp - Cả lớp , cá nhân - HS đọc bài vở TV - Viết bài vào vở - Luyện nói trong nhóm 2 - Vài nhóm lên trình bày - Nhận xét
--	--

<p>ý gì khi chơi ?</p> <p>3. củng cố, dặn dò: Cho HS đọc lại bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi tìm tiếng có vần ân , ăn - Về đọc bài , xem trước bài 46. <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> -Đọc cá nhân đồng thanh - Bảng gài
--	---

Tiết 4: Âm nhạc: HỌC BÀI HÁT : ĐÀN GÀ CON
GV bộ môn dạy

Thứ sáu ngày 20 tháng 11 năm 2009

Nghi- Đ/C Thọ dạy

TUẦN 12



Ngày soạn: Ngày 16 tháng 11 năm 2009

Ngày dạy: Thứ hai ngày 23 tháng 11 năm 2009

Tiết 1

CHÀO CỜ ĐẦU TUẦN

Tiết 2: Đạo đức: NGHIÊM TRANG KHI CHÀO CỜ . (T 1)

A. Yêu cầu:

- HS biết được tên nước, nhận biết đọc quốc kỳ, quốc ca của Tổ quốc Việt Nam .
 - Nêu được khi chào cờ cần phải bỏ mũ nón , đứng nghiêm, mắt nhìn Quốc kỳ.
- Thực hiện nghiêm trang khi chào cờ đầu tuần .

Tôn kính lá quốc kỳ và yêu quý tổ quốc Việt Nam .

Biết nghiêm trang khi chào cờ là thể hiện lòng tôn kính Quốc kì và yêu quý Tổ quốc Việt Nam

B. Tài liệu và phương tiện:

- GV: Vở bài tập đạo đức , lá cờ tổ quốc .
- Vở bài tập đạo đức ,

C. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>I/ Bài cũ: ôn định tổ chức lớp</p> <p>II/ Bài mới:</p> <p>* Khởi động : Dẫn dắt giới thiệu bài .</p> <p>HD1: Quan sát tranh và đàm thoại .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn nhỏ trong tranh đang làm gì? - Các bạn đó là người nước nào , vì sao em biết ? 	<p>Hát bài : Lá cờ Việt Nam</p> <ul style="list-style-type: none"> - QS tranh bài tập tranh bài tập 1 - Thảo luận cả lớp .

<p>KL: Các bạn nhỏ đang tự giới thiệu làm quen với nhau .Mỗi bạn mang 1 quốc tịch riêng , trẻ em có quyền có quốc tịch . Quốc tịch chúng ta là Việt Nam.</p> <p>HD2: Quan sát tranh bài tập 2 và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những người trong tranh đang làm gì ? - T thế đứng chào cờ của họ nh thế nào ? <p>Vì sao họ lại đứng nghiêm trang khi chào cờ Khi chào cờ họ hát bài hát nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì sao họ lại sung sướng nâng lá cờ Tổ quốc khi chiến thắng ? <p>KL: SHS .</p> <p>+ Cho HS quan sát cờ tổ quốc và giới thiệu Quốc kỳ , Quốc ca Việt Nam.</p> <p>HD3: Làm bài tập 3</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các bạn trong tranh đang làm gì ? - Bạn nào cha đứng nghiêm trang khi chào cờ ? - Khi chào cờ phải đứng nh thế nào ? <p>KL: Khi chào cờ phải bỏ nón mũ , đứng nghiêm trang , không quay ngang .không nói chuyện . Mắt nhìn hướng về lá quốc kỳ .</p> <p>III/Củng cố - Dẫn dò :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hôm nay học chuẩn mực đạo đức nào? - Dẫn dò : Làm theo bài học <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 nhóm , mỗi nhóm quan sát 1 tranh - Thảo luận trong nhóm đôi . - Đại diện nhóm trình bày . - Nhận xét , bổ xung . <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát , nêu nhận xét . - Quan sát tranh bài tập 3 - Thảo luận nhóm đôi - Đại diện nhóm trình bày . - Nhận xét bổ xung . <p>Vài em nhắc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu
--	--

Tiết3- 4 : Tiếng Việt: ÔN - ON

I/Yêu cầu

- Đọc được : ôn , ơn , con chồn , sơn ca . từ và câu ứng dụng
- Viết được : ôn , ơn , con chồn , sơn ca
- Đọc đúng các từ ngữ và câu ứng dụng trong bài .
- Luyện nói từ 2 đến 4 câu theo chủ đề: Mai sau khôn lớn .
- HS yêu thích học Tiếng Việt

II/Đồ dùng dạy- học:

GV : Bộ chữ , SHS ,

HS : SGK, Bộ chữ , bảng con , vở tập viết

III/Các hoạt động dạy - học.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1 . Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài ôn , ăn SHS 	<ul style="list-style-type: none"> - Vài HS đọc

<p>- Viết : con trăn , bạn thân</p> <p>2. Dạy học bài mới :</p> <p>*HD1 : Giới thiệu(Trực tiếp)</p> <p>*HD2: Dạy vần :</p> <p>+ Vần ôn : Tiết 1</p> <p>a. Nhận diện vần</p> <p>- Nêu cấu tạo vần ôn ? (ôn = ô + n)</p> <p>- Ghép vần : ôn</p> <p>b. Đánh vần , ghép tiếng</p> <p>- Đánh vần vần : ô - ò - ôn</p> <p>- Ghép : chôn</p> <p>- Nêu cấu tạo tiếng : chôn = ch + ôn + \</p> <p>- Đánh vần tiếng : chờ – ôn – chôn – huyền – chôn</p> <p>- Giới thiệu tranh -> ghi bảng : con chôn Tiếng nào chứa vần mới học?</p> <p>- HS đọc tổng hợp</p> <p>+ Vần ơn (Qui trình tương tự)</p> <p>- So sánh ôn với ơn</p> <p>- Luyện đọc cả 2 vần</p> <p style="text-align: center;">*HD giữa giờ : Hát 1 bài</p> <p>*HD4: HD viết chữ : ôn , ơn , con chôn , sơn ca</p> <p>- Giới thiệu chữ mẫu</p> <p>- GV viết mẫu + HD viết</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>*Lưu ý : Khoảng cách , vị trí dấu thanh nét nổi , qui trình viết liền mạch</p> <p>- Nhận xét, chỉnh sửa</p> <p>*HD3 : Đọc từ ứng dụng kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>- Yêu cầu HS tìm tiếng mang vần mới học</p> <p>- Cho HS phân tích , đánh vần</p> <p>- Đọc trơn từ</p> <p>- GV đọc mẫu + giải nghĩa từ</p> <p>- Luyện đọc từ</p>	<p>- Bảng con</p> <p>- Cá nhân , cả lớp</p> <p>- Bảng gài</p> <p>- Cá nhân , dãy , lớp</p> <p>- Bảng gài</p> <p>- Cá nhân , dãy , cả lớp</p> <p>- Cá nhân, dãy , cả lớp</p> <p>- Cá nhân, dãy , cả lớp</p> <p>- HS quan sát , nêu nhận xét</p> <p>- Viết vào bảng con</p> <p>-</p> <p>Lên gạch chân tiếng mang vần mới</p> <p>- HS yếu</p> <p>- HS khá , giỏi</p> <p>- Cá nhân, dãy , lớp</p>
--	---

Tiết 2	
<p>HD1: Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đọc bài tiết 1 + Đọc các câu ứng dụng <p>Luyện đọc câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát nêu nội dung tranh. <p>GV viết câu ứng dụng lên bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm, gạch chân tiếng có vần mới ? - HS phân tích, đánh vần tiếng <p>Trong câu có chữ nào viết hoa, vì sao ?</p> <p>Trong câu có dấu gì, khi đọc gặp dấu phẩy con phải làm gì ?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần, đọc trơn <p>HD2: Luyện đọc SHS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, cho điểm <p>*Lưu ý : HS khá giỏi đọc trơn .</p> <p style="padding-left: 20px;">*Nghỉ giữa giờ : Hát</p> <p>HD3: Luyện viết ở tập viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD cách trình bày - Lưu ý t thế ngồi, cách cầm bút - Thu chấm một số bài - Nhận xét, chỉnh sửa chữ <p>HD4 : Luyện nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, gợi ý - Tranh vẽ gì ? - Em mơ ước mai sau lớn lên làm gì ? - Để thực hiện mơ ước, bây giờ em phải làm gì ? <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại bài - Thi tìm từ có vần ôn, on - Về đọc bài, xem trước bài 47 <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cá nhân, dãy, lớp - HS nêu - Đọc nhầm - HS lên bảng gạch. - HS yếu - HS nêu - Đọc cá nhân, dãy, lớp - Cả lớp, cá nhân - HS đọc bài vở TV - Viết bài vào vở - Luyện nói trong nhóm 2 - Vài nhóm lên trình bày - Nhận xét H đọc cá nhân, đồng thanh - Bảng gài

Ngày soạn: Ngày 16 tháng 11 năm 2009

Ngày dạy: Thứ ba ngày 24 tháng 11 năm 2009

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1: Toán:

A/ Yêu cầu:

- Giúp HS thực hiện được phép cộng phép trừ trong phạm vi các số đã học

- Phép cộng với số 0, phép trừ một số cho số 0

Viết phép tính thích hợp với tình huống trong hình vẽ

Làm bài tập 1, bài 2 (cột 1), bài 3 (cột 1,2) bài 4

B/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<u>I/ Bài cũ</u>	

<p>3 - 1 = 5 - 5 = 4 - 2 = 3 - 0 =</p> <p>- Nhận xét và ghi điểm</p> <p>II/ Bài mới: Giới thiệu bài GV hướng dẫn HS làm bài tập</p> <p>Bài 1: Tính - Hướng dẫn tính và ghi kết quả - Nhận xét và bổ sung</p> <p>Bài 2: Tính - Hướng dẫn HS cách tính - Nhận xét và bổ sung</p> <p>Bài 3: Số? GV hướng dẫn cách làm: 3 cộng với mấy để bằng 5? - Theo dõi nhắc nhở thêm</p> <p>Bài 4: Viết PT thích hợp - Nhận xét và bổ sung</p> <p>III/ Củng cố dặn dò GV nhắc lại nội dung chính của bài - Về nhà học thuộc bảng cộng, trừ Nhận xét giờ học</p>	<p>- Lên bảng thực hiện - Đọc bảng trừ trong phạm vi 3,4,5</p> <p>- Nêu yêu cầu - Làm bài rồi chữa bài</p> <p>- Nêu cách làm - Tự nhẩm rồi điền kết quả vào phép tính - Nêu yêu cầu - Điền số thích hợp vào ô trống</p> <p>- Quan sát tranh nêu bài toán - Viết phép tính thích hợp</p> <p>- Đọc bảng trừ 3,4,5</p>
---	---

Tiết 2-3: Tiếng Việt:

EN ÊN

A/ Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: en, ên, lá sen, con nhện từ và các câu ứng dụng
- Viết được: en, ên, lá sen, con nhện
- Luyện nói từ 2 - 4 câu theo chủ đề: Bên phải, bên trái, bên trên, bên dưới

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh họa

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài: ôn, on - Nhận xét</p> <p>II/ Bài mới</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 1</p> <p>1. Giới thiệu bài - Giới thiệu bài, đọc mẫu en, ên</p> <p>2. Dạy vần</p> <p>a) Nhận diện vần en Yêu cầu HS tìm và gắn trên bảng cài - Ghi bảng “ en”</p>	<p>- Lên bảng thực hiện y/c</p> <p>- Đọc ĐT theo HS thao tác trên bảng cài</p> <p>- Trả lời sự giống và khác nhau</p>

- Vần en được tạo nên từ e và n
- + So sánh "en" với "ên"

b) Đánh vần

- Đánh vần mẫu
- Thêm âm s vào trước vần en để có tiếng mới

- Ghi bảng "sen"
- Đánh vần, đọc trơn mẫu
- Chỉ trên bảng lớp
- Giới thiệu từ khoá "lá sen"
- Chỉ bảng

* Vần ên (Quy trình tương tự)

- Vần ên được tạo nên từ ê và n
So sánh vần ên với vần en
Thêm âm nh vào trước vần ên và dấu .
vào dưới vần ên để có tiếng mới

c) Hướng dẫn viết

- Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết

- Theo dõi nhận xét

d) Đọc tiếng ứng dụng

Gv viết từ ứng dụng lên bảng

- Giải nghĩa từ
- Chỉ bảng
- Đọc mẫu

Tìm tiếng hoặc từ có vần mới

TIẾT 2

3. Luyện tập

a) Luyện đọc

- * Luyện đọc bài trên bảng
- Sửa phát âm cho hs

- Nhận xét và bổ sung

*Luyện đọc câu ứng dụng

- Giới thiệu câu ứng dụng
- Chỉ bảng
- Đọc mẫu

b) Luyện viết

- Đánh vần, ghép vần
- Phân tích tiếng "sen"
- Ghép tiếng "sen" đánh vần, đọc trơn
- Đọc theo

- Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT
- Đọc vần, tiếng khoá, từ khoá

HS chú ý theo dõi

- Viết bảng con

- Tự đọc và phát hiện tiếng mới

Đọc cá nhân, đồng thanh

HS tìm và nêu

- Phát âm en, sen, lá sen, ên, nhện, con nhện (cá nhân, ĐT)
- Đọc các từ ứng dụng
- Nhận xét tranh

- Tự đọc và phát hiện tiếng mới
- Đọc cá nhân, đồng thanh

- Tập viết: en, ên, lá sen, con nhện, trong vở tập viết

<p>$5+1=6$ thì $1+5=6$</p> <p>- Ghi bảng $1 + 5 = 6$</p> <p>b) Phép cộng $4 + 2 = 6$ $2 + 4 = 6$ $3 + 3 = 6$</p> <p>(Hướng dẫn tương tự)</p> <p>2. Thực hành</p> <p>Bài 1: Tính:</p> <p>- Nhận xét và sửa sai</p> <p>Bài 2: Tính:(cột 1,2,3)</p> <p>- Nhắc nhở thêm</p> <p>- Chữa bài theo từng cột để củng cố về tính chất của phép cộng</p> <p>Bài 3: Tính:(cột 1,2,)</p> <p>- Theo dõi giúp đỡ</p> <p>-Chấm bài - Nhận xét</p> <p>Bài 4: Viết phép tính thích hợp</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>III/ Củng cố dẫn dò</p> <p>GV chốt lại nội dung chính của bài</p> <p>- Về nhà học thuộc bảng cộng 6</p> <p> Nhận xét giờ học</p>	<p>- Quan sát mẫu vật và nhận xét</p> <p>- Đọc phép tính</p> <p>- Đọc bảng cộng</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>- Làm bài vào bảng con</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>- Làm bài rồi chữa bài</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p>- Nhìn tranh nêu bài toán</p> <p>- Viết phép tính</p> <p>- Đọc bảng cộng trong PV 6</p>
--	---

Tiết 2-3 : Tiếng Việt:

IN - UN

I/Mục đích - yêu cầu

- Đọc viết được : in , un , đèn pin , con giun từ và đoạn thơ ứng dụng
- Viết được : in , un , đèn pin , con giun
- Luyện nói từ 2 đến 4 câu theo chủ đề: Nói lời xin lỗi .
- HS yêu thích học Tiếng Việt

II/Đồ dùng dạy- học:

GV : Bộ chữ , SHS ,

HS : SGK, Bộ chữ , bảng con , vở tập viết

III/Các hoạt động dạy - học.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1 Bài cũ:</p> <p>- Đọc bài 48 SHS</p> <p>- Viết : con chồn , cơn mưa</p> <p>2 Bài mới :</p> <p>*HD1 : Giới thiệu(Trực tiếp)</p> <p>*HD2: Dạy vần :</p> <p>+Vần in : Tiết 1</p> <p>a.Nhận diện vần</p> <p>- Nêu câu tạo vần in ? (in = i + n)</p>	<p>- Vài HS đọc</p> <p>- Bảng con</p> <p>- Cá nhân , cả lớp</p>

<p>Âm nào là âm chính - Ghép vần : in</p> <p>b. Đánh vần , ghép tiếng - Đánh vần vần : i - nờ – in - Ghép : pin - Nêu cấu tạo tiếng : pin = p + in - Đánh vần tiếng : pờ – in – pin - Giới thiệu tranh -> ghi bảng : đèn pin - HS đọc tổng hợp</p> <p>+ Vần un (Qui trình tương tự) - So sánh in với un - Luyện đọc cả 2 vần *HD giữa giờ : Hát 1 bài</p> <p>HD3: HD viết chữ : in , un , đèn pin , con giun .</p> <p>- Giới thiệu chữ mẫu - GV viết mẫu + HD viết</p> <div style="border: 1px dashed black; height: 20px; width: 100%; margin: 5px 0;"></div> <div style="border: 1px dashed black; height: 20px; width: 100%; margin: 5px 0;"></div> <p>Lưu ý : Khoảng cách , vị trí dấu thanh nét nổi , qui trình viết liền mạch</p> <p>- Nhận xét, chỉnh sửa</p> <p>*HD4: Đọc từ ứng dụng kết hợp giải nghĩa từ : nhà in , mưa phùn , xin lỗi, vun xới .</p> <p>- Yêu cầu HS tìm tiếng mang vần mới học - Cho HS phân tích , đánh vần - Đọc trơn từ - GV đọc mẫu + giải nghĩa từ - Luyện đọc từ</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>HD1: Luyện đọc + Đọc bài tiết 1 + Đọc các câu ứng dụng - Cho HS quan sát nêu nội dung tranh. - Tìm , gạch chân tiếng có vần mới ? - HS phân tích, đánh vần tiếng Trong câu có chữ nào viết hoa , vì sao?.</p>	<p>- Bảng gài</p> <p>- Cá nhân , dãy , lớp</p> <p>- Bảng gài</p> <p>- Cá nhân , dãy , cả lớp</p> <p>- Cá nhân, dãy , cả lớp</p> <p>- Cá nhân, dãy , cả lớp</p> <p>- HS quan sát , nêu nhận xét</p> <p>- Quan sát</p> <p>- Viết vào bảng con</p> <p>- Lên gạch chân tiếng mang vần mới</p> <p>- HS yếu</p> <p>- HS khá , giỏi</p> <p>- Cá nhân, dãy , lớp</p> <p>- Cá nhân , dãy , lớp</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Đọc nhầm</p> <p>- HS yếu lên bảng gạch .</p>
--	---

<p>Khi đọc hết dòng thơ em phải làm gì .?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần , đọc trơn <p>HD2: Luyện đọc SHS</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét , cho điểm <p>*Lưu ý : HS khá giỏi đọc trơn .</p> <p>*HD giữa giờ : Hát</p> <p>HD3: Luyện viết ở tập viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - HD cách trình bày - Lưu ý t thể ngồi , cách cầm bút.... - Thu chấm một số bài - Nhận xét , chỉnh sửa chữ <p>HD4 : Luyện nói</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh , gợi ý - Tranh vẽ gì ? - Khi nào phải nói lời xin lỗi ? - Bạn đã bao giờ nói lời xin lỗi cha ? Trong trường hợp nào ? Bạn nói nh thế nào ? <p>3. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại bài - Tìm từ có vần in , un - Về đọc bài , xem trước bài 49 . <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu - Đọc cá nhân , dãy , lớp - Cả lớp , cá nhân - HS đọc bài vở TV - Viết bài vào vở - Luyện nói trong nhóm 2 - Vài nhóm lên trình bày - Nhận xét Đọc cá nhân, đồng thanh - Nêu miệng
---	--

Tiết 5: Thủ công: ÔN TẬP CHƯƠNG I: KỸ THUẬT XÉ DÁN GIẤY

I. Yêu cầu:

- Củng cố được kiến thức , kỹ năng xé dán giấy
- Xé dán được ít nhất một hình trong các hình đã học . đường xé ít răng cưa . Hình dán tương đối phẳng,
- Học sinh yêu quý sản phẩm làm ra .

II. Đồ dùng dạy học

GV: Các hình mẫu nh tiết trước .

HS : Giấy thủ công , hồ dán , vở thủ công .

III. Các hoạt động dạy học .

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Bài cũ : Việc chuẩn bị của HS</p> <p>2. Bài mới :</p> <p>HD1 : Giới thiệu bài : Trực tiếp</p> <p>HD2: HD ôn luyện kỹ thuật xé dán giấy.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu các bước xé dán hình ? <p>+ Lưu ý :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn giấy màu phù hợp 	<ul style="list-style-type: none"> + HS nêu: - Vẽ hình vuông hoặc hình chữ nhật . - Xé hình vuông (hình chữ nhật) - Từ hình vuông , hình chữ nhật xé các

<p>- Cách để tay đúng kỹ thuật khi xé</p> <p>HD3: Thực hành xé dán và trang trí một Trong các hình đã học .</p> <p>- Kể tên các hình đã học xé dán ?</p> <p>- Cho HS quan sát hình mẫu .</p> <p>- Nêu yêu cầu : Xé dán 1 trong các hình đã học .</p> <p>*HS khá giỏi : xé dán thêm 1 số hình khác đã học , và những sản phẩm mới có tính sáng tạo .</p> <p>- Đánh giá sản phẩm .</p> <p>3. Cũng cố dẫn dò :</p> <p>- GV chốt lại nội dung chính của bài</p> <p>- Nhận xét giờ học</p>	<p>hình theo yêu cầu.</p> <p>- Xé chỉnh sửa cho đẹp .</p> <p>- Dán hình và trang trí .</p> <p>- HS kể (hình : vuông , chữ nhật , tam giác , tròn , quả cam , cây , con gà con)</p> <p>- HS thực hành xé dán .</p> <p>- HS trng bày sản phẩm .</p> <p>VN: Tập xé dán hình làm đồ chơi. CB giờ sau: giấy thủ công có kẻ ô.</p>
---	--

Ngày soạn: Ngày 20 tháng 11 năm 2009

Ngày dạy: Thứ năm ngày 26 tháng 11 năm 2009

Tiết 1: Toán: PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 6

I. yêu cầu:

- HS thuộc bảng trừ trong phạm vi 6 , biết làm tính trừ các số trong phạm vi 6
- Biết viết phép tính thích hợp phù hợp với tình huống trong hình vẽ .

Làm bài tập 1, 2, 3 (cột 1, 2) bài 4

- HS yêu thích học toán

II/Đồ dùng dạy- học:

GV: SGK, bộ đồ dùng toán

HS : Bộ đồ dùng toán, bảng con, SGK

III/Các hoạt động dạy - học.

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặt tính rồi tính : $5+1 =$ $2 + 4 =$ - Đọc bảng cộng trong PV 6 - Nhận xét cho điểm <p><u>2. Dạy - học bài mới :</u></p> <p>HD1 : Giới thiệu bài : Trực tiếp</p> <p>HD2 : Hướng dẫn HS hình thành bảng trừ trong phạm vi 6</p> <p>Trực quan : Bộ đồ dùng toán</p> <p>Bước 1 : Thành lập công thức</p> <p>$6 - 1 = 5$ Và $6 - 5 = 1$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có mấy hình tam giác ? 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp làm bảng con + 1 em lên bảng - Vài em đọc

<p>- Bớt đi mấy hình tam giác ? - Còn lại mấy hình tam giác ? Bài toán : Có sáu hình tam giác , bớt đi một hình tam giác . Hỏi có tất cả mấy hình tam giác ?</p> <p>- Có 6 hình tam giác , bớt đi 1 hình tam giác còn lại mấy hình tam giác ? Để ghi lại : 6 bớt 1 còn 5 ta có phép tính sau: $6 - 1 = 5$ đọc là : 6 trừ 1 bằng 5</p> <p>- QS mô hình nêu bài toán thứ 2 ? - Nêu phép tính tương ứng ? ghi : $6 - 5 = 1$</p> <p>- Đọc lại cả 2 công thức :</p> <p>Bước 2 : thành lập các công thức :</p> <p>$6 - 2 = 4$; $6 - 4 = 2$ và $6 - 3 = 3$ (tong tự : HS thực hành trên que tính quan sát mô hình nêu 2 phép trừ tương ứng)</p> <p>HD 3 : Hướng dẫn đọc, ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 6 .</p> <p>- Che dần bảng , HS luyện đọc thuộc - Giúp học sinh ghi nhớ CT trừ theo 2 chiều: $6 - 1 = 5$; $5 = 6 - 1$ $6 - 5 = 1$; $1 = 6 - 5$ HD giữa giờ : hát</p> <p>HD4 : Luyện tập</p> <p>Bài 1 : Tính</p> <p>- Nêu yêu cầu +Khắc sâu : $6 - 0 = 6$ Viết các chữ số cho thẳng hàng nhau .</p> <p>Bài 2: Tính</p> <p>- Bài yêu cầu gì ? - Ghi bảng + Khắc sâu: $5 + 1 = 6$, $6 - 5 = 1$ $6 - 1 = 5$ và $6 - 6 = 0$</p> <p>Bài 3 : (cột 1+2)</p> <p>- Nêu yêu cầu - Thu chấm bài , nhận xét - Con thực hiện tính nh thế nào ?</p> <p>Bài 4:</p>	<p>- HS quan sát trả lời</p> <p>- HS nêu bài toán</p> <p>- HS nêu : 6 bớt 1 còn 5</p> <p>- HS đọc : 6 trừ 1 bằng 5</p> <p>- Vài em nêu</p> <p>- HS Đọc : Cả lớp</p> <p>- Cá nhân , dãy , lớp</p> <p>HS đọc thuộc các công thức</p> <p>- 2HS lên bảng + Lớp làm bảng con</p> <p>- Nhận xét</p> <p>- HS đọc lại phép tính</p> <p>- HS tính nhẩm – Nối tiếp nêu miệng</p> <p>- HS nhận xét</p> <p>- HS làm vở</p> <p>- Vài HS nêu thứ tự thực hiện PT</p>
---	--

- Luyện đọc cả 2 văn

*HD giữa giờ : Hát 1 bài

HD4: HD viết chữ : iên , yên ,
đèn điện , con yến .

- Giới thiệu chữ mẫu

- GV viết mẫu + HD viết

Vừa viết mẫu vừa hd quy trình viết:

.....
.....
.....

.....
.....
.....

*Lưu ý : Khoảng cách , vị trí dấu thanh
nét nổi , qui trình viết liền mạch

- Nhận xét, chỉnh sửa

HD3: Đọc từ ứng dụng kết hợp giải
nghĩa

từ : cá biển, viên phấn, yên ngựa, yên vui

- Yêu cầu HS tìm tiếng mang vần mới
học

- Cho HS phân tích , đánh vần

- Đọc trơn từ

- GV đọc mẫu + giải nghĩa từ

- Luyện đọc từ

*

Tiết 2

HD1: Luyện đọc

+ Đọc bài tiết 1

+ Đọc các câu ứng dụng

- Cho HS quan sát nêu nội dung tranh.

- Tìm , gạch chân tiếng có vần mới ?

- HS phân tích, đánh vần tiếng

- Đánh vần , đọc trơn

HD2: Luyện đọc SHS

- Nhận xét , cho điểm

*Lưu ý : HS khá giỏi đọc trơn .

*HD giữa giờ : Hát

HD3: Luyện viết ở tập viết

- HD cách trình bày

- Lưu ý t thế ngồi , cách cầm bút.

- Thu chấm một số bài

- Cá nhân, dãy , cả lớp

- HS quan sát , nêu nhận xét

- Quan sát

- Viết vào bảng con

- Lên gạch chân tiếng mang vần mới

- HS yếu

- HS khá , giỏi

- Cá nhân, dãy , lớp

- Cá nhân , dãy , lớp

- HS nêu

- Đọc nhầm

- HS yếu lên bảng gạch .

- HS yếu

- Đọc cá nhân , dãy , lớp

- Cả lớp , cá nhân

- HS đọc bài vở TV

- Viết bài vào vở

<p>- Nhận xét , chỉnh sửa chữ HD4 : Luyện nói - Cho HS quan sát tranh , gọi ý - Tranh vẽ gì ? - Em đã ra biển bao giờ chưa , cùng ai ? - Ra biển em nhìn thấy gì ? 3. Củng cố, dặn dò: - Nội dung bài - Tìm từ có vần iên , yên đọc bài , xem trước bài 50 . Nhận xét giờ học</p>	<p>- Luyện nói trong nhóm 2 - Vài nhóm lên trình bày - Nhận xét - Nêu miệng</p>
---	--

Tiết 4: Âm nhạc: **ÔN TẬP BÀI HÁT: ĐÀN GÀ CON**
GV bộ môn dạy

Thứ sáu ngày 27 tháng 11 năm 2009
Nghỉ- Đ/C Thọ dạy



TUẦN 13



Ngày soạn: Ngày 26 tháng 11 năm 2009
Ngày dạy: Thứ hai ngày 30 tháng 11 năm 2009

Tiết 1

CHÀO CỜ ĐẦU TUẦN

Tiết 2: Đạo đức **NGHIÊM TRANG KHI CHÀO CỜ (T.2)**

A/ Yêu cầu:

- HS biết được tên nước, nhận biết đọc quốc kỳ, quốc ca của Tổ quốc Việt Nam .
- Nêu được khi chào cờ cần phải bỏ mũ nón , đứng nghiêm, mắt nhìn Quốc kỳ.
Thực hiện nghiêm trang khi chào cờ đầu tuần .
Tôn kính lá quốc kỳ và yêu quý tổ quốc Việt Nam .
Biết nghiêm trang khi chào cờ là thể hiện lòng tôn kính Quốc kì và yêu quý Tổ quốc Việt Nam

B/ Chuẩn bị

- Một lá cờ, bài hát "Lá cờ Việt Nam"

C/Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ -Lá cờ VN có nền màu gì? Ở giữa có hình gì? - Nhận xét và đánh giá</p> <p>II/ Bài mới Khởi động</p> <p>Hoạt động 1: Tập chào cờ - Làm mẫu - Nhận xét và sửa sai cho HS - Tổ chức cho cả lớp chào cờ</p> <p>Hoạt động 2: Thi chào cờ theo tổ - Theo dõi , nhận xét và bổ sung</p> <p>Hoạt động 3: Làm bài tập 4 -Đính lá cờ lên bảng yêu cầu Hs quan sát mẫu để vẽ và tô màu cho đúng GV theo dõi và hướng dẫn thêm - Kết luận : Trẻ em có quyền có quốc tịch. Quốc tịch chúng ta là Việt Nam. Phải nghiêm trang khi chào cờ để bày tỏ lòng tôn kính Quốc kì, thể hiện tình yêu đối với Tổ quốc Việt Nam</p> <p>III/ Kết luận dẫn dò Cho HS đọc 2 câu thơ cuối bài Dẫn dò: HS thực hiện đúng theo bài học, chuẩn bị bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>- Trả lời câu hỏi</p> <p>- Hát bài "Lá cờ VN"</p> <p>- Mời 4 bạn lên tập chào cờ</p> <p>- Cả lớp tập chào cờ - Từng tổ đứng chào cờ tổ trưởng điều khiển</p> <p>- Vẽ và tô màu vào Quốc Kì</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p> <p>- Đọc hai câu cuối bài</p>

Tiết 3-4 :Tiếng Việt:

ÔN TẬP

A/Yêu cầu:

- HS đọc được các vần có kết thúc bằng n các từ ngữ , câu ứng dụng từ bài 44 đến 51

Viết được các vần có kết thúc bằng n, các từ ngữ , câu ứng dụng từ bài 44 đến 51

- Nghe hiểu và kể lại 1 đoạn truyện theo tranh truyện kể "Chia phần"

-HS khá giỏi kể được 2-3 đoạn truyện theo tranh

B/ Chuẩn bị:

- Bảng ôn, tranh minh hoạ

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
I/ Bài cũ	

<p>- Đọc viết từ ứng dụng và câu ứng dụng bài ôn, soạn</p> <p>- Nhận xét</p> <p>II/ Bài mới</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 1</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <p>2. Ôn tập</p> <p>a) Các vần vừa học</p> <p>- Treo bảng ôn</p> <p>- Đọc âm vần</p> <p>b) Ghép chữ và vần thành tiếng</p> <p>- Hướng dẫn HS ghép âm ở cột dọc với âm ở hàng ngang để tạo thành vần</p> <p>- Nhận xét sửa sai</p> <p>c) Đọc từ ngữ ứng dụng</p> <p>GV viết từ ứng dụng lên bảng</p> <p>- Giải nghĩa từ</p> <p>- Đọc mẫu</p> <p>d) Tập viết</p> <p>- Viết mẫu và hướng dẫn viết các từ "cuồn cuộn", "con vượn"</p> <div style="border: 1px dashed black; height: 20px; width: 100%; margin: 5px 0;"></div> <div style="border: 1px dashed black; height: 20px; width: 100%; margin: 5px 0;"></div> <p>- Nhận xét</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>3. Luyện tập</p> <p>a) Luyện đọc</p> <p>* Luyện đọc bài ở tiết 1</p> <p>- Sửa phát âm cho hs</p> <p>Luyện đọc câu ứng dụng</p> <p>Cho HS quan sát tranh và nêu nhận xét</p> <p>- Giới thiệu câu ứng dụng</p> <p>- Đọc mẫu câu ứng dụng</p> <p>b) Luyện viết:</p> <p>GV nêu yêu cầu luyện viết và hướng dẫn cách trình bày</p> <p>- Theo dõi nhắc nhở hs</p> <p>c) Kể chuyện</p> <p>- Treo tranh Cho HS quan sát</p> <p>- Kể chuyện kèm theo tranh minh họa</p>	<p>- Lên bảng thực hiện y/c</p> <p>- Lên chỉ các vần vừa học trong tuần</p> <p>- Chỉ chữ</p> <p>- Ghép các âm ở bảng ôn để đọc vần</p> <p>- Đọc các vần ở bảng ôn</p> <p>- Đọc các từ ngữ ứng dụng</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- Đọc các tiếng trong bảng ôn</p> <p>- Đọc các từ ứng dụng</p> <p>- Nhận xét tranh</p> <p>Đọc cá nhân đồng thanh</p> <p>- Viết vào vở tập viết "cuồn cuộn" "con vượn"</p> <p>- Chia phần</p> <p>- Theo dõi, lắng nghe</p> <p>- Thảo luận nhóm cử đại diện kể</p>
---	---

(2,3 lần) - Nhận xét và khen những em kể tốt 4. <u>Củng cố dẫn dò</u> - Tìm ì tiếng hoặc từ có vần vừa ôn Dặn dò : HS về nhà đọc lại bài, xem bài sau Nhận xét giờ học	HS tìm và nêu
--	---------------

Ngày soạn: Ngày 26 tháng 11 năm 2009
 Ngày dạy: Thứ ba ngày 1 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán:

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 7

A/ Mục tiêu:

- Thuộc bảng cộng, biết làm tính cộng trong phạm vi 7
- Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ
- Làm bài tập 1, bài 2 (dòng 1) bài 3 (dòng 1) bài 4
- Các bài còn lại làm vào buổi thứ 2
- GD : HS tính cẩn thận , chính xác trong học Toán

B/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
I/ <u>Bài cũ</u> $2 + 2 + 2 =$ $6 - 1 + 1 =$ $6 - 3 + 1 =$ $6 - 2 - 1 =$ - Nhận xét và ghi điểm	- 2 HS lên bảng làm
II/ <u>Bài mới</u> 1. HD thành lập và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 6 a) HD thành lập công thức: $6+1=7$, $1+6=7$ GV đính lên bảng 6 con gà bằng biag rồi đính thêm 1 con nữa yêu cầu HS quan sát vật mẫu và nêu bài toán vfa phép tính tương ứng - Ghi bảng $6 + 1 = 7$ $6+1=7$ thì $1+6=7$ - Ghi bảng $1 + 6 = 7$ b) Phép cộng $5 + 2 = 7$, $2 + 5 = 7$, $4 + 3 = 7$, $3 + 4 = 7$ (Hướng dẫn tương tự) 2. <u>Thực hành</u> <u>Bài 1: Tính</u> - Lưu ý viết thẳng cột - Nhận xét và sửa sai <u>Bài 2: Tính (dòng 1)</u> Nhânbj xéy và bổ sung - <u>Bài 3: Tính (dòng 1)</u>	- Quan sát vật mẫu nêu bài toán vfa phép tính tương ứng - Nhắc lại phép tính - Đọc lại 2 phép tính - Đọc bảng cộng - Nêu yêu cầu - Làm bài vào bảng con - Nêu yêu cầu - Làm bài rồi chữa bài - Nêu yêu cầu

<p>- Theo dõi giúp đỡ - Chấm bài, nhận xét Bài 4: <i>Viết phép tính thích hợp</i> - Nhận xét và bổ sung Hướng dẫn các bài còn lại làm vào buổi thứ 2 III/ <u>Củng cố, dặn dò</u> GV chốt lại nội dung chính của bài - Về nhà học thuộc bảng cộng 7, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>- Làm bài vào vở - Nhìn tranh nêu bài toán - Viết phép tính - Đọc bảng cộng trong PV 7</p>
---	---

Tiết 2 -3: Tiếng Việt: ONG ÔNG

A/ Yêu cầu:

- Học sinh đọc viết được: ong, ông, cái võng, dòng sông
- Đọc được câu ứng dụng trong bài: Sóng nổi sóng... đèn chân trời
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Đá bóng

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh hoạ

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ <u>Bài cũ</u> - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài: Ôn tập - Nhận xét</p> <p>II/ <u>Bài mới</u></p> <p style="text-align: center;">TIẾT 1</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> - Giới thiệu bài, đọc mẫu ong ông</p> <p>2. <u>Dạy vần</u></p> <p>a) <u>Nhận diện vần " ong"</u> - Ghi bảng " ong" - Vần ong được tạo nên từ o và ng + So sánh " ong" với " on"</p> <p>b) <u>Đánh vần</u> - Đánh vần mẫu - Ghi bảng "võng" - Đánh vần, đọc trơn mẫu - Chỉ trên bảng lớp - Giới thiệu từ khoá "cái võng" - Treo tranh minh hoạ - Chỉ bảng * Vần ông (Quy trình tương tự) Vần ông được tạo nên từ ô và ng So sánh vần ông với vần ong</p>	<p>- Lên bảng thực hiện y/c</p> <p>- Đọc ĐT theo</p> <p>HS chú ý theo dõi</p> <p>- Trả lời điểm giống và khác nhau</p> <p>- Đánh vần, ghép vần - Phân tích tiếng "võng" - Ghép tiếng "võng" đánh vần, đọc trơn - Đọc theo</p> <p>- Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT - Đọc vần, tiếng khoá, từ khoá</p>

Thêm âm s vào trước vần ông để có tiếng mới

Giới thiệu từ khoá : dòng sông

c) Hướng dẫn viết

- Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết

- Theo dõi nhận xét

d) Đọc tiếng ứng dụng

GV viết từ ứng dụng lên bảng

- Giải nghĩa từ
- Chỉ bảng
- Đọc mẫu

TIẾT 2

3. Luyện tập

a) Luyện đọc

- * Luyện đọc bài trên bảng
- Sửa phát âm cho hs
- Nhận xét

*Luyện đọc câu ứng dụng

Yêu cầu HS quan sát tranh và nêu nhận xét

- Giới thiệu câu ứng dụng
- Chỉ bảng
- Đọc mẫu

b) Luyện viết:

GV nêu yêu cầu luyện viết và hướng dẫn cách viết

- Theo dõi nhắc nhở hs

Chấm bài nhận xét

c) Luyện nói

- Nêu câu hỏi gợi ý:
- Trong tranh vẽ gì?
- Em thường xem bóng đá ở đâu?
- Em có thích đá bóng không?

4. Củng cố dặn dò

- Cho HS đọc lại bài

- Viết bảng con

- Tự đọc và phát hiện tiếng mới

- Đọc cá nhân, đồng thanh

- Phát âm ong, vông, cái vông, ông sông, dòng sông (cá nhân, ĐT)

- Đọc các từ ứng dụng

- Nhận xét tranh

- Tự đọc và phát hiện tiếng mới

- Đọc cá nhân, đồng thanh

- Tập viết: ong, ông, cái vông, dòng sông, trong vở tập viết

- Đọc: Đá bóng

- HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi

Đọc bài trong sách

- Dẫn dò : Hs về nhà đọc bài ,xem bài sau
Nhận xét giờ học

Tiết 4: Mĩ thuật:

VẼ CÁ
GV bộ môn dạy

Ngày soạn: Ngày 26 tháng 11 năm 2009
Ngày dạy: Thứ tư ngày 2 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Thể dục:

BÀI 13
GV bộ môn dạy

Tiết 2: Toán:

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 7

A/ **Yêu Cầu:** Thuộc bảng trừ, biết làm tính trừ trong phạm vi 7

-Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ

Làm bài tập 1, bài 2 , bài 3 (dòng 1) bài 4

Các bài còn lại làm vào buổi thứ 2

GD : HS tính cẩn thận , chính xác trong học Toán

B/ Chuẩn bị:

- Các nhóm đồ vật

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ:</p> <p>$4 + 3 =$ $6 + 1 =$ $3 + 4 =$ $2 + 5 =$</p> <p>- Nhận xét</p>	<p>- Lên bảng làm - Đọc bảng cộng 7</p>
<p>II/ Bài mới</p> <p>1. HD thành lập và ghi nhớ bảng trừ trong phạm vi 7</p> <p>a) HD hs thành lập công thức $7 - 1 = 6$ $7 - 6 = 1$</p> <p>GV đính lên bảng 7 con gà bằng bìa rồi bớt đi 1 con</p> <p>+ Bấy bớt một còn mấy? - Biểu diễn bởi phép tính $7 - 1 = 6$</p> <p>+ Bấy bớt sáu còn mấy? - Ghi bảng $7 - 6 = 1$</p> <p>b) Các phép tính: $7 - 2 = 5$, $7 - 3 = 4$ $7 - 4 = 3$ (Làm tương tự)</p>	<p>- Quan sát vật mẫu nêu bài toán</p> <p>- Trả lời câu hỏi - Đọc phép tính - Trả lời, nhắc lại - Đọc phép tính - Quan sát hình vẽ nêu bài toán và phép tính tương ứng - Đọc phép tính - Đọc bảng trừ Ghi nhớ bảng trừ</p>
<p>2. Thực hành</p>	

<p>Bài 1: Tính Lưu ý viết số phải thẳng cột với nhau - Nhận xét và bổ sung</p> <p>Bài 2: Tính - Chữa bài và nhận xét</p> <p>Bài 3: Tính (dòng 1) - Hướng dẫn HS cách làm Chấm bài, nhận xét</p> <p>Bài 4: Viết phép tính thích hợp - Nhận xét và bổ sung Hướng dẫn các bài còn lại làm vào buổi thứ 2</p> <p>III/ củng cố dặn dò - GV chốt lại nội dung chính của bài - Về nhà học thuộc bảng trừ trong p.v 7, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu - Làm bài vào bảng con - Nêu yêu cầu - Làm bài đọc kết quả - Nêu yêu cầu - Làm bài vào vở - Quan sát tranh nêu bài toán - Viết phép tính thích hợp - Đọc bảng trừ trong PV7
--	---

Tiết 3-4: Tiếng Việt

ĂNG ÂNG

A) Yêu cầu:

- Học sinh đọc viết được: ăng âng măng tre nhà tầng từ và các câu ứng dụng
- Viết được: ăng, âng, măng tre, nhà tầng
- Luyện nói từ 2-3 câu theo chủ đề: Vâng lời cha mẹ

B/ Chuẩn bị

- Tranh minh hoạ

C/ Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài ong ong - Nhận xét</p> <p>II/ Bài mới</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 1</p> <p>1. Giới thiệu bài - Giới thiệu bài, đọc mẫu ăng âng</p> <p>2. Dạy vần</p> <p>a) Nhận diện vần ăng - Ghi bảng ăng - Vần ăng được tạo nên từ ă và ng + So sánh ăng với ong</p> <p>b) Đánh vần - Đánh vần mẫu - Ghi bảng "măng" - Đánh vần, đọc trơn mẫu</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lên bảng thực hiện y/c - Đọc theo - Trả lời điểm giống và khác nhau - Đánh vần, ghép vần - Phân tích tiếng "măng" - Ghép tiếng "măng" đánh vần, đọc trơn

- Cho HS đọc lại toàn bài
 Dẫn dò: HS về nhà học bài, xem bài sau
 Nhận xét giờ học

Tiết 5: Thủ công **CÁC QUY ƯỚC CƠ BẢN VỀ GẤP GIẤY VÀ GẤP HÌNH**

A/ Yêu cầu: - HS biết kí hiệu quy ước về gấp giấy

Bước đầu gấp được giấy theo kí hiệu, quy ước

GD HS tính cẩn thận khi gấp

B/ Chuẩn bị

- Mẫu vẽ những kí hiệu quy ước về gấp hình

C/ Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ Xé 1 trong những sản phẩm mà em đã học Nhận xét đánh giá</p> <p>II/ Bài mới Giới thiệu bài 1. Giới thiệu về các đường gấp giấy a, Kí hiệu đường giữa hình</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 40px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 40px;"></div> </div> <p>b, Kí hiệu đường đầu</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 40px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 40px;"></div> </div> <p>c, Kí hiệu đường đầu gấp vào</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 40px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 40px;"></div> </div> <p>d, Kí hiệu đường đầu gấp ngược ra</p> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 10px 0;"> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 40px;"></div> <div style="border: 1px solid black; width: 150px; height: 40px;"></div> </div> <p>2. Củng cố dẫn dò: GV nhắc lại tên các kí hiệu Dẫn dò: HS nhớ được tên các kí hiệu về gấp giấy Nhận xét giờ học</p>	<p>2 HS thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi - Vẽ vào vở - Nhắc lại tên kí hiệu - Vẽ vào vở - Theo dõi - Theo dõi - Vẽ vào vở - Nhắc lại tên kí hiệu - Theo dõi - Vẽ vào vở - Nhắc lại tên các kí hiệu

Ngày soạn: Ngày 27 tháng 11 năm 2009
 Ngày dạy: Thứ năm ngày 3 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán

LUYỆN TẬP

A/ Yêu cầu:

- Thực hiện được các phép tính trừ trong phạm vi 7
- Rèn kĩ năng làm tính cộng trừ trong phạm vi 7

Làm các bài tập 1, bài 2 (cột 1,2), bài 3 (cột 1,3) bài 4 (cột 1,2)

Các bài còn lại làm vào buổi thứ 2

B/ Chuẩn bị

- Các nhóm đồ vật

C/ Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ:</p> <p>$7 - 2 =$ $7 - 1 =$</p> <p>$7 - 3 =$ $7 - 4 =$</p> <p>- Nhận xét và ghi điểm</p> <p>II/ Luyện tập</p> <p>Bài 1: Tính</p> <p>- Hướng dẫn HS làm bài</p> <p>- Nhận xét và sửa sai</p> <p>Bài 2: Tính (cột 1,2)</p> <p>Chữa bài theo từng cột để cho HS thấy được mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ</p> <p>Bài 3: Số? (cột 1,3)</p> <p>- Hướng dẫn cách làm 2 cộng với mấy để bằng 7</p> <p>Chấm bài nhận xét</p> <p>Bài 4: > , < , = ?</p> <p>- Hướng dẫn cách làm</p> <p>- Nhận xét và bổ sung</p> <p>Hướng dẫn các bài còn lại làm vào buổi thứ 2</p> <p>II/ Củng cố dẫn dò</p> <p>- GV chốt lại nội dung chính của bài</p> <p>- Về nhà học thuộc bảng cộng trừ trong p.v 7, xem bài sau</p> <p> Nhận xét giờ học</p>	<p>- Lên bảng làm</p> <p>- Đọc bảng trừ 7</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>- Làm bài vào bảng con</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>- Làm bài đọc kết quả</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>- Làm bài vào vở</p> <p>- Nêu yêu cầu</p> <p>- Nêu cách làm</p> <p>- Làm bài rồi chữa bài</p> <p>- Quan sát tranh nêu bài toán</p> <p>- Viết phép tính thích hợp</p> <p>- Đọc bảng cộng trừ trong PV 7</p>

Tiết 1+2 Tiếng Việt:

UNG UNG

- Học sinh đọc được: ung ung bông súng sừng hươu từ và đoạn thơ ứng dụng
- Viết được: ung ung bông súng sừng hươu
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Rừng, thunglũng, suối, đèo

B/ Chuẩn bị

- Tranh minh họa

C/ Hoạt động dạy học

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
I/ Bài cũ	

<p>- Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài ăng ăng</p> <p>- Nhận xét</p> <p><u>II/ Bài mới</u></p> <p style="text-align: center;"><u>TIẾT 1</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài</u></p> <p>- Giới thiệu bài, đọc mẫu ưng ưng</p> <p><u>2. Dạy vần</u></p> <p>a) Nhận diện vần ưng</p> <p>- Ghi bảng ưng</p> <p>- Vần ưng được tạo nên từ u và ng</p> <p>+ So sánh ưng với ăng</p> <p>b) Đánh vần</p> <p>- Đánh vần mẫu</p> <p>- Ghi bảng "súng"</p> <p>- Đánh vần, đọc trơn mẫu</p> <p>- Chỉ trên bảng lớp</p> <p>- Giới thiệu từ khoá "bông súng"</p> <p>- Chỉ bảng</p> <p>* Vần ưng (Quy trình tương tự)</p> <p>- Vần ưng được tạo nên từ ư và ng</p> <p>+ So sánh ưng với ưng</p> <p>c) Hướng dẫn viết</p> <p>- Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết</p> <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 100%;"></div> <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 100%;"></div> <p>- Theo dõi nhận xét</p> <p>d) Đọc tiếng ứng dụng</p> <p>GV viết các từ ứng dụng</p> <p>- Giải nghĩa từ</p> <p>- Đọc mẫu</p> <p>Cho HS tìm tiếng từ mới</p> <p style="text-align: center;"><u>TIẾT 2</u></p> <p><u>3. Luyện tập</u></p> <p>a) Luyện đọc</p> <p>* Luyện đọc bài trên bảng</p> <p>- Sửa phát âm cho hs</p>	<p>- Lên bảng thực hiện y/c</p> <p>- Đọc ĐT theo</p> <p>- Trả lời</p> <p>- Đánh vần, ghép vần</p> <p>- Phân tích tiếng "súng"</p> <p>- Ghép tiếng "súng" đánh vần, đọc trơn</p> <p>- Đọc theo</p> <p>- Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT</p> <p>- Đọc vần, tiếng khoá, từ khi</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- Tự đọc và phát hiện tiếng mới</p> <p>- đọc cá nhân, đồng thanh</p> <p>HS tìm và nêu</p> <p>- Phát âm ưng súng bông súng ưng sừng sừng hươu (cá nhân, ĐT)</p> <p>- Đọc các từ ứng dụng</p>
---	---

<p>- GV yêu cầu HS đọc ghi nhớ</p> <p>- Trong lúc chào cờ có được làm việc riêng không?</p> <p>2. Bài mới:</p> <p>Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài Đi học đều và đúng giờ.</p> <p>Hoạt động 1: bài tập 1:</p> <p>+ Gọi học sinh nêu nội dung tranh.</p> <p>+ <u>GV nêu câu hỏi:</u></p> <p>- Tranh vẽ sự việc gì?</p> <p>- Có những con vật nào?</p> <p>- Từng con vật đó như thế nào?</p> <p>- Thỏ đã đi học đúng giờ chưa?</p> <p>- Vì sao Thỏ nhanh nhẹn lại đi học chậm? Rùa chậm chạp lại đi học đúng giờ?</p> <p>Qua câu chuyện em thấy bạn nào đáng khen? Vì sao?</p> <p>- Các em cần noi theo, học tập bạn nào? Vì sao?</p> <p>- Cho hs thảo luận theo nhóm 2 hs, sau cùng gọi hs trình bày kết quả và bổ sung cho nhau.</p> <p>- GV kết luận:</p> <p>❖ Thỏ la cà nên đi học muộn. Rùa tuy chậm chạp nhưng rất cố gắng nên đi học đúng giờ. Bạn Rùa thật đáng khen.</p> <p>❖ Hoạt động 2: (bài tập 2)</p> <p>+ Gv phân 2 hs ngồi cạnh nhau thành một nhóm đóng vai hai nhân vật trong tình huống.</p> <p>+ Gọi học sinh đóng vai trước lớp.</p> <p>+ Gọi học sinh khác nhận xét và thảo luận: Nếu em có mặt ở đó. Em sẽ nói gì với bạn? Tại sao?</p> <p>+ Tổng kết: Khi mẹ gọi dậy đi học, các em cần nhanh nhẹn ra khỏi giường để chuẩn bị đi học.</p> <p>+ Hoạt động 3: Bài tập 3</p> <p>- Hs liên hệ về bản thân và các bạn:</p> <p>- Bạn nào lớp ta luôn đi học đúng giờ?</p> <p>- Kể những việc cần làm để đi học đúng giờ?</p> <p>❖ <u>Giáo viên kết luận:</u></p> <p>+ Đi học là quyền lợi của trẻ em. Đi học đúng giờ giúp các em thực hiện tốt quyền</p>	<p>HS nêu tên bài học.</p> <p>Vài HS nhắc lại.</p> <p>Học sinh nêu nội dung.</p> <p>+ Hs đọc</p> <p>+ HS trả lời.</p> <p>Thỏ đi học chưa đúng giờ. Thỏ la cà dọc đường. Rùa cố gắng và chăm chỉ nên đi học đúng giờ.</p> <p>Rùa đáng khen. Vì chăm chỉ, đi học đúng giờ.</p> <p>Vài em trình bày.</p> <p>Học sinh lắng nghe và vài em nhắc lại.</p> <p>Hs thực hành đóng vai theo cặp.</p> <p>Học sinh nêu.</p> <p>- Hs lắng nghe</p> <p>Hs liên hệ thực tế ở lớp và nêu.</p> <p>Hs lắng nghe để thực hiện cho tốt.</p>
--	---

<p>được đi học của mình. + Để đi học đúng giờ cần phải: Chuẩn bị đầy đủ sách vở quần áo từ tối hôm trước. Không thức khuya. Để đồng hồ báo thức hoặc nhờ bố mẹ gọi thức dậy đi học. 3. Củng cố, Dẫn dò: – Các em nên đi học đúng giờ, không la cà dọc đường... – Học bài, xem bài mới. Nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>Hs lắng nghe để thực hiện cho tốt.</p>
---	---

Tiết 3+4: Tiếng Việt: ENG IÊNG

A/ Yêu cầu:

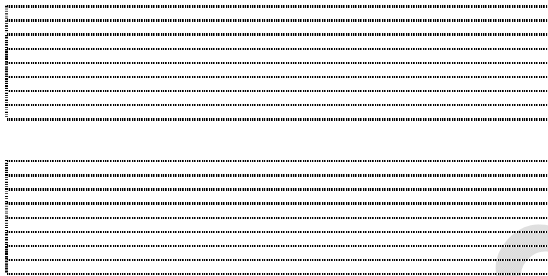
- Học sinh đọc được: eng ,iêng, lưỡi xẻng , trống chiêng từ và các câu ứng dụng
- Viết được: eng ,iêng, lưỡi xẻng , trống chiêng
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Ao , hồ , giếng

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh hoạ

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ <u>Bài cũ</u> - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài: ung- ung - Nhận xét</p> <p>II/ <u>Bài mới</u></p> <p style="text-align: center;"><i>TIẾT 1</i></p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> - Giới thiệu bài, đọc mẫu eng- iêng</p> <p>2. <u>Dạy vần</u> a) Nhận diện vần “eng” Cho HS tìm và gắn vần eng trên bảng cài - Ghi bảng “eng” - Vần “eng” được tạo nên từ e và ng + So sánh “eng” với “ung” b) Đánh vần - Đánh vần mẫu Thêm âm x vào trước và eng và dấu ? trên vần eng để có tiếng mới - Ghi bảng "xẻng" - Đánh vần, đọc trơn mẫu - Chỉ trên bảng lớp</p>	<p>- 2 HS lín đọc</p> <p>- Đọc đồng thanh theo</p> <p>HS thao tác trên bảng cài</p> <p>- Trả lời điểm giống và khác nhau - Đánh vần, ghép vần</p> <p>HS thao tác trên bảng cài</p> <p>- Phân tích tiếng "xẻng" - Ghép tiếng "xẻng" đánh vần, đọc trơn - Đọc theo</p>

<p>- Giới thiệu từ khoá "lưỡi xẻng" - Chỉ bảng * Vận iêng (Quy trình tương tự) Vận iêng được tạo nên từ iê và ng So sánh vận iêng với vận eng Thêm âm ch vào trước vận iêng để có tiếng mới c) Hướng dẫn viết - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết</p> <p></p> <p>- Theo dõi nhận xét d) Đọc tiếng ứng dụng GV viết từ ứng dụng lên bảng - Giải nghĩa từ - Đọc mẫu Cho HS tìm tiếng từ mới</p> <p style="text-align: center;"><i>TIẾT 2</i></p> <p>3. <u>Luyện tập</u> a) Luyện đọc: * Luyện đọc bài trên bảng - Sửa phát âm cho hs - Nhận xét * Luyện đọc câu ứng dụng Cho HS quan sát tranh và nhận xét - Giới thiệu câu ứng dụng - Chỉ bảng - Đọc mẫu b) Luyện viết: Gv nêu yêu cầu luyện viết và hướng dẫn cách trình bày - Theo dõi nhắc nhở hs c) Luyện nói - GV nêu câu hỏi gợi ý: Em hãy chỉ vào tranh và nói:</p>	<p>- Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT - Đọc vận, tiếng khoá, từ khoá</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- Tự đọc và phát hiện tiếng mới - Đọc cá nhân, đồng thanh HS tìm và nêu</p> <p>- Phát âm eng, xẻng, lưỡi xẻng, iêng, chiêng, trống chiêng (cá nhân, ĐT) - Đọc các từ ứng dụng</p> <p>- Nhận xét tranh - Tự đọc và phát hiện tiếng mới - đọc cá nhân, đồng thanh</p> <p>- Tập viết: eng, iêng, lưỡi xẻng, trống chiêng, trong vở tập viết - Đọc: Ao, hồ, giêng</p> <p>- HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi Một số HS lên nói trước lớp theo chủ đề</p>
--	---

<p>Đâu là ao, hồ, giếng Ao, hồ giếng đều có điểm gì chung? Gia đình em dùng loại nước nào? Theo em loại nước nào là hợp vệ sinh nhất? Em có chơi đùa ở ao hồ giếng không? 4. <u>Củng cố dẫn dò</u> Cho HS đọc lại toàn bài - dẫn dò: HS về nhà đọc lại bài, ghuẩn bị bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>HS đọc bài trong sách</p>
---	------------------------------

Ngày soạn: Ngày 2 tháng 12 năm 2009

Ngày dạy: Thứ ba ngày 8 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán:

PHÉP TRỪ TRONG PHẠM VI 8

I. Yêu cầu:

- Thuộc bảng trừ và biết làm tính trừ trong phạm vi 8;
- Biết viết phép tính thích hợp với tình huống trong hình vẽ.
- Làm bài tập 1,2,3 (cột 1) bài 4 (viết 1 PT)
- HS ham thích học toán.

II. Chuẩn bị:

GV: mẫu các con vật, bông hoa (hình tam giác, hình vuông, hình tròn)... có số lượng là 8.

HS: sách giáo khoa, bảng con, vở.

III. Các hoạt động dạy và học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ :</u> 2 HS làm bảng lớp, cả lớp làm vào bảng con $1 + 2 + 5 =$ $3 + 2 + 2 =$ GV yêu cầu HS đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 8. - GV nhận xét ghi điểm.</p> <p>2 <u>Bài mới:</u> Giới thiệu bài: Giới thiệu phép trừ, bảng trừ trong phạm vi 8. ❖ Hướng dẫn HS học phép trừ: $8 - 1 = 7$. - Hướng dẫn HS quan sát và tự nêu bài toán Gọi HS trả lời: GV vừa chỉ vào hình vẽ vừa nêu: 8 bớt 1 còn mấy?</p>	<p>Hs làm bài $1 + 2 + 5 =$ $3 + 2 + 2 =$ - Hs đọc</p> <p>- Quan sát hình vẽ để tự nêu bài toán: “Có 8 ngôi sao bớt 1. ngôi sao Hỏi còn lại mấy ngôi sao - HS trả lời: “ Có 8 ngôi sao bớt 1 ngôi sao còn lại 7 ngôi sao”. - 8 bớt 1 còn 7.</p> <p>- HS đọc : “Tám trừ một bằng bảy” . - HS đọc cá nhân , đồng thanh</p>

<p>Vậy 8 trừ 1 bằng mấy? -Ta viết 8 trừ 1 bằng 7 như sau: $8 - 1 = 7$ *Giới thiệu phép trừ: $8 - 7 = 1$ tương tự như đối với $8 - 1 = 7$. * Tương tự GV hình thành bảng trừ: $8 - 1 = 7$ $8 - 7 = 1$ $8 - 2 = 6$ $8 - 6 = 2$ $8 - 3 = 5$ $8 - 5 = 3$ $8 - 4 = 4$. GV hướng dẫn HS học thuộc lòng các công thức trên.</p> <p style="text-align: center;">Nghỉ giữa tiết</p> <p>*Thực hành – luyện tập: -Bài 1: Cả lớp làm vào bảng con -Hướng dẫn HS đọc yêu cầu bài 1: +Lưu ý cho HS đặt các số thẳng cột GV chấm điểm, nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 2: Làm phiếu học tập. + Khi chữa bài, GV có thể cho HS quan sát các phép tính ở một cột để củng cố mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ. -GV chấm điểm, nhận xét bài làm của HS</p> <p>Bài 3 (cột 1) -Hướng dẫn HS nêu yêu cầu bài, nêu cách làm -GV chấm điểm, nhận xét bài HS làm.</p> <p>Bài 4.: + GV yêu cầu HS tự nêu nhiều bài toán khác nhau và tự nêu được nhiều phép tính ứng với bài toán vừa nêu . + Hướng dẫn HS làm vào vở. + GV chấm điểm nhận xét.</p> <p>3.Củng cố, dặn dò: Học thuộc bảng trừ, bảng cộng trừ trong phạm vi 8 Chuẩn bị bài luyện tập, xem trước các dạng bài tập</p> <p style="text-align: right;">Nhận xét giờ học</p>	<p>HS đọc thuộc các phép tính trên bảng.(cá nhân, đồng thanh)</p> <p>- Tính 1HS làm bài trên bảng cả lớp làm vào bảng con:</p> <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">8</td><td style="text-align: center;">8</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">1</td><td style="text-align: center;">2</td><td style="text-align: center;">3</td><td style="text-align: center;">4</td><td style="text-align: center;">5</td><td style="text-align: center;">6</td><td style="text-align: center;">7</td><td style="text-align: center;">7</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">7</td><td style="text-align: center;">6</td><td style="text-align: center;">5</td><td style="text-align: center;">4</td><td style="text-align: center;">3</td><td style="text-align: center;">2</td><td style="text-align: center;">1</td><td style="text-align: center;">1</td> </tr> </table> <p>- HS đọc yêu cầu bài 2: “ Tính”. - HS làm phiếu học tập, $1 + 7 = 8$ $2 + 6 = 8$ $4 + 4 = 8$ $8 - 1 = 7$ $8 - 2 = 6$ $8 - 4 = 4$ $8 - 7 = 1$ $8 - 6 = 2$ $8 - 8 = 0$</p> <p>Nêu yêu cầu: tính. Thảo luận, viết kết quả $8 - 4 = 4$ $8 - 2 - 2 = 4$ $8 - 1 - 3 = 4$</p> <p>1HS nêu yêu cầu bài tập 4: “ Viết phép tính thích hợp”. HS quan sát tranh và tự nêu bài toán, tự giải phép tính, $8 - 4 = 4$</p> <p>Đọc Phép trừ trong phạm vi 8</p> <p>Lắng nghe.</p>	8	8	8	8	8	8	8	8	1	2	3	4	5	6	7	7	7	6	5	4	3	2	1	1
8	8	8	8	8	8	8	8																		
1	2	3	4	5	6	7	7																		
7	6	5	4	3	2	1	1																		

Tiết 2-3 :Tiếng Việt:

UÔNG ƯƠNG

A/Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: ông, ương, quả chuông, con đường từ và các câu ứng dụng
 - Viết được: ông, ương, quả chuông, con đường
 - Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Đồng ruộng

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh hoạ

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài: eng- iêng - Nhận xét</p> <p>II/ Bài mới</p> <p style="text-align: center;"><i>TIẾT 1</i></p> <p>1. Giới thiệu bài - Giới thiệu bài, đọc mẫu ông, ương</p> <p>2. Dạy vần</p> <p>a) Nhận diện vần “ ông” - Ghi bảng “ông” - Vần ông được tạo nên từ ô và ng + So sánh “ông” với “iêng”</p> <p>b) Đánh vần - Đánh vần mẫu - Ghi bảng "chuông" - Đánh vần, đọc trơn mẫu - Chỉ trên bảng lớp - Giới thiệu từ khoá "quả chuông" - Chỉ bảng * Vần ương (Quy trình tương tự) Vần ương được tạo nên từ ơ và ng So sánh và ương với vần ông</p> <p>c) Hướng dẫn viết - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết</p> <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 100%; margin: 10px 0;"></div> <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 100%; margin: 10px 0;"></div> <p>- Theo dõi nhận xét</p> <p>d) Đọc tiếng ứng dụng GV viết câu ứng dụng lên bảng - Giải nghĩa từ</p>	<p>- 2 HS đọc và viết</p> <p>- Đọc đồng thanh theo</p> <p>- Trả lời điểm giống và khác nhau</p> <p>- Đánh vần, ghép vần - Phân tích tiếng "chuông" - Ghép tiếng "chuông" đánh vần, đọc trơn - Đọc theo - Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT - Đọc vần, tiếng khoá, từ khoá</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- Tự đọc và phát hiện tiếng mới - Đọc cá nhân, đồng thanh HS tìm và nêu</p>

<p>- Đọc mẫu Cho HS tìm tiếng từ mới <i>TIẾT 2</i></p> <p>3. Luyện tập</p> <p>a) Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> * Luyện đọc bài trên bảng - Sửa phát âm cho hs - Nhận xét * Luyện đọc câu ứng dụng <p>Cho HS quan sát tranh và nhận xét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu câu ứng dụng - Chỉ bảng - Đọc mẫu <p>b) Luyện viết:</p> <p>GV nêu yêu cầu luyện viết và hướng dẫn cách viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nhắc nhở hs <p>c) Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi: -Bức tranh vẽ cảnh gì? -Lúa , ngô, khoai, sắn được trồng ở đâu? Ai trồng được các loại đó? Các bác nông dân thường làm việc ở đâu?... <p>4. Củng cố dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS Đọc lại toàn bài -Dặn dò: HS về nhà học bài xem bài sau <p>Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm uông, chuông, quả chuông, ương, đường ,con đường (cá nhân, ĐT) - Đọc các từ ứng dụng - Nhận xét tranh - Tự đọc và phát hiện tiếng mới - Đọc cá nhân, đồng thanh - Tập viết: uông, ương, quả chuông, con đường , trong vở tập viết - Đọc: Đồng ruộng -HS qua sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi Một số HS luyện nói trước lớp Cả lớp theo dõi nhận xét HS đọc bài trong sách
--	---

Tiết 4: Mĩ thuật:

VẼ MÀU VÀO HOẠ TIẾT HÌNH VUÔNG

Ngày soạn: Ngày 3 tháng 12 năm 2009

Ngày dạy: Thứ tư ngày 9 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Thể dục:

BÀI 14

GV bộ môn dạy

Riết 2: Toán:

LUYỆN TẬP

I.Yêu cầu:

Thực hiện được phép cộng và phép trừ trong phạm vi 8 .

Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ.

HS ham thích học toán.

Làm bài tập 1 (cột 1,2) bài 2, bài 3 (cột 1,2) bài 4

II. Chuẩn bị:

Giáo viên:

- Nội dung luyện tập, bảng phụ, các tấm bìa ghi số

Học sinh :

- Vở bài tập, đồ dùng học toán, que tính

III. Các hoạt động dạy và học

<u>Hoạt động của giáo viên</u>	<u>Hoạt động của học sinh</u>
<p>1. Bài cũ: Phép trừ trong phạm vi 8 $8 - 4 =$ $8 - 2 - 2 =$ $8 - 1 - 3 =$</p> <p>Nhận xét</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>Hướng dẫn làm bài tập:</p> <p>Bài 1: (cột 1,2) -GV ghi bảng cho h/s làm bảng con , bảng lớp + Nêu mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.</p> <p>Nhận xét</p> <p>Bài 2 (Làm phiếu bài tập) GV cho HS làm PHT + Giáo viên thu phiếu chấm và nhận xét + Nhận xét</p> <p>Bài 3(cột1,2) + GV hướng dẫn và cho HS vào sách. + GV nhận xét ghi điểm. + Nhận xét</p> <p>Bài 4: Viết phép tính thích hợp + GV cho HS quan sát tranh: + GV yêu cầu HS làm vở. + GV chấm điểm nhận xét.</p> <p>3. Cũng cố, Dặn dò: Ôn lại bảng phép tính cộng, trừ trong phạm vi 8 Chuẩn bị bài phép cộng trong phạm vi 9 Nhận xét giờ học</p>	<p>- HS làm bảng lớp, lớp làm bảng con.</p> <p>Học sinh thực hiện theo yêu cầu</p> <p>$7 + 1 = 8$ $2 + 6 = 8$ $1 + 7 = 8$ $6 + 2 = 8$ $8 - 7 = 1$ $8 - 6 = 2$ $8 - 1 = 7$ $8 - 2 = 6$</p> <p>HS làm PHT 1HS làm phiếu trên bảng</p> <p>- HS trình bày</p> <p>$4 + 3 + 1 = 8$ $8 - 4 - 2 = 2$ $5 + 1 + 2 = 8$ $8 - 6 + 3 = 5$</p> <p>HS quan sát tranh và nêu bài toán: Có 8 quả táo trong giỏ, bé lấy ra 2 quả. Hỏi trong giỏ còn lại mấy quả? - HS làm vở. $8 - 2 = 6$</p> <p>- HS ôn lại bài</p>

Tiết 3-4: Tiếng Việt : ANG ANH

A/Yêu cầu:

Học sinh đọc được: ang, anh , cây bàng, cành chanh từ và đoạn thơ ứng dụng

- Viết được: ang, anh, cây bàng, cành chanh
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Buổi sáng

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh hoạ

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài uông- ương - Nhận xét <p>II/ Bài mới</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 1</p> <p>1. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài, đọc mẫu ang- anh <p>2. Dạy vần</p> <p>a) Nhận diện vần ‘ang’</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng ‘ang’ - Vần ‘ang’ được tạo nên từ a và ng + So sánh ang với ăng <p>b) Đánh vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần mẫu - Ghi bảng "bàng" - Đánh vần, đọc trơn mẫu - Chỉ trên bảng lớp - Giới thiệu từ khoá "cây bàng" - T nói: cây bàng là cây bóng mát, cần phải chăm sóc và bảo vệ cây. - Chỉ bảng * Vần anh (Quy trình tương tự) Vần anh được tạo nên từ âm a và nh So sánh vần anh với vần ang Thêm âm ch vào trước anh để có tiếng chanh <p>c) Hướng dẫn viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 100%; margin: 5px 0;"></div> <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 100%; margin: 5px 0;"></div> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nhận xét 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên đọc - Đọc đồng thanh theo - Trả lời điền giống và khác nhau - Đánh vần, ghép vần - Phân tích tiếng "bàng" - Ghép tiếng "bàng" đánh vần, đọc trơn - Đọc theo - Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT - Đọc vần, tiếng khoá, từ khoá HS thực hiện tương tự như trên - Viết bảng con - Tự đọc và phát hiện tiếng mới Đọc ca nhân, đồng thanh

<p>d) Đọc tiếng ứng dụng GV viết câu ứng dụng lên bảng - Giải nghĩa từ - Đọc mẫu Cho HS tìm tiếng, từ mới</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>3. Luyện tập a) Luyện đọc: *Luyện đọc bài trên bảng - Sửa phát âm cho hs - Nhận xét * Luyện đọc câu ứng dụng Cho Hs quan sát tranh và nêu nhận xét - Giới thiệu câu ứng dụng - Đọc mẫu b) Luyện viết: Gv nêu yêu cầu luyện viết và hướng dẫn cách trình bày - Theo dõi nhắc nhở hs c) Luyện nói - Nêu câu hỏi: Bức tranh vẽ cảnh gì? Buổi sáng mọi người trong tranh đi đâu? Buổi sáng, mọi người trong gia đình em làm gì? -Nhận xét</p> <p>4. Củng cố, dặn dò - Cho HS đọc lại bài Dặn dò: HS về nhà đọc bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>HS tìm và nêu</p> <p>- Phát âm ang, bàng, cây bàng, anh, chanh, cành chanh (cá nhân, Đồng thanh) - Đọc các từ ứng dụng</p> <p>- Nhận xét tranh - Tự đọc và phát hiện tiếng mới đọc cá nhân đồng thanh</p> <p>- Tập viết: ang, anh ,cây bàng, cành chanh , trong vở tập viết</p> <p>- Đọc: Buổi sáng - HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi Một số HS luyện nói trước lớp Cả lớp theo dõi nhận xét</p> <p>Đọc bài trong sách</p>
--	--

Tiết 5: Thủ công : GẤP CÁC ĐOẠN THẲNG CÁCH ĐỀU

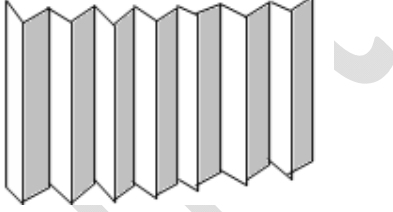
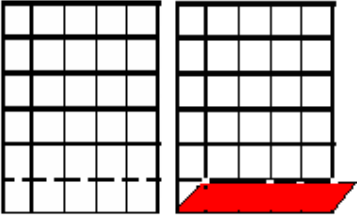
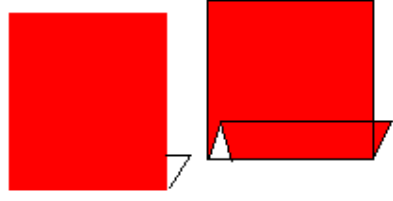
I. Yêu cầu:

- Biết cách gấp các đoạn thẳng cách đều.
- Gấp được các đoạn thẳng cách đều theo đường kẻ. Các nếp gấp có thể chưa thẳng, phẳng.
- *Với HS khéo tay: Gấp được các đoạn thẳng cách đều. Các nếp gấp tương đối thẳng, phẳng.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: +Mẫu gấp các nếp gấp cách đều có kích thước lớn.
+Quy trình các nếp gấp.(nếu có)
- HS: +Giấy màu, giấy nháp, vở thủ công.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Bài cũ : -Cho HS nêu lại cách gấp các nếp gấp cơ bản. -Nhận xét – Ghi điểm.</p> <p>2. Bài mới : *Giới thiệu bài: Hôm nay chúng ta học bài Gấp các đoạn thẳng cách đều.</p> <p>* Các hoạt động:</p> <p>❖ Hoạt động 1 : Giới thiệu gấp đoạn thẳng cách đều. - Giáo viên cho học sinh quan sát mẫu gấp, nêu nhận xét. +Nhận xét gì về các nếp gấp giấy ? Chốt : Các nếp gấp cách đều nhau, chúng có thể chồng khít lên nhau khi ta xếp chúng lại.</p> <p>❖ Hoạt động 2 : Giới thiệu cách gấp. -Giáo viên hướng dẫn mẫu cách gấp. a. Nếp thứ nhất: Giáo viên ghim tờ giấy màu lên bảng, gv gấp mép giấy vào 1 ô theo đường dấu. b. Nếp thứ hai: Gv ghim lại tờ giấy, mặt màu ở phía ngoài để gấp nếp thứ hai, cách gấp như nếp một. c. Nếp thứ ba: Gv lật tờ giấy và ghim lại mẫu gấp lên bảng, gấp vào 1 ô như 2 nếp gấp trước. d. Các nếp gấp tiếp theo thực hiện gấp như các nếp gấp trước.</p> <p>❖ Hoạt động 3 : Thực hành. - Giáo viên nhắc lại cách gấp theo quy trình cho học sinh thực hiện. - GV nhắc HS gấp mỗi nếp gấp bằng với đường kẻ ngang trong tập. - Giáo viên theo dõi giúp đỡ các em yếu. - Hướng dẫn các em làm tốt dán vào vở.</p> <p>❖ Hoạt động 4 : Đánh giá sản phẩm. -Cho HS trưng bày sản phẩm. -GV cùng HS nhận xét, đánh giá sản phẩm</p> <p>3. Củng cố, dẫn dắt:</p>	<p>- HS nêu</p> <p>- Hs nhắc tựa bài.</p> <p>Hs quan sát mẫu, phát biểu, nhận xét.</p>  <p>Học sinh lắng nghe và nhắc lại.</p>   <p>-Học sinh quan sát giáo viên làm mẫu và ghi nhớ thao tác làm. -Học sinh thực hành trên giấy nháp. Khi thành thạo học sinh gấp trên giấy màu. -Trình bày sản phẩm vào vở.</p> <p>-HS trưng bày sản phẩm. -Nhận xét, đánh giá sản phẩm.</p>

Yêu cầu HS nhắc lại nội dung bài học. - Nhận xét tinh thần, thái độ học tập. - Dặn dò: chuẩn bị giấy vở Hs, giấy màu, hồ dán, 1 sợi chỉ để học bài: “ Gấp cái quạt”. Nhận xét giờ học	Hs nhắc lại , - Dọn vệ sinh, lau tay HS chú ý lắng nghe
--	--

Ngày soạn: Ngày 3 tháng 12 năm 2009

Ngày dạy: Thứ năm ngày 10 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán

PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 9

I. Yêu cầu:

- Thuộc bảng cộng và biết làm tính cộng trong phạm vi 9; Biết viết phép tính thích hợp với tình huống trong hình vẽ.
- HS ham thích học toán.

II Chuẩn bị:

GV: hình mẫu con vật (bông hoa, ngôi sao) để biểu thị tình huống tương tự bài 4, PHT.

HS: sách giáo khoa, bảng con, vở.

III. Các hoạt động dạy- học :

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Kiểm tra bài cũ :</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS làm bảng lớp, cả lớp làm vào bảng con $\begin{array}{r} 7 + 1 = \\ 1 + 7 = \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 + 6 = \\ 6 + 2 = \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét ghi điểm. <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài:</p> <p>*Giới thiệu phép cộng, bảng cộng trong phạm vi 9.</p> <p>+ Giới thiệu lần lượt các phép cộng $8 + 1 = 9$ HD HS quan sát hình vẽ ở hàng thứ nhất trên bảng: Khuyến khích HS tự nêu bài toán, tự nêu phép tính. Gọi HS trả lời: GV vừa chỉ vào hình vừa nêu: 8 thêm 1 là mấy? Ta viết:” 8 thêm là 9” như sau: $8 + 1 = 9$.</p> <p>+ Hướng dẫn HS học phép cộng $1 + 8 = 9$ theo 3 bước tương tự như đối với $8 + 1 = 9$. Tương tự GV hình thành bảng cộng: $8 + 1 = 9 ; 7 + 2 = 9 ; 6 + 3 = 9 ; 5 + 4 = 9$</p>	<p>Hs làm bài</p> $\begin{array}{r} 7 + 1 = 8 \\ 1 + 7 = 8 \end{array} \quad \begin{array}{r} 2 + 6 = 8 \\ 6 + 2 = 8 \end{array}$ <p>-Quan sát hình để tự nêu bài toán: ” Có 8 cái mũ thêm 1 cái mũ nữa. Hỏi có tất cả mấy cái mũ?” -HS tự nêu câu trả lời:”Có 8 cái mũ thêm 1 cái mũ là 9 cái mũ”. Trả lời: 8 thêm 1 là 9. Nhiều HS đọc:” 8 cộng 1 bằng 9” . - Nhiều HS đọc , cá nhân , đồng thanh - HS đọc thuộc các phép cộng trên bảng (CN-ĐT)</p>

<p>$1 + 8 = 9$; $2 + 7 = 9$; $3 + 6 = 9$; $4 + 5 = 9$.</p> <p>❖ Để HS ghi nhớ bảng cộng, GV có thể xoá từng phần công thức, tổ chức cho HS học thuộc.</p> <p style="text-align: center;">HS nghỉ giải lao</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Cho hs nêu y/c</p> <p>+ Cả lớp làm bảng .</p> <p>+ Hướng dẫn HS viết thẳng cột dọc: GV nhận xét bài làm của HS.</p> <p>Bài 2 : Cho hs nêu y/c</p> <p>+ Tính nhẩm nêu kết quả, nhận xét</p> <p>+ GV nhận xét khen ngợi h/s.</p> <p>Bài 3: Làm bảng con. HD HS cách làm:(chẳng hạn $4 + 1 + 4 = \dots$, ta lấy 4 cộng 1 bằng 5, rồi lấy 5 cộng 4 bằng 9, ta viết 9 sau dấu bằng, như sau: $4 + 1 + 4 = 9$) Khi chữa bài cho HS nhận xét kq. GV nhận xét bài HS làm.</p> <p>Bài 4 +.GV yêu cầu HS tự nêu bài toán . + Cho h/s làm vở. GV nhận xét.</p> <p>4. Củng cố dặn dò: Gọi HS đọc bảng cộng trong phạm vi 9_Về nhà chuẩn bị bài : Phép trừ trong phạm vi 9 Nhận xét giờ học</p>	<p>HS đọc yêu cầu bài 1: Tính – HS lên bảng làm, cả lớp làm bảng con.</p> $\begin{array}{r} + 1 \quad + 3 \quad + 4 \quad + 7 \quad + 6 \quad + 3 \\ \underline{8} \quad \underline{5} \quad \underline{5} \quad \underline{2} \quad \underline{3} \quad \underline{4} \\ 9 \quad 8 \quad 9 \quad 9 \quad 9 \quad 7 \end{array}$ <p>HS đọc yêu cầu bài 2: Tính. $2 + 7 = 9$; $4 + 5 = 9$; $8 + 1 = 9$. $0 + 9 = 9$; $4 + 4 = 8$; $5 + 2 = 7$. $8 - 5 = 3$; $7 - 4 = 3$; $6 - 1 = 5$</p> <p>HS đọc yêu cầu bài 3: Tính HS làm ở bảng lớp, CL làm bảng nhóm, rồi chữa bài, đọc kết quả phép tính vừa làm được:</p> $4 + 5 = 9 \qquad 4 + 1 + 4 = 9$ $4 + 2 + 3 = 9$ <p>HS nêu yêu cầu bài tập 4: Viết phép tính thích hợp.</p> <p>Viết phép tính: a, $8 + 1 = 9$. b, $7 + 2 = 9$. - 2 HS đọc</p>
---	--

Tiết 2-3: Tiếng Việt : INH ÊNH

A/ Yêu cầu:

Học sinh đọc được: inh , ênh, máy vi tính, dòng kênh từ và các câu ứng dụng

- Viết được: inh , ênh, máy vi tính, dòng kênh

- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: Máy cày, máy nổ, máy khâu, máy tính.

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh họa

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài ang , anh - Nhận xét</p> <p>II/ Bài mới</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 1</p>	<p>- 2 HS lên đọc</p>

<p>1. Giới thiệu bài - Giới thiệu bài, đọc mẫu inh, ênh</p> <p>2. Dạy vần a) Nhận diện vần ‘inh’ - Ghi bảng ‘ang’ - Vần ‘ang’ được tạo nên từ i và nh + So sánh inh với anh</p> <p>b) Đánh vần - Đánh vần mẫu - Ghi bảng "tính" - Đánh vần, đọc trơn mẫu - Chỉ trên bảng lớp - Giới thiệu từ khoá "máy vi tính" * Vần ênh (Quy trình tương tự) Vần anh được tạo nên từ âm ê và nh So sánh vần ênh với vần inh Thêm âm k vào trước ênh để có tiếng kênh</p> <p>c) Hướng dẫn viết - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết</p> <div data-bbox="313 940 857 1060" style="border: 1px dashed black; height: 57px; width: 335px;"></div> <div data-bbox="313 1094 857 1213" style="border: 1px dashed black; height: 57px; width: 335px;"></div> <p>- Theo dõi nhận xét</p> <p>d) Đọc tiếng ứng dụng GV viết câu ứng dụng lên bảng - Giải nghĩa từ - Đọc mẫu Cho HS tìm tiếng, từ mới</p> <p style="text-align: center;">TIẾT 2</p> <p>3. Luyện tập a) Luyện đọc: * Luyện đọc bài trên bảng - Sửa phát âm cho hs - Nhận xét * Luyện đọc câu ứng dụng Cho HS quan sát tranh và nêu nhận xét - Giới thiệu câu ứng dụng - Đọc mẫu</p> <p>b) Luyện viết:</p>	<p>- Đọc đồng thanh theo</p> <p>- Trả lời điểm giống và khác nhau</p> <p>- Đánh vần, ghép vần - Phân tích tiếng "tính" - Ghép tiếng "tính" đánh vần, đọc trơn - Đọc theo - Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT</p> <p>- Đọc vần, tiếng khoá, từ khoá</p> <p>HS thực hiện tương tự như trên</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- Tự đọc và phát hiện tiếng mới Đọc cá nhân, đồng thanh</p> <p>HS tìm và nêu</p> <p>- Phát âm inh, ênh, máy vi tính, dòng kênh (cá nhân, Đồng thanh) - Đọc các từ ứng dụng</p> <p>- Nhận xét tranh - Tự đọc và phát hiện tiếng mới đọc cá nhân đồng thanh</p> <p>- Tập viết: inh, ênh, máy vi tính, dòng</p>
--	--

<p>Gv nêu yêu cầu luyện viết và hướng dẫn cách trình bày</p> <p>- Theo dõi nhắc nhở hs</p> <p>c) Luyện nói</p> <p>- Nêu câu hỏi:</p> <p>Trong tranh vẽ những loại máy gì? Máy nổ dùng để làm gì? Máy khâu còn gọi là máy gì nữa? Ngoài những loại máy trên em còn biết loại máy nào nữa?....</p> <p>4. <u>Củng cố, dặn dò</u></p> <p>- Cho HS đọc lại bài</p> <p>Dặn dò: HS về nhà đọc bài, xem bài sau</p> <p>Nhận xét giờ học</p>	<p>kênh trong vở tập viết</p> <p>- Đọc: Máy cày, máy nổ, máy khâu, máy tính</p> <p>- HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi</p> <p>Một số HS luyện nói trước lớp</p> <p>Cả lớp theo dõi nhận xét</p> <p>Đọc bài trong sách</p>
--	---

Tiết 4: Âm nhạc: **ÔN BÀI HÁT: SẮP ĐẾN TẾT RỒI**
 GV bộ môn dạy

Thứ sáu ngày 11 tháng 12 năm 2009
 Nghi- Đ/C Thọ dạy

TUẦN 15

Ngày soạn: Ngày 10 tháng 12 năm 2009
Ngày dạy: Thứ hai ngày 14 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: **CHÀO CỜ ĐẦU TUẦN**

Tiết 2: Đạo đức: **ĐI HỌC ĐỀU VÀ ĐÚNG GIỜ**

A-Yêu cầu:

- Học sinh biết lợi ích của việc đi học đều, đúng giờ
- Biết nhiệm vụ của HS là phải đi học đều và đúng giờ
- Học sinh thực hiện việc đi học đều đúng giờ.
- Biết nhắc nhở bạn đi học đều và đúng giờ

B- Đồ dùng: Tranh minh họa; đồ dùng để sắm vai.

C- Các hoạt động dạy học

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>

<p><u>I. Kiểm tra bài cũ:</u> - Gọi hs nêu t thể khi chào cờ. - Giáo viên nhận xét.</p> <p><u>II. Bài mới: Giới thiệu bài</u> <u>Hoạt động 1:</u> Sắm vai tình huống trong bài tập 1 - Giáo viên chia nhóm và phân công mỗi nhóm đóng vai một tình huống riêng trong bài tập 4. - Gọi hs đại diện nhóm đóng vai. - Giáo viên kết luận: Đi học đều và đúng giờ giúp em đọc nghe giảng đầy đủ.</p> <p><u>Hoạt động 2:</u> Học sinh thảo luận nhóm bài tập 5 - Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận phân vai 2 học sinh đóng nhân vật trong tình huống - Cho hs đóng vai trước lớp. - Gv hỏi: Nếu có mặt ở đó em sẽ nói gì với bạn? - Giáo viên kết luận: Trời mưa, các bạn vẫn đội mũ, mặc áo mưa vượt khó khăn để đi học.</p> <p><u>Hoạt động 3:</u> Thảo luận lớp. - Gv hỏi: + Bạn nào lớp mình luôn đi học muộn? + Kể những việc cần làm để đi học đúng giờ? - Giáo viên nêu một số câu hỏi để học sinh trả lời. - Cho học sinh đọc câu thơ ở cuối bài. - Cả lớp hát bài “Đi tới trường.”</p> <p><u>III- Củng cố- dặn dò:</u> - Giáo viên kết luận: Đi học đều và đúng giờ giúp các em học tập tốt, thực hiện tốt quyền đọc học tập của mình. - Lớp vừa được học xong bài đạo đức gì? Lớp mình có đi học muộn nữa không? - Gv nhắc nhở hs không được đi học muộn. Nhận xét giờ học</p>	<p>- 2 hs nêu.</p> <p>- Hs thảo luận nhóm 2.</p> <p>- Học sinh sắm vai trong từng tình huống. Các nhóm lên đóng vai HS chú ý lắng nghe</p> <p>- Các nhóm chuẩn bị đóng vai. - Hs đóng vai trước lớp. - Học sinh trả lời.</p> <p>- Hs tự nhận xét. - Vài hs kể.</p> <p>- 2 học sinh đọc. - Hs hát tập thể.</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p> <p>HS trả lời</p>
--	---

Tiết 2-3: Tiếng Việt:

OM AM

A- Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: om , am , làng xóm, rừng tràm từ và các câu ứng dụng
- Viết được: om , am , làng xóm, rừng tràm
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: "Nói lời cảm ơn"

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết: bình minh, nhà rông, nắng chang chang. - Đọc câu ứng dụng: - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới :</p> <p>. Giới thiệu bài</p> <p style="text-align: center;">Tiết 1:</p> <p>1. Dạy vần:</p> <p>Vần om</p> <p>a. Nhận diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: om Vần om được tạo nên từ o và m. - So sánh vần om với on - Cho hs ghép vần om vào bảng gài. <p>b. Đánh vần và đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: om - Gọi hs đọc: om - Gv viết bảng xóm và đọc. - Nêu cách ghép tiếng xóm (Âm x trước vần om sau, thanh sắc trên o.)- <p>Yêu cầu hs ghép tiếng: xóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đánh vần và đọc: xờ- om- xom- sắc- xóm - Gọi hs đọc toàn phần: om- xóm - làng xóm. <p>Vần am:</p> <p>(Gv hướng dẫn tương tự vần om.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh am với om. (Giống nhau: Âm cuối vần là m. Khác nhau âm đầu vần là a và o). <p>c. . Luyện viết bảng con:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu cách viết: om, am, làng xóm, rừng trà. <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 300px; margin-top: 10px;"></div>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 HS đọc và viết. Cả lớp viết bảng con - 2 hs đọc. <p>HS chú ý theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần om. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc cá nhân, đồng thanh - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành như vần om. - 1 vài HS nêu. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát.

<p>+ Em đã bao giờ nói “Em xin cảm ơn” chưa? + Khi nào ta phải cảm ơn? - Gv nhận xét, khen hs có câu trả lời hay. III. <u>Củng cố, dặn dò:</u>- Trò chơi: Thi tìm tiếng có vần mới. Gv nêu cách chơi và tổ chức cho hs chơi. Cho HS đọc lại toàn bài Về nhà luyện đọc lại bài; Xem trước bài 61</p> <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	<p>- Hs qs tranh- nhận xét. - Vài hs đọc. HS quan sát tranh vfa dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi Một vài hS lên nói trước lớp - HS thực hiện tìm và nêu tiếng , từ có vần mới</p>
---	---

Ngày soạn: Ngày 10 tháng 12 năm 2009
Ngày dạy: Thứ ba ngày 15 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán:

LUYỆN TẬP

I: Yêu cầu:

- Giúp học sinh thực hiện được các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 9.
- Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ
- Làm bài tập 1 (cột 1,2) ,bài 2 (cột 1) Bài 3 (cột 1,3) Bài 4 , bài 5 làm vào buổi thứ 2

II. Đồ dùng:

Bảng phụ, bộ học toán.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u> - Cho học sinh làm bài: Tính: $8 + 1 =$ $9 - 5 =$ $8 - 8 =$ $9 - 0 =$ $9 - 7 =$ $9 - 1 =$</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá.</p> <p><u>2. Bài luyện tập:</u> <u>Bài 1: Tính:</u> - Gọi học sinh nhận xét tính chất giao hoán của phép cộng $8 + 1 = 1 + 8$ và mối quan hệ giữa cộng và trừ: $9 - 1 = 8$; $9 - 7 = 2$ - Cho hs làm bài.</p> <p>- Đọc bài và nhận xét.</p> <p><u>. Bài 2: Số?</u> - Cho hs nêu cách điền số: $5 + \dots = 9$ - Yêu cầu hs tự làm bài.</p>	<p>2 hs lên bảng làm bài.</p> <p>- Hs nêu nhận xét. - Học sinh làm bài. - 4 hs lên bảng làm. - Vài hs thực hiện.</p> <p>- 1 hs nêu yêu cầu. - Hs nêu: $5 + 4 = 9$ - Hs làm bài. - 3 hs làm trên bảng.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đổi bài kiểm tra. Bài 3: (>, <, =)? - Yêu cầu học sinh nêu lại cách làm bài. - Cho hs làm bài. - Gọi hs đọc và nhận xét. . Bài 4: Viết phép tính thích hợp: - Cho học sinh quan sát tranh, nêu bài toán và viết phép tính thích hợp. - Gọi hs nêu trước lớp. <u>3. Củng cố- dặn dò:</u> - Tổ chức cho hs chơi trò chơi “Đoán kết quả nhanh” - Dặn hs về làm bài tập vào vở BT <li style="text-align: center;">Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs kiểm tra chéo. - 1 hs nêu yêu cầu. - Hs nêu. - Cả lớp làm bài. - Chữa bài tập trên bảng. - 1 hs đọc yêu cầu. - Hs tự làm bài. - Hs đọc kết quả bài làm. - Hs nêu kết quả.
--	--

Tiết 2-3: Tiếng Việt:

ĂM ẬM

A-Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: ăm , ậm, nuôi tằm, hái nấm từ và các câu ứng dụng
- Viết được: : ăm , ậm, nuôi tằm, hái nấm
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: "Thứ , ngày, tháng ,năm"

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>I. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết: chòm râu, đom đóm, quả trám, trái cam. - Đọc câu ứng dụng: - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. <u>Bài mới :</u></p> <p><u>Giới thiệu bài:</u></p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 1:</u></p> <p>1. <u>Dạy vần:</u></p> <p>Vần om</p> <p>a. <u>Nhận diện vần:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: ăm - Gv giới thiệu: Vần ăm được tạo nên từ ă và m. - So sánh vần ăm với am - Cho hs ghép vần ăm vào bảng gài. <p>b. <u>Đánh vần và đọc trơn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: ăm - Gọi hs đọc: ăm - Gv viết bảng tằm và đọc. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs đọc và viết. - 2 hs đọc. H S chú ý theo dõi - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần ăm. - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu.

- Nêu cách ghép tiếng tăm
(Âm t trước vần ăm sau, thanh huyền trên ă.)

- Yêu cầu hs ghép tiếng: tăm
- Cho hs đánh vần và đọc: tờ- ăm- tăm-
huyền- tăm
- Gọi hs đọc toàn phần: ăm- tăm- nuôi tăm.
Vần âm:

(Gv hướng dẫn tương tự vần om.)

- So sánh âm với ăm.
(Giống nhau: Âm cuối vần là m. Khác nhau
âm đầu vần là â và ă).

c. Luyện viết bảng con:

- Gv giới thiệu cách viết: ăm, âm, nuôi tăm,
hái năm.

- Cho hs viết bảng con-
Gv quan sát sửa sai cho hs.
- Nhận xét bài viết của hs.

d. Đọc từ ứng dụng:

- Cho hs đọc các từ ứng dụng: tăm tre, đồ
thảm, mầm non, đường hầm
- Gv giải nghĩa từ: đồ thảm, mầm non, đ-
ường hầm.
- Gv nhận xét, sửa sai cho hs.

Tiết 2:

2 Luyện tập:

a. Luyện đọc:

- Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1.

- Gv nhận xét đánh giá.
- Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp.
- Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng.
- Gv đọc mẫu: Con suối sau nhà rì rào chảy.
Đàn dê cắm cúi gặm cỏ bên sườn đồi.
- Cho hs đọc câu ứng dụng
- Hs xác định tiếng có vần mới: rầm, cắm,

- Hs tự ghép.
- Hs đánh vần và đọc.
- Đọc cá nhân, đồng thanh.
- Thực hành như vần ăm.
- 1 vài hs nêu.

- Hs quan sát.
- Hs luyện viết bảng con.

- Đọc cá nhân, đồng thanh
- Hs theo dõi.

- 5 hs đọc.
- Vài hs đọc.
- Hs qs tranh- nhận xét.
- Hs theo dõi.

- 5 hs đọc.
- 1 vài hs nêu.

<p>gặm. - Cho hs đọc toàn bài trong sgk.</p> <p>b <u>Luyện viết:</u> - Gv nêu lại cách viết: ăm, âm, nuôi tằm, hái nấm. - Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài. - Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết. - Gv chấm một số bài- Nhận xét.</p> <p>c. <u>Luyện nói:</u> - Gv giới thiệu tranh vẽ. - Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Thứ, ngày, tháng, năm - Gv hỏi hs: + Bức tranh vẽ gì? Những vật trong tranh nói lên điều gì chung? + Em hãy đọc thời khóa biểu của lớp em? + Ngày chủ nhật em thường làm gì? + Khi nào đến tết? + Em thích ngày nào nhất trong tuần? Vì sao? - Gv nhận xét, khen hs có câu trả lời hay Gọi một số HS lên nói trước lớp.</p> <p>III. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Trò chơi: thi tìm tiếng có vần mới Cho HS đọc lại toàn bài dặn dò: HS về nhà đọc lại bài , xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>- Đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>HS chú ý theo dõi và viết bảng con HS viết bài vào vở tập viết</p> <p>+ 1 vài hs đọc</p> <p>HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi</p> <p>2 HS nói trước lớp</p> <p>HS tìm và nêu tiếng, từ mới HS đọc bài trong sách</p>
---	---

Tiết 4: Mĩ thuật:

VẼ CÂY, VẼ NHÀ
GV bộ môn dạy

Ngày soạn: Ngày 10 tháng 12 năm 2009
Ngày dạy: Thứ tư ngày 16 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Thể dục:

Bài 15
GV bộ môn dạy

Tiết 2: Toán: PHÉP CỘNG TRONG PHẠM VI 10.

A-Yêu cầu:

- Làm được phép tính cộng trong phạm vi 10.
- Viết phép tính thích hợp với hình vẽ

Làm bài tập 1,2,3

B- Đồ dùng: Sử dụng các mẫu vật tương ứng. Bộ học toán.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc thuộc lòng bảng cộng, trừ 9. - Gọi học sinh lên làm bài tập: Tính: $2+7=$ $9-4=$ $3+6=$ $4+5=$ $9-6=$ $9-1=$ - Gv đánh giá điểm. <p>II. Bài mới:</p> <p>1. Hướng dẫn học sinh thực hành và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 10:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gắn các hình, yêu cầu học sinh quan sát. HS quan sát mô hình và hình thành các phép tính - Gv viết lần lượt trên bảng để hình thành bảng cộng $\begin{array}{cc} 1+9=10 & 9+1=10 \\ 2+8=10 & 8+2=10 \\ 3+7=10 & 7+3=10 \\ 4+6=10 & 6+4=10 \\ 5+5=10 & \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 10. - Cho hs điền kết quả vào bảng cộng trong sgk. <p>2. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh sử dụng bảng cộng trong phạm vi 10 để làm bài. - Cho cả lớp làm bài. - Cho học sinh đọc kết quả. <p>Bài 2: Số?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv củng cố học sinh về các phép tính cộng 10. - Gọi hs nêu cách làm rồi làm bài. - Cho hs đối chéo kiểm tra. <p>Bài 3: Viết phép tính thích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh quan sát tranh vẽ, tập nêu 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 hs đọc. - 3 hs làm bài trên bảng. <ul style="list-style-type: none"> - Hs thi đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 10: - Hs tự điền kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi. - HS làm bài. - Vài hs đọc. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu và làm bài. - Hs kiểm tra chéo.

- Yêu cầu hs ghép tiếng: tôm
 - Cho hs đánh vần và đọc: tờ- ôm- tôm
 - Gọi hs đọc toàn phần: ôm- tôm- con tôm.
- Vần ơm:
- (Gv hướng dẫn tương tự vần ôm.)
- So sánh ơm với ôm.
- (Giống nhau: Âm cuối vần là m. Khác nhau âm đầu vần là ô và ơ).
- c Luyện viết bảng con:**
- Gv giới thiệu cách viết: ôm, ơm, con tôm, đồng rơm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Cho hs viết bảng con- Gv quan sát sửa sai cho hs.

- Nhận xét bài viết của hs.

d. Đọc từ ứng dụng:

- Cho hs đọc các từ ứng dụng: chó đốm, chôm chôm, sáng sớm, mùi thơm
- Gv giải nghĩa từ: sáng sớm.
- Gv nhận xét, sửa sai cho hs.

Tiết 2:

2 Luyện tập:

a. Luyện đọc:

- Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1.

- Gv nhận xét đánh giá.
- Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp.
- Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng.

GV đọc mẫu.

- Cho hs đọc câu ứng dụng
- Hs xác định tiếng có vần mới: thơm.
- Cho hs đọc toàn bài trong sgk.

b Luyện viết:

- Gv nêu lại cách viết: ôm, ơm, con tôm, đồng rơm.

- Hs tự ghép.
- Hs đánh vần và đọc.
- Đọc cá nhân, đồng thanh.

- Thực hành như vần ôm.
- 1 vài hs nêu.

- Hs quan sát.

- Hs luyện viết bảng con.

- 5 hs đọc.

- Hs theo dõi.
- Đọc cá nhân đồng thanh

- HS quan sát tranh- nhận xét.

- Hs theo dõi.
- 5 hs đọc.
- 1 vài hs nêu.
- Đọc cá nhân, đồng thanh.

<p>- Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài. - Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết. - Gv chấm một số bài- Nhận xét.</p> <p>c. Luyện nói: - Gv giới thiệu tranh vẽ. - Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Bữa cơm - Gv hỏi hs: + Bức tranh vẽ những gì? + Trong bữa cơm có những ai? + Một ngày em ăn mấy bữa cơm? + Bữa sáng em thường ăn gì? + ở nhà con ai là người đi chợ, nấu cơm? + Em thích ăn món gì nhất? + Trước khi vào bàn ăn, em phải làm gì? + Trước khi ăn cơm, em phải làm gì? - Gv nhận xét, khen hs có câu trả lời hay.</p> <p>III. Củng cố, dặn dò: Cho HS thi tìm tiếng có vần mới Yêu cầu HS đọc lại toàn bài Dặn dò: HS về nhà đọc bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>- HS chú ý theo dõi -HS viết bài vào vở</p> <p>2 HS đọc</p> <p>HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi</p> <p>Một số HS luyện nói ở lớp</p> <p>HS tìm và nêu</p> <p>Đọc cá nhân đồng thanh</p>
---	---

Tiết 4: Thủ công GẤP CÁI QUẠT (TIẾT 1)

I. Yêu cầu:

- Học sinh biết cách gấp cái quạt.
 - Gấp và dán nổi được cái quạt bằng giấy, các nếp gấp có thể chưa đều, chưa thẳng theo đường kẻ
- Với HS khéo tay- Gấp và dán nổi được cái quạt bằng giấy, đường dán nổi quạt tương đối chắc chắn các nếp gấp tương đối đều phẳng thẳng

II. Chuẩn bị:

- Quạt mẫu, giấy dùng để gấp hình chữ nhật, một sợi chỉ, bút chì thước kẻ, vở thủ công.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs:
<p>1. Kiểm tra: - Kiểm tra đồ dùng dụng cụ, và sự chuẩn bị của học sinh. - Gv nhận xét.</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh quan sát</p>	<p>HS kiểm tra chéo lẫn nhau</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn lại cách gấp cái quạt một lượt. - Nêu lại cách bôi hồ mặt sau của giấy màu. - Cho hs nêu lại cách gấp quạt. <p>Hoạt động 2: Học sinh thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc nhở học sinh mỗi nếp gấp phải đọc miết kỹ và bôi hồ phải mỏng, đều, buộc dây đảm bảo chắc đẹp. - Cho hs thực hành gấp quạt giấy. - Quan sát giúp đỡ hs hoàn thành sản phẩm. - Tổ chức cho hs trưng bày sản phẩm, chọn sản phẩm đẹp để tuyên dương. <p>3. Củng cố- dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> . Yêu cầu học sinh thu dọn giấy vụn trong lớp. - Dặn hs về chuẩn bị giấy màu để cho giờ sau gấp cái quạt <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát. - Hs nêu. - HS theo dõi. - HS thực hành gấp quạt giấy. - HS bày theo tổ. <p style="text-align: center;">HS thu dọn giấy vụn</p>
---	--

Ngày soạn: Ngày 11 tháng 12 năm 2009

Ngày dạy: Thứ tư ngày 17 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán:

LUYỆN TẬP

I Yêu cầu: Giúp hs thực hiện được phép cộng trong phạm vi 10.

Viết phép tính thích hợp với tình huống trong tranh.

Làm bài tập 1,2,4,5 bài 3 làm vào buổi thứ 2

II- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc bảng cộng trong phạm vi 10. - Chữa bài tập 3 (sgk). <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>. Bài 1: Tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs dựa vào bảng trừ 10 để làm bài tập. - Gọi hs đọc bài và nhận xét. <p>Bài 2: Tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs tự làm bài. - Nhắc hs viết kết quả thẳng cột. - Gọi hs nhận xét bài của bạn. <p>. Bài 4: Tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu cách tính: $5 + 3 + 2 = 10$ - Tương tự cho hs làm hết bài. - Cho hs nhận xét bài của bạn. <p>. Bài 5: Viết phép tính thích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs quan sát tranh, nêu bài toán rồi 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 hs đọc. - 2 hs làm bài trên bảng. - Hs đọc yêu cầu. - Cả lớp làm bài. 5 hs lên bảng làm. - Hs đọc kết quả bài làm. - Hs làm bài. - 3 hs làm bài trên bảng. - Hs nêu nhận xét. - 1 hs nêu. - Hs làm bài. - Hs nhận xét. - Hs đọc yêu cầu. - Hs làm theo cặp.

viết phép tính thích hợp: $7 + 3 = 10$ - Cho học sinh đọc kết quả bài làm. 3. Củng cố, dặn dò: - Dẫn hs về nhà học thuộc bảng cộng trong phạm vi 10. Nhận xét giờ học.	- Hs đọc và nhận xét. HS đọc thuộc bảng cộng trong phạm vi 10
---	--

Tiết 2-3: Tiếng Việt: ÊM EM

A- Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: em ,êm ,con tem, sao đêm từ và các câu ứng dụng
- Viết được: : em ,êm ,con tem, sao đêm
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: "Anh chị em trong nhà"

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết: chó đốm, chôm chôm, sáng sớm, mùi thơm . - Đọc câu ứng dụng - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới : Giới thiệu bài: Tiết 1:</p> <p>1. Dạy vần: Vần em</p> <p>a. Nhận diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: em - Gv giới thiệu: Vần em được tạo nên từ e và m. - So sánh vần em với êm - Cho hs ghép vần em vào bảng gài. <p>b. Đánh vần và đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: em - Gọi hs đọc: em - Gv viết bảng tem và đọc. - Nêu cách ghép tiếng tem (Âm t trước vần em sau.) <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs ghép tiếng: tem - Cho hs đánh vần và đọc: tờ- em- tem - Gọi hs đọc toàn phần: em- tem- con tem. <p>Vần êm: (Gv hướng dẫn tương tự vần em.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh êm với em. <p>(Giống nhau: Âm cuối vần là m. Khác nhau âm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs đọc và viết. - 2 hs đọc. - HS chú ý theo dõi - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần em - Đọc cá nhân, đồng thanh - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh.

<p>nhà.</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv hỏi hs:+ Bức tranh vẽ những gì?+ Họ đang làm gì?+ Em đoán họ có phải là anh chị em không?+ Anh chị em trong nhà còn gọi là anh chị em gì?+ Nếu là anh hoặc chị trong nhà, em phải đối xử với các em như thế nào?+ Nếu là em trong nhà, em phải đối xử với anh chị nh thế nào?+ Ông bà, cha mẹ mong anh em trong nhà đối xử với nhau nh thế nào?+ Em có anh, chị em không? Hãy kể tên anh chị em trong nhà em cho các bạn nghe? <p>- Gv nhận xét, khen hs có câu trả lời hay. viết.</p> <p>- Gv chấm một số bài- Nhận xét.</p> <p>4. Củng cố dẫn dò:</p> <p>Cho HS thi tìm tiếng, từ có vần mới</p> <p>Yêu cầu HS đọc lại toàn bài</p> <p>Nhận xét giờ học</p>	<p>- Vài HS đọc.</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p> <p>HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi</p> <p>Một số HS lên nói trước lớp</p> <p>HS tìm và nêu</p> <p>Đọc bài trong sách</p>
---	---

Tiết 4: Âm nhạc: ÔN 2 BÀI HÁT: ĐÀN GÀ CON- SẮP ĐẾN TẾT RỒI
GV bộ môn dạy

Thứ sáu ngày 18 tháng 12 năm 2009
Nghỉ- Đ/C Thọ dạy

TUẦN 16



Ngày soạn: Ngày 17 tháng 12 năm 2009
Ngày dạy: Thứ hai ngày 21 tháng 12 năm 2009

Tiết 1

CHÀO CỜ ĐẦU TUẦN

Tiết 2: Đạo đức : TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG HỌC (TIẾT 1)

A. Yêu cầu:

Nêu được một số biểu hiện của giữ trật tự khi nghe giảng, khi ra vào lớp
 nêu được lợi ích của việc giữ trật tự khi nghe giảng , khi ra vào lớp
 Thực hiện giữ trật tự khi ra vào lớp, khi nghe giảng
 *Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

B- Đồ dùng: Tranh minh họa cho bài tập 3, bài tập 4.

C- Các hoạt động dạy học:

<i>Hoạt động của gv:</i>	<i>Hoạt động của hs:</i>
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs nêu tư thế khi chào cờ. - Giáo viên nhận xét. <p>II. Bài mới:</p> <p>Hoạt động 1: Quan sát tranh bài tập 1 và thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chia nhóm, yêu cầu học sinh quan sát tranh bài tập 1 và thảo luận về việc ra, vào lớp của các bạn trong tranh. - Cho đại diện nhóm trình bày. - Gọi hs nhận xét, bổ sung. - Kết luận: Chen lấn xô đẩy nhau khi ra, vào lớp, làm ồn ào, mất trật tự và có thể gây vấp ngã. <p>Hoạt động 2: Thi xếp hàng vào lớp giữa các tổ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên thành lập ban giám khảo: Gồm giáo viên và các cán bộ lớp. - Giáo viên nêu yêu cầu cuộc thi: <ul style="list-style-type: none"> + Tổ trưởng biết điều khiển các bạn (1 điểm) + Ra, vào lớp không chen lấn xô đẩy nhau. (1 điểm) + Đi cách đều nhau, cầm hoặc đeo cặp sách gọn gàng (1 điểm). + Không kéo lê dây dép gây bụi, gây ồn. (1 điểm) - Cho tiến hành cuộc thi. - Ban giám khảo nhận xét, cho điểm, công bố kết quả và khen thưởng các tổ khá nhất. <p>III. Cũng cố- dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lớp vừa được học xong bài đạo đức gì? Lớp mình có còn lộn xộn trong xếp hàng không? - Dặn hs luôn nhớ để thực hiện hàng ngày. <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học.</p>	<p>2 hs nêu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs chia thảo luận nhóm 2 người bài tập 1. - Đại diện trình bày. - Hs nêu nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Phân công ban giám khảo. - Hs theo dõi cuộc thi để thực hiện cho tốt <ul style="list-style-type: none"> - Các tổ tiến hành thi. <p>HS chú ý theo dõi</p> <p>HS nêu</p>

Tiết 3-4:Tiếng Việt:

IM UM

A-Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: im ,um ,chim câu , trùm khăn từ và các câu ứng dụng
- Viết được: im ,um ,chim câu , trùm khăn
- Luyện nói từ 2- 4 câu theo chủ đề: "Xanh , đỏ, tím ,vàng"

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết: trẻ em, mềm mại. - Đọc câu ứng dụng: Con cò mà đi ăn đêm Đậu phải cành mềm lộn cổ xuống ao. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới : Giới thiệu bài:</p> <p style="text-align: center;">Tiết 1:</p> <p><u>Dạy vần:</u> Vần im</p> <p>a. Nhận diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: im - Gv giới thiệu: Vần im được tạo nên từ i và m. - So sánh vần im với em - Cho hs ghép vần im vào bảng gài. <p>b. Đánh vần và đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: im - Gọi hs đọc: im - Gv viết bảng chim và đọc. - Nêu cách ghép tiếng chim (Âm ch trước vần im sau.) <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs ghép tiếng: chim - Cho hs đánh vần và đọc: chờ- im- chim - Gọi hs đọc toàn phần: im- chim- chim câu. <p>Vần um: (Gv hướng dẫn tương tự vần um.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh um với im. (Giống nhau: Âm cuối vần là m. Khác nhau âm đầu vần là u và i). <p>c. Luyện viết bảng con:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu cách viết: im, um, chim câu, trùm khăn 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs đọc và viết. - 2 hs đọc. <p>HS chú ý lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần im. <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh. - Thực hành như vần im. <ul style="list-style-type: none"> - 1 vài hs nêu. - 5 hs đọc. <ul style="list-style-type: none"> - Hs theo dõi. - Hs quan sát.

<p>+ Trong tranh vẽ những thứ gì? + Em có biết vật gì màu đỏ, màu tím, vàng, đen, xanh, trắng? + Ngoài ra còn có màu gì nữa? + Tất cả màu nói trên gọi là màu sắc. - Gv nhận xét, khen hs có câu trả lời hay.</p> <p>III. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Cho HS đọc lại toàn bài Dặn dò HS về nhà đọc lại bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>Vài HS đọc HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi</p> <p>Một số HS luyện nói trước lớp</p> <p>HS đọc bài trong sách</p>
--	--

Ngày soạn: Ngày 17 tháng 12 năm 2009
 Ngày dạy: Thứ ba ngày 22 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán:

LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu:

- Giúp HS thực hiện phép trừ trong phạm vi 10
- Viết phép tính thích hợp với hình vẽ.

Làm bài tập 1, 2 (cột 1, 2) bài 3

II. Đồ dùng dạy học: Các mảnh bìa có ghi từ số 0 đến số 10.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - Gọi hs đọc bảng trừ trong phạm vi 10. - Chữa bài 4 sgk (trang 84).</p> <p>2. <u>Bài mới: Giới thiệu bài</u> <u>Bài 1: Tính:</u> - Cho hs dựa vào bảng trừ 10 để làm bài tập. - Phần b yêu cầu học sinh thực hiện theo cột dọc, kết quả cần đặt thẳng cột. - Cho hs nhận xét bài làm của bạn.</p> <p><u>Bài 2: Số? Cột 1, 2</u> - Gọi hs nêu cách điền số: 5 cộng mấy bằng 10? - Cho cả lớp làm bài. - Cho hs đổi bài kiểm tra.</p> <p><u>Bài 3: Viết phép tính thích hợp:</u> - Cho HS quan sát tranh, nêu bài toán, viết phép tính thích hợp. $7 + 3 = 10$; $10 - 2 = 8$ - Cho học sinh đọc kết quả bài làm</p> <p>3. <u>Củng cố- dặn dò:</u></p>	<p>- 2 hs đọc. - 2 hs lên bảng làm.</p> <p>- Nêu yêu cầu - Cả lớp làm bài vào sách</p> <p>- Học sinh đọc kết quả bài làm. HS đổi chéo sách kiểm tra - 1 hs nêu yêu cầu. - 1 hs nêu: $5 + 5 = 10$</p> <p>- Hs làm bài. - Học sinh chữa bài tập, đổi chéo bài kiểm tra. - Hs đọc yêu cầu. - Hs làm bài theo cặp.</p> <p>- 2 hs đọc kết quả.</p>

<p>- Yêu cầu hs ghép tiếng: xiêm - Cho hs đánh vần và đọc: xờ- iêm- xiêm - Gọi hs đọc toàn phần: iêm- xiêm - dừ xiêm. Vần yêm: (Gv hướng dẫn tương tự vần iêm.) - So sánh yêm với iêm. (Giống nhau: Âm cuối vần là m. Khác nhau âm đầu vần là yê và iê). c. Luyện viết bảng con: - Gv giới thiệu cách viết: iêm, yêm, dừ xiêm, cái yêm</p> <p>..... </p> <p>..... </p> <p>-Cho hs viết bảng con- Gv quan sát sửa sai cho hs. - Nhận xét bài viết của hs. d. Đọc từ ứng dụng: - Cho hs đọc các từ ứng dụng: thanh kiếm, quý hiêm, âu yếm, yếm dãi - Gv nhận xét, sửa sai cho hs. Tiết 2: - Gv giải nghĩa từ: quý hiêm, âu yếm. 3. Luyện tập: a. Luyện đọc: - Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1.</p> <p>- Gv nhận xét đánh giá. - Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp. - Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng. - Gv đọc mẫu: Ban ngày, Sẻ mả đi kiếm ăn cho cả nhà. Tối đến, Sẻ mới có thời gian âu yếm đàn con. - Cho hs đọc câu ứng dụng - Hs xác định tiếng có vần mới: kiếm, yếm. - Cho hs đọc toàn bài trong sgk.</p> <p>b Luyện viết:</p>	<p>- Đọc cá nhân, đồng thanh. - Thực hành như vần iêm. - 1 vài hs nêu. - Hs quan sát. - Hs luyện viết bảng con. - Đọc cá nhân , đồng thanh - Hs theo dõi. - 5 hs đọc. - Vài hs đọc. - HS quan sát tranh- nhận xét. - Hs theo dõi. - 5 hs đọc. - 1 vài hs nêu. - Đọc cá nhân, đồng thanh.</p>
---	---

<p>- Gv nêu lại cách viết: iêm, yêm, dừ xiêm, cái yêm</p> <p>- Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài.</p> <p>- Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết.</p> <p>- Gv chấm một số bài- Nhận xét.</p> <p>c Luyện nói:</p> <p>- Gv giới thiệu tranh vẽ.</p> <p>- Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Điểm mười.</p> <p>- Gv hỏi hs:</p> <p>+ Trong tranh vẽ những thứ gì?</p> <p>+ Em nghĩ bạn hs như thế nào khi cô cho điểm mười?</p> <p>+ Nếu là em, em có vui không?</p> <p>+ Khi em nhận được điểm mười, em muốn khoe với ai đầu tiên?</p> <p>+ Phải học như thế nào mới được điểm mười?</p> <p>+ Lớp mình, bạn nào hay được điểm mười?</p> <p>+ Em đã được mấy điểm mười?</p> <p>- Gv nhận xét, khen hs nói hay.</p> <p>III. Củng cố, dặn dò:</p> <p>Cho HS đọc lại bài</p> <p>Tìm từ có tiếng chứa vần mới học</p> <p>Dặn dò: HS về nhà học bài, xem bài sau</p> <p>Nhận xét giờ học</p>	<p>- Hs quan sát.</p> <p>- Hs thực hiện.</p> <p>- Hs viết bài.vào vở</p> <p>- Hs qs tranh- nhận xét.</p> <p>- Vài hs đọc.</p> <p>H S quan sát tranh và dựa vào Kết quả học tập của mình để trả lời câu hỏi</p> <p>Một số HS luyện nói trước lớp</p> <p>HS mở sách đọc bài</p>
--	---

Tiết 4: Mĩ thuật:

VẼ LỘ HOA

Ngày soạn: Ngày 17 tháng 12 năm 2009
Ngày dạy: Thứ tư ngày 23 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Thể dục:

BÀI 16
 GV bộ môn dạy

Tiết 2: Toán: BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 10

A- Yêu cầu:

Thuộc bảng cộng, trừ biết làm tính cộng trừ trong phạm vi 10
 Làm quen với tóm tắt và viết được phép tính thích hợp với hình vẽ

Làm bài tập 1,3

B- Đồ dùng:

- Hình vẽ trong sgk- Bộ học toán

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>I. Kiểm tra bài cũ: - Tính : $10 - 5 =$ $10 - 7 =$ $10 - 4 =$ $3 + 7 =$ $6 + 4 =$ $2 + 8 =$ Đọc phép cộng trừ trong phạm vi 2 10 - Gv nhận xét. ghi điểm</p> <p>II. Bài mới: Giới thiệu bài 1. Ôn tập các bảng cộng và các bảng trừ đã học: - Cho học sinh quan sát tranh trong sgk. Yêu cầu hs lập bảng cộng và trừ trong phạm vi 10 theo nhóm. GV viết bảng cộng trừ trong phạm vi 10 lên bảng - Cho học sinh đọc thuộc bảng cộng trừ.</p> <p>2. Thực hành: Bài 1: Tính: - Cho hs tự tính. - Phần b viết kết quả cần thẳng cột. - Gọi hs lần lượt đọc kết quả bài làm.</p> <p>Bài 3: Viết phép tính thích hợp: - Cho hs quan sát tranh và nêu bài toán, viết phép tính thích hợp. $4 + 3 = 7$; $10 - 3 = 7$ - Gọi hs nêu trước lớp. GV nhận xét và bổ sung</p> <p>3. Củng cố- dẫn dò: - Cho học sinh chơi “Nói với kết quả đúng”. - Dẫn hs về nhà học thuộc bảng cộng trừ trong phạm vi 10. Nhận xét giờ học.</p>	<p>3 HS lên bảng làm Cả lớp làm bảng con 2 HS đọc</p> <p>- Học sinh lập bảng cộng và trừ trong phạm vi 10. - Hs đọc cá nhân, theo tổ. HS xung phong học thuộc bảng cộng trừ trong phạm vi 10 HS nêu yêu cầu - Hs làm bài. - Hs đọc kết quả bài làm.</p> <p>- 1 hs đọc yêu cầu. - Hs thực hiện theo cặp.</p> <p>- Vài hs nêu.</p> <p>3 tổ cử bạn lên thi đua nói phép tính với kết quả đúng</p>

Tiết 3 -4:Tiếng Việt:

UÔM ƯƠM

A-Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: uôm, ươm, cánh bướm, đàn bướm từ và các câu ứng dụng

Viết được: uôm, ươm, cánh bướm, đàn bướm

Luyện nói từ 2-4 câu theo chủ đề "Ông , bướm, chim, cá cảnh"

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết: thanh kiếm, quý hiếm, âu yếm, yếm dãi. - Đọc câu ứng dụng: Ban ngày, Sẻ mải đi kiếm ăn cho cả nhà. Tối đến, Sẻ mới có thời gian âu yếm đàn con - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới :</p> <p>1. Giới thiệu bài: Tiết 1:</p> <p>2. Dạy vần:</p> <p>Vần uôm</p> <p>a. Nhận diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: uôm <p>Gv giới thiệu: Vần uôm được tạo nên từ uô và m.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh vần uôm với iêm - Cho hs ghép vần uôm vào bảng gài. <p>b. Đánh vần và đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: uôm - Gọi hs đọc: uôm - Gv viết bảng buôm và đọc. - Nêu cách ghép tiếng buôm (Âm b trước vần uôm sau. và dấu huyền trên vần uôm) - Yêu cầu hs ghép tiếng: buôm - Cho hs đánh vần và đọc: bờ- uôm- buôm- huyền- buôm - Gọi hs đọc toàn phần: uôm- buôm- cánh buôm. <p>Vần om: (Gv hướng dẫn tương tự vần uôm.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh ươm với uôm. <p>(Giống nhau: Âm cuối vần là m. Khác nhau âm đầu vần là ơ và uô).</p> <p>c Luyện viết bảng con:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu cách viết: uôm, ươm, cánh buôm, đàn bướm. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs đọc và viết. - 2 hs đọc. <p>HS chú ý theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần uôm. - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh. - Thực hành như vần uôm. - 1 vài hs nêu.

<p>- Cho hs viết bảng con- Gv quan sát sửa sai cho hs.</p> <p>- Nhận xét bài viết của hs.</p> <p><u>đọc từ ứng dụng:</u></p> <p>- Cho hs đọc các từ ứng dụng: Ao chuôm, nhuộm vải, vồn ơm, cháy đượm</p> <p>- Gv giải nghĩa từ: ao chuôm, vồn ơm, cháy đượm</p> <p>- Gv nhận xét, sửa sai cho hs.</p> <p>Yêu cầu HS tìm tiếng từ mới</p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 2:</u></p> <p>3. <u>Luyện tập:</u></p> <p>a. <u>Luyện đọc:</u></p> <p>- Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1.</p> <p>- Gv nhận xét đánh giá.</p> <p>- Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp.</p> <p>- Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng.</p> <p>- Gv đọc mẫu: Những bông cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn.</p> <p>- Cho hs đọc câu ứng dụng</p> <p>- Hs xác định tiếng có vần mới: nhuộm, bóm.</p> <p>- Cho hs đọc toàn bài trong sgk.</p> <p>b. <u>Luyện viết:</u></p> <p>- Gv nêu lại cách viết: uôm, ơm, cánh bướm, đàn bướm.</p> <p>- Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài.</p> <p>- Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết.</p> <p>- Gv chấm một số bài- Nhận xét.</p> <p>c. <u>Luyện nói:</u></p> <p>- Gv giới thiệu tranh vẽ.</p> <p>- Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Ong, bóm, chim, cá cảnh.</p> <p>- Gv hỏi hs:</p> <p>+ Trong tranh vẽ những thứ gì?</p>	<p>- Hs quan sát.</p> <p>- Hs luyện viết bảng con.</p> <p>- 5 hs đọc.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>H S tìm và nêu tiếng từ mới</p> <p>- 5 hs đọc.</p> <p>- Vài hs đọc.</p> <p>- Hs qs tranh- nhận xét.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- 5 hs đọc.</p> <p>- 1 vài hs nêu.</p> <p>- Đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- Hs quan sát.</p> <p>- Hs thực hiện.</p> <p>- Hs viết bài.</p> <p>- Hs qs tranh- nhận xét.</p> <p>- Vài hs đọc.</p>
--	--

<p>+ Con chim sâu có lợi ích gì? + Con bướm thích gì? + Con ong thích gì? + Con cá cảnh để làm gì? + Ong và chim có lợi ích gì cho nhà nông? + Em biết tên các loài chim gì khác? + Em thích con nào trong các con ong, bướm chim, cá cảnh? Vì sao? + Nhà em nuôi những con gì? - Gv nhận xét, khen hs nói hay.</p> <p>III. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Cho HS đọc lại bài dặn dò: HS về nhà đọc lại bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi.</p> <p>Một số HS luyện nói trước lớp</p> <p>HS đọc bài trong sách</p>
--	---

Tiết 5: Thủ công:

GẤP CÁI QUẠT (TIẾT 2)

I. Yêu cầu:

- Học sinh biết cách gấp cái quạt.
- Gấp và dán nổi được cái quạt bằng giấy, các nếp gấp có thể chưa đều, chưa thẳng theo đường kẻ

Với HS khéo tay- Gấp và dán nổi được cái quạt bằng giấy, đường dán nổi quạt tương đối chắc chắn các nếp gấp tương đối đều phẳng thẳng

II. Chuẩn bị:

- Quạt mẫu, giấy dùng để gấp hình chữ nhật, một sợi chỉ, bút chì thước kẻ, vở thủ công.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>1. <u>Kiểm tra:</u> - Kiểm tra đồ dùng dụng cụ, và sự chuẩn bị của học sinh. - Gv nhận xét.</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> <i>Giới thiệu bài</i> a. <u>Hoạt động 1:</u> <i>Hướng dẫn học sinh quan sát</i> - Hướng dẫn lại cách gấp cái quạt một lượt. - Nêu lại cách bôi hồ mặt sau của giấy màu. - Cho hs nêu lại cách gấp quạt.</p> <p>b. <u>Hoạt động 2:</u> <i>Học sinh thực hành.</i> - Giáo viên nhắc nhở học sinh mỗi nếp gấp phải được miết kỹ và bôi hồ phải mỏng, đều, buộc dây đảm bảo chắc đẹp. - Cho hs thực hành gấp quạt giấy.</p>	<p>HS kiểm tra lẫn nhau</p> <p>- Học sinh quan sát.</p> <p>- Hs nêu.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- Hs thực hành gấp quạt giấy.</p> <p>- Hs bày theo tổ.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Quan sát giúp đỡ hs hoàn thành sản phẩm. - Tổ chức cho hs trưng bày sản phẩm, chọn sản phẩm đẹp để tuyên dương. - Nhắc học sinh dán vào vở thủ công. <p>3. <u>Củng cố- dặn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> . Yêu cầu học sinh thu dọn giấy vụn trong lớp. - Dặn hs về chuẩn bị giấy màu để cho giờ sau gấp cái ví. <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	HS thu dọn vệ sinh
--	--------------------

Ngày soạn: Ngày 18 tháng 12 năm 2009

Ngày dạy: Thứ năm ngày 24 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán:

LUYỆN TẬP

I. Yêu cầu: Thực hiện các phép tính cộng trừ trong phạm vi 10.

- Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán

Làm bài tập 1 (cột 1,2,3) bài 2 (phần 1) bài 3 (dòng 1) bài 4

Các bài còn lại làm vào buổi thứ 2

III . Đồ dùng dạy học:

- Các mảnh bìa có ghi số 0 đến 10.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs lên bảng tính: <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 5px 0;"> $3 + 4 =$ $9 - 5 =$ $8 - 2 =$ </div> <div style="display: flex; justify-content: space-around; margin: 5px 0;"> $5 + 4 =$ $3 + 6 =$ $6 + 2 =$ </div> <p>Gv nhận xét ghi điểm</p> <p>2. <u>Bài mới:</u> <i>Giới thiệu bài:</i></p> <p><u>Bài 1:</u> <i>Tính: Cột 1,2,3</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs dựa vào bảng cộng, trừ 10 để làm bài. - Gọi hs đọc bài và nhận xét. <p><u>Bài 2:</u> <i>Số? phần 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nêu cách điền số. - Cho cả lớp làm bài. - Cho hs đổi bài kiểm tra. <p><u>Bài 3:</u> ($>$, $<$, $=$)? <i>dòng 1</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs tự so sánh rồi điền dấu thích hợp. - Đọc kết quả và nhận xét. <p><u>Bài 4:</u> <i>Viết phép tính thích hợp:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs nhìn tóm tắt, nêu bài toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs lên bảng làm. Cả lớp làm bảng con <ul style="list-style-type: none"> - Hs làm bài. - 5 hs làm trên bảng. - Hs đọc và nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu. - Cả lớp làm bài. - Hs đổi chéo bài kiểm tra. - 1 hs nêu yêu cầu. - Hs làm bài. - 2 hs lên bảng làm. - Học sinh chữa bài tập. <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc yêu cầu. - 3 hs nêu. - Hs tự làm bài.

<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs viết phép tính thích hợp: $6 + 4 = 10$ - Cho hs đọc kết quả. <p>3. <u>Củng cố- dẫn dò:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh đọc lại bảng công, trừ trong phạm vi 10 - Dẫn hs về nhà học thuộc bảng cộng trừ trong phạm vi 10. - Nhận xét giờ học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc kết quả. <p>Đọc đồng thanh, các nhân</p>
---	---

Tiết 2-3: Tiếng Việt

ÔN TẬP

A. Yêu cầu:

- Học sinh đọc được các vần kết thúc bằng - m. các từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 60 đến bài 67
- viết được các vần các từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 60 đến bài 67
- Nghe, hiểu và kể lại một đoạn truyện theo tranh truyện kể "Đi tìm bạn".
- HS khá giỏi kể được 2-3 đoạn truyện theo tranh

B- Đồ dùng dạy học:

- Bảng ôn tập.
- Tranh minh họa cho từ, câu ứng dụng.
- Tranh minh họa cho truyện kể *Đi tìm bạn*.

C. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>I. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết các từ: ao chuôm, nhuộm vải, vườnrơm, cháy đượm. - Gọi hs đọc: Những bông hoa cải nở rộ nhuộm vàng cả cánh đồng. Trên trời, bướm bay lượn từng đàn. - Gv nhận xét, đánh giá. <p>II. <u>Bài mới:</u></p> <p>1. <u>Giới thiệu bài. Ôn tập:</u></p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 1:</u></p> <p>a. <u>Các vần vừa học:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs nhớ và nêu lại những chữ vừa học trong tuần. - Gv ghi lên bảng. - Yêu cầu hs đọc từng âm trên bảng lớp. - Gọi hs phân tích cấu tạo của vần: am - Yêu cầu đọc đánh vần vần am. - Yêu cầu hs ghép âm thành vần. - Cho hs đọc các vần vừa ghép được. <p>b. <u>Luyện viết:</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs viết bảng con. - 2 hs đọc. - 2 hs đọc. <p>HS chú ý lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hs nêu. - Hs theo dõi. - Vài hs đọc. - 1 vài hs nêu. - Vài hs đọc. - Nhiều hs nêu.

- Gv viết mẫu và nêu cách viết của từng từ: xâu kim, lưỡi liềm.

- Quan sát hs viết bài.
- Gv nhận xét bài viết của hs.

c.. Đọc từ ứng dụng:

- Gọi hs đọc các từ: lưỡi liềm, xâu kim, nhóm lửa
- Gv đọc mẫu và giải nghĩa từ: nhóm lửa, xâu kim

Cho HS tìm tiếng, từ có vần vừa ôn

Tiết 2:

3. Luyện tập:

a. Luyện đọc:

- Gọi hs đọc lại bài-kết hợp kiểm tra xác xuất.

- Gv giới thiệu tranh về câu ứng dụng:

Trong vòm lá mới chồi non
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đa
Quả ngon dành tận cuối cùng
Chờ con, phần cháu bà cha trả vào.

- Hướng dẫn hs đọc câu ứng dụng.

- Gọi hs đọc câu ứng dụng.

c. Luyện viết:

- Hướng dẫn hs viết bài vào vở tập viết.

- Gv nêu lại cách viết từ: xâu kim, lưỡi liềm.

- Chấm một số bài- nhận xét bài viết.

b. Kể chuyện:

- Gv giới thiệu tên truyện: Đi tìm bạn.

- Gv kể lần 1, kể cả truyện.

- Gv kể lần 2, kể từng đoạn theo tranh.

- Gv nêu câu hỏi để hs dựa vào đó kể lại câu chuyện.

+ Tranh 1, 2, 3, 4 diễn tả nội dung gì?

+ Câu chuyện có những nhân vật nào, xảy ra ở đâu?

+ Trong truyện Sóc và Nhím là những người bạn như thế nào?

- Yêu cầu học sinh kể theo tranh.

- Gọi hs kể toàn bộ câu chuyện.

- Nêu ý nghĩa: Câu chuyện nói lên tình bạn thân

- Hs đọc cá nhân, tập thể.

- Hs quan sát.

- Hs viết bài vào bảng con.

- Vài hs đọc.

- Hs theo dõi

H tìm và nêu

- 5 hs đọc.

- Hs quan sát, nhận xét.

- Hs theo dõi.

- đọc cá nhân , đồng thanh

- Hs theo dõi.

- Hs ngồi đúng tư thế.

- Mở vở viết bài.

HS đọc tên câu chuyện

HS chú ý theo dõi

HS trả lời câu hỏi

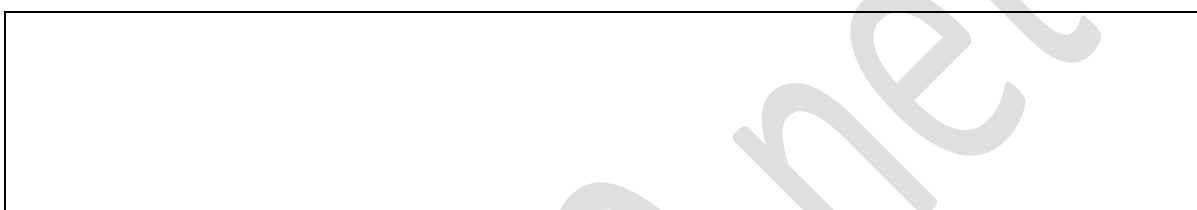
- Vài hs kể từng đoạn.

- 3 hs kể.

thiết của Sóc và Nhím, mặc dầu mỗi người có những hoàn cảnh sống rất khác nhau. III. <u>Củng cố- dẫn dò:</u> - Gọi hs đọc lại toàn bài trong sgk. - Gv tổ chức cho hs thi ghép tiếng có vần ôn tập. Hs nêu lại các vần vừa vừa ôn. - Về nhà luyện tập thêm. Xem trước bài 68. Nhận xét giờ học.	HS chú ý theo dõi HS đọc bài trong sách
--	--

Thứ sáu ngày 25 tháng 12 năm 2009

Nghi- Đ/C Thọ dạy



TUẦN 17



Ngày soạn: Ngày 23 tháng 12 năm 2009

Ngày dạy: Thứ hai ngày 28 tháng 12 năm 2009

Tiết 1

CHÀO CỜ ĐẦU TUẦN

Tiết 2: Đạo đức : TRẬT TỰ TRONG TRƯỜNG HỌC (TIẾT 2)

I- Yêu cầu:

Nêu được một số biểu hiện của giữ trật tự khi nghe giảng, khi ra vào lớp

Nêu được lợi ích của việc giữ trật tự khi nghe giảng, khi ra vào lớp

Thực hiện giữ trật tự khi ra vào lớp, khi nghe giảng

*Biết nhắc nhở bạn bè cùng thực hiện.

II- Đồ dùng:

- Tranh minh họa cho bài tập 3, bài tập 4.

III- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
1. Bài cũ: Em đã thực hiện giữ trật tự khi ra vào lớp chưa?	3 HS nêu
2. Bài mới : Giới thiệu bài Hoạt động 1: Quan sát tranh bài tập	

<p>3 và thảo luận:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh quan sát tranh bài tập 3 và thảo luận về việc ngồi học trong lớp của các bạn trong tranh. - Cho đại diện nhóm trình bày. - Cho cả lớp trao đổi, thảo luận. <p>Kết luận: Học sinh cần trật tự khi nghe giảng, không đùa nghịch, nói chuyện riêng, giơ tay xin phép khi muốn phát biểu.</p> <p>Hoạt động 2: Quan sát bài tập 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs chỉ xem bạn nào đã giữ trật tự trong giờ học và bạn nào chưa giữ trật tự? - Gv hỏi: Chúng ta có nên học tập bạn ấy không? Vì sao? - Kết luận: Chúng ta nên học tập các bạn giữ trật tự trong giờ học. <p>Hoạt động 3: Học sinh làm bài tập 5</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh làm bài tập 5. - Cho cả lớp thảo luận : <ul style="list-style-type: none"> + Cô giáo đang làm gì? Hai bạn ngồi phía sau đang làm gì? + Các bạn đó có trật tự không? Vì sao? + Việc làm của hai bạn đó đúng hay sai? Vì sao? + Mất trật tự trong lớp sẽ có hại gì? *Kết luận: - Hai bạn đã giằng nhau quyền truyện, gây mất trật tự trong giờ học. - Tác hại của mất trật tự trong giờ học: <ul style="list-style-type: none"> + Bản thân không nghe đọc bài giảng, không hiểu bài. + Làm mất thời gian của cô giáo. + Làm ảnh hưởng đến các bạn xung quanh. - Cho học sinh đọc câu thơ cuối bài. <p>3. Củng cố- dẫn dò:</p> <p>GV chốt lại nội dung chính của bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dẫn hs luôn nhớ để thực hiện hàng ngày, chuẩn bị bài sau <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs thảo luận nhóm đôi. - Đại diện nhóm trình bày - Cả lớp trao đổi và thảo luận. <p>HS chú ý lắng nghe để thực hiện cho tốt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài hs thực hiện. <p>HS thảo luận nhóm 4</p> <p>Đại diện nhóm trình bày</p> <p>Cả lớp theo dõi nhận xét</p> <p>HS trả lời</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs nêu yêu cầu của bài tập 5. <p>HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc câu thơ cuối bài <p>HS chú ý lắng nghe để thực hiện cho tốt</p>
---	--

<p>.....</p> <p>.....</p> <p>- Cho hs viết bảng con- Gv quan sát sửa sai cho hs.</p> <p>- Nhận xét bài viết của hs.</p> <p>d. Đọc từ ứng dụng:</p> <p>- Cho hs đọc các từ ứng dụng: đôi mắt, bắt tay, mật ong, thật thà</p> <p>- Gv giải nghĩa từ: thật thà</p> <p>- Gv nhận xét, sửa sai cho hs.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 2:</u></p> <p>2 <u>Luyện tập:</u></p> <p>a. <u>Luyện đọc:</u></p> <p>- Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1</p> <p>- Gv nhận xét đánh giá.-</p> <p>Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp.</p> <p>- Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng.</p> <p>- Gv đọc mẫu: Cái mỏ tí hon Cái chân bé xíu Lông vàng mát dịu Mắt đen sáng ngời Oì chú gà ơi Ta yêu chú lắm.</p> <p>- Cho hs đọc câu ứng dụng</p> <p>- Hs xác định tiếng có vần mới: mắt.</p> <p>- Cho hs đọc toàn bài trong sgk</p> <p>b. <u>Luyện viết:</u></p> <p>- Gv nêu lại cách viết: ăt, ăt, rửa mặt, đầu vật.</p> <p>- Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài.</p> <p>- Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết.</p> <p>- Gv chấm một số bài- Nhận xét..</p> <p>c <u>Luyện nói:</u></p>	<p>- Hs quan sát.</p> <p>- Hs luyện viết bảng con.</p> <p>- 5 hs đọc.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- Đọc cá nhân, đồng thanh</p> <p>- Vài hs đọc.</p> <p>- Hs qs tranh- nhận xét.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>- 5 hs đọc.</p> <p>- 1 vài hs nêu tiếng mới</p> <p>- Đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- Hs quan sát.</p> <p>- Hs thực hiện.</p> <p>- Hs viết bài.</p>
---	---

<ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu tranh vẽ. - Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Ngày chủ nhật. - Gv hỏi hs: <ul style="list-style-type: none"> + Trong tranh vẽ những gì? + Em thích đi thăm vườn thú hay công viên vào dịp nào? + Ngày chủ nhật, bố mẹ cho con đi chơi ở đâu? + Nơi em đến có gì đẹp? + Em thấy những gì ở đó? + Em thích đi chơi nơi nào nhất trong ngày chủ nhật? Vì sao? + Em có thích ngày chủ nhật không? Vì sao? - Gv nhận xét, khen hs nói hay. <p>III. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Cho HS đọc lại toàn bài Dặn dò: HS về nhà đọc lại bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh- nhận xét. - Vài hs đọc: Ngày chủ nhật <p>HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi</p> <p>Một số HS luyện nói trước lớp</p> <p>Đọc cá nhân đồng thanh</p>
--	---

Ngày soạn: Ngày 23 tháng 12 năm 2009

Ngày dạy: Thứ ba ngày 29 tháng 12 năm 2009

Tiết 1: Toán:

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Yêu cầu: Giúp HS:

- Biết cấu tạo của mỗi số trong phạm vi 10.
 - Viết các số theo thứ tự quy định
 - Viết được phép tính thích hợp với tóm tắt bài toán
- Làm bài tập 1 cột 3,4 , bài 2,3 Các bài còn lại làm vào buổi thứ 2

II. Đồ dùng:

- Các tranh trong bài.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>						
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs làm bài: Tính: <table style="margin-left: 40px; border: none;"> <tr> <td>$4 + 2 + 1 =$</td> <td>$10 - 4 - 5 =$</td> <td>$10 - 0 - 4 =$</td> </tr> <tr> <td>$10 - 7 = 2 =$</td> <td>$5 + 2 - 4 =$</td> <td>$6 + 4 - 8 =$</td> </tr> </table> - Gv nhận xét, đánh giá. <p>2. <u>Bài mới:</u> Giới thiệu bài</p> <p><u>Bài 1:</u> Số? Cột 3,4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs tự làm bài. - Gọi hs đọc bài và nhận xét. <p><u>Bài 2:</u> Viết các số 7, 5, 2, 9, 8:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Theo thứ tự từ bé đến lớn: 2, 5, 7, 8, 9. 	$4 + 2 + 1 =$	$10 - 4 - 5 =$	$10 - 0 - 4 =$	$10 - 7 = 2 =$	$5 + 2 - 4 =$	$6 + 4 - 8 =$	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs làm bài. - Cả lớp làm bài. - Hs đọc kết quả bài làm. - 1 hs đọc yêu cầu. - Hs tự làm bài.
$4 + 2 + 1 =$	$10 - 4 - 5 =$	$10 - 0 - 4 =$					
$10 - 7 = 2 =$	$5 + 2 - 4 =$	$6 + 4 - 8 =$					

<p>b. Đánh vần và đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: ôt - Gọi hs đọc: ôt - Gv viết bảng cột và đọc. - Nêu cách ghép tiếng cột <p>(Âm c trước vần ôt sau dấu nặng dưới ô)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs ghép tiếng: cột - Cho hs đánh vần và đọc: cờ- ôt- cột – nặng- cột - Gọi hs đọc toàn phần: ôt- cột- cột cờ. <p>Vần ôt: (Gv hướng dẫn tương tự vần ôt.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh ôt với ô. <p>(Giống nhau: Âm cuối vần là t. Khác nhau âm đầu vần là ơ và ô).</p> <p>c. Luyện viết bảng con:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu cách viết: ôt, ot, cột cờ, cái vọt. <div style="border: 1px dashed black; height: 20px; width: 100%; margin-bottom: 5px;"></div> <div style="border: 1px dashed black; height: 20px; width: 100%; margin-bottom: 5px;"></div> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs viết bảng con - Gv quan sát sửa sai cho hs. - Nhận xét bài viết của hs. <p>d. Đọc từ ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc các từ ứng dụng: con sốt, xay bột, quả ớt, ngót mưa. - Gv giải nghĩa từ: con sốt, ngót mưa - Gv nhận xét, sửa sai cho hs. <p>Cho HS tìm tiếng từ mới</p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 2:</u></p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1. <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét đánh giá. - Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp. - Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng. - Gv đọc mẫu: Hỏi cây bao nhiêu tuổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành như vần ôt. - 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none"> - Hs theo dõi. <ul style="list-style-type: none"> - Hs quan sát. - Hs luyện viết bảng con. <ul style="list-style-type: none"> - 5 hs đọc. <p>HS lắng nghe</p> <p>HS tìm và nêu</p> <ul style="list-style-type: none"> - 5 hs đọc. <ul style="list-style-type: none"> - Vài hs đọc. - Hs qs tranh- nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Hs theo dõi.
--	---

<p>Cây không nhớ tháng Cây chỉ dang tay lá Che tròn một bóng râm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc câu ứng dụng - Hs xác định tiếng có vần mới: một. - Cho hs đọc toàn bài trong sgk. <p>b <u>Luyện viết:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nêu lại cách viết: ô, ơ, cột cờ, cái vọt. - Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài. - Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết. - Gv chấm một số bài- Nhận xét. <p>b. <u>Luyện nói:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu tranh vẽ. - Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Những người bạn tốt. - Gv hỏi hs: <ul style="list-style-type: none"> + Trong tranh vẽ những gì? + Các bạn trong tranh đang làm gì? + Em nghĩ họ có phải là những người bạn tốt không? + Em có nhiều bạn tốt không? + Hãy giới thiệu tên người bạn con thích nhất? Vì sao con thích bạn đó nhất? + Người bạn tốt đã giúp đỡ em những gì? + Em có muốn trở thành bạn tốt của mọi người không? + Em có thích có nhiều bạn tốt không? - Gv nhận xét, khen hs nói hay. <p>III. <u>Củng cố, dặn dò:</u></p> <p>Cho HS đọc lại bài Dặn dò: HS về nhà học bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 5 hs đọc. - 1 vài hs nêu. - Đọc cá nhân, đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - Hs quan sát. - Hs thực hiện. - Hs viết bài vào vở - HS quan sát tranh- nhận xét. - Vài hs đọc. <p>HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi</p> <p>HS luyện nói trước lớp</p> <p>Đọc cá nhân đồng thanh</p>
---	--

Tiết4:Mĩ thuật:

VẼ TRANH NGÔI NHÀ CỦA EM
GV bộ môn dạy

Ngày soạn: Ngày 25 tháng 12 năm 2009
Ngày dạy: Thứ tư ngày 30 tháng 12 năm 2009

Tiết1: Thể dục:

BÀI 17

Tiết 2: Toán:**LUYỆN TẬP CHUNG****I. Yêu cầu:**

Thực hiện được so sánh các số, biết thứ tự các số trong dãy số từ 0 đến 10

Biết cộng trừ các số trong phạm vi 10

Viết được phép tính thích hợp với hình vẽ

Làm bài tập 1, Bài 2 (Cột 1,a,b) Bài 3 (cột 1,2), bài 4 các bài còn lại làm vào buổi thứ 2

II. Đồ dùng:

- Các tranh trong bài. Gv chuẩn bị 2 tờ bìa to, bút màu để viết.

III. Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của gv:	Hoạt động của hs:
<p>1. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>- Gọi hs làm bài: Tính:</p> $4 + 5 + 1 = \quad 10 - 5 - 5 = \quad 10 - 6 - 4 =$ $10 - 7 + 5 = \quad 5 - 2 + 4 = \quad 6 - 4 + 8 =$ <p>- Gv nhận xét, đánh giá.</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>Bài 1: Nói các chấm theo thứ tự:</p> <p>- Cho hs nêu cách làm.</p> <p>- Cho hs dựa vào thứ tự các số từ 0 đến 10 để điền</p> <p>- Cho hs đổi bài kiểm tra.</p> <p>Bài 2: Tính: (cột 1 a,b)</p> <p>- Cho hs tự làm bài.</p> <p>+ Phần a: Nhắc hs ghi kết quả phải thẳng cột.</p> <p>+ Phần b: Yêu cầu hs tính từ trái sang phải sau đó ghi kết quả sau dấu bằng.</p> <p>- Cho hs đọc và nhận xét bài làm.</p> <p>Bài 3: (>, <, =)? (cột 1,2)</p> <p>- Yêu cầu hs thực hiện tính rồi so sánh kết quả và điền dấu.</p> <p>- Cho hs đổi bài kiểm tra.</p> <p>Bài 4: Viết phép tính thích hợp:</p> <p>- Yêu cầu hs quan sát tranh rồi, nêu bài toán và viết phép tính thích hợp:</p> $5 + 4 = 9; \quad 7 - 2 = 5$ <p>- Cho hs chữa bài tập trên bảng lớp.</p> <p>- Cho hs nhận xét.</p> <p>3. Củng cố- dặn dò:</p> <p>- Cho học sinh chơi “Xếp hình theo thứ tự chính xác, nhanh”.</p>	<p>- 3 hs lên bảng làm.</p> <p>- 1 hs nêu.</p> <p>- Hs làm bài.</p> <p>- Hs kiểm tra chéo.</p> <p>HS nêu yêu cầu</p> <p>- Hs tự làm bài.</p> <p>- 5 hs đọc và nhận xét.</p> <p>- 1 hs nêu yêu cầu.</p> <p>- Hs làm bài.</p> <p>- Hs kiểm tra chéo.</p> <p>- 1 hs đọc yêu cầu.</p> <p>- Hs làm theo cặp.</p> <p>- Hs nêu.</p> <p>- Hs nhận xét.</p> <p>HS thi xếp hình</p>

- Dẫn hs về nhà học thuộc bảng cộng trừ trong phạm vi 10. Nhận xét giờ học	
---	--

Tiết 2-3:Tiếng Việt: ET ÊT

A-Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: et, êt bánh tét, dẹt vải.từ và các câu ứng dụng
- Viết được: et, êt bánh tét, dẹt vải.
- Luyện nói từ 2-4 câu theo chủ đề Chợ tét.

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết: cơn sốt, xay bột, ngớt mưa. - Đọc câu ứng dụng: - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới : Giới thiệu bài:</p> <p style="text-align: center;">Tiết 1:</p> <p>2. Dạy vần: Vần et</p> <p>a. Nhận diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: et Gv giới thiệu: Vần et được tạo nên từ e và t. - So sánh vần et với ôt - Cho hs ghép vần et vào bảng gài. <p>b. Đánh vần và đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: et - Gọi hs đọc: et - Gv viết bảng tét và đọc. - Nêu cách ghép tiếng tét (Âm t trước vần et sau, thanh sắc trên e.) <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs ghép tiếng: tét - Cho hs đánh vần và đọc: tờ- et- tét- sắc- tét - Gọi hs đọc toàn phần: et- tét- bánh tét. <p>Vần êt: (Gv hướng dẫn tương tự vần et.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh êt với et. <p>(Giống nhau: Âm cuối vần là t. Khác nhau âm đầu vần là ê và e).</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs đọc và viết. - 2 hs đọc. <ul style="list-style-type: none"> HS chú ý lắng nghe - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần et. <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành như vần et. - 1 vài hs nêu.

<p>c. Luyện viết bảng con:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv giới thiệu cách viết: et, êt, bánh tét, dẹt vải. <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>_____</p> <p>- Cho hs viết bảng con Gv quan sát sửa sai cho hs.</p> <ul style="list-style-type: none">- Nhận xét bài viết của hs. <p>d. Đọc từ ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho hs đọc các từ ứng dụng: nét chữ, sấm sét, con rết, kết bạn.- Gv giải nghĩa từ: con rết, kết bạn.- Gv nhận xét, sửa sai cho hs. <p>Cho HS tìm tiếng từ mới</p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 2:</u></p> <p>3. <u>Luyện tập:</u></p> <p>a. Luyện đọc:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1. <ul style="list-style-type: none">- Gv nhận xét đánh giá.- Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp.- Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng.- Gv đọc mẫu: Chim tránh rết bay về phương nam. Cả đàn đã thắm mệt nhng vẫn cố bay theo hàng.- Cho hs đọc câu ứng dụng- Hs xác định tiếng có vần mới: rết, mệt- Cho hs đọc toàn bài trong sgk. <p>b. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv nêu lại cách viết: et, êt, bánh tét, dẹt vải.- Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài.- Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết.- Gv chấm một số bài- Nhận xét <p>c. Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none">- Gv giới thiệu tranh vẽ.- Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Chợ tét	<ul style="list-style-type: none">- Hs quan sát. <ul style="list-style-type: none">- Hs luyện viết bảng con. <ul style="list-style-type: none">- 5 hs đọc.- Hs theo dõi. <p>HS tìm và nêu</p> <ul style="list-style-type: none">- 5 hs đọc. <ul style="list-style-type: none">- Vài hs đọc.- Hs qs tranh- nhận xét.- Hs theo dõi. <ul style="list-style-type: none">- 5 hs đọc. <ul style="list-style-type: none">- 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none">- Đọc cá nhân, đồng thanh.- Hs quan sát.- Hs thực hiện. <ul style="list-style-type: none">- Hs viết bài.
--	---

<p>- Gv hỏi hs: + Trong tranh em thấy có những gì và những ai? + Họ đang làm gì? + Em đã đi chợ tết bao giờ chưa? + Em được đi chợ tết vào dịp nào? + Em thấy chợ tết như thế nào? + Em thấy chợ tết có đẹp không? + Em thích đi chợ tết không? Vì sao? - Gv nhận xét, khen hs có câu trả lời hay.</p> <p>III. <u>Củng cố, dặn dò</u> Cho HS đọc lại toàn bài Dặn dò: HS về nhà đọc lại bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>- Hs qs tranh- nhận xét. - Vài hs đọc. HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi Một số HS luyện nói trước lớp Đọc cá nhân ,đồng thanh</p>
---	---

Tiết 5: Thủ công : GẤP CÁI VÍ (TIẾT 1)

I. Yêu cầu:

- Học sinh biết cách gấp cái ví bằng giấy.
- Gấp được cái ví bằng giấy.có thể chưa cân đối,các nếp gấp tương đối phẳng
- *Với HS khéo tay:Gấp được cái ví bằng giấy, các nếp gấp thẳng phẳng

II. Đồ dùng:

- Ví được gấp bằng giấy màu có kích thước lớn.
- Giấy dùng để gấp ví.
- Vở thủ công

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>1. Bài cũ: Kiểm tra sự chuẩn bị của HS</p> <p>2. Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét: - Giáo viên cho học sinh quan sát ví mẫu và nêu nhận xét: + Ví có hình gì? + Ví có mấy ngăn? + Ví được gấp từ tờ giấy hình gì?</p> <p>Hoạt động 2: Hướng dẫn gấp mẫu. - Giáo viên làm mẫu cho học sinh quan sát: + Lấy đường dấu giữa: Gấp đôi tờ giấy hình chữ nhật để lấy đường dấu giữa. + Gấp 2 mép ví: Gấp mép 2 đầu tờ giấy vào khoảng 1 ô, gấp tiếp 2 phần ngoài vào trong</p>	<p>HS kiểm tra lẫn nhau</p> <p>- Học sinh quan sát mẫu.</p> <p>HS quan sát cái ví và nêu nhận xét</p> <p>HS quan sát cách gấp để nắm được cách gấp cái ví</p>

<p>sao cho 2 miệng ví sát vào đường dấu giữa. Lật hình ra sau theo bề ngang giấy + Gấp ví: Gấp 2 phần ngoài vào trong sao cho cân đối giữa bề dài và bề ngang của ví, ta được cái ví đã gấp hoàn chỉnh. - Cho học sinh thực hành tập gấp cái ví trên giấy nháp để tiết sau thực hành trên giấy màu. 3. Củng cố- dẫn dò: - Gv nhắc lại cách gấp cái ví - Dẫn hs về chuẩn bị cho giờ sau gấp cái ví. Nhận xét giờ học</p>	<p>- Học sinh thực hành nháp. HS chú ý lắng nghe</p>
--	---

Ngày soạn: Ngày 25 tháng 12 năm 2009

Ngày dạy: Thứ năm ngày 31 tháng 12 năm 2009

LUYỆN TẬP CHUNG

Tiết 1: Toán:

I. Yêu cầu: Giúp HS :

- Biết cấu tạo các số trong phạm vi 10.
- Thực hiện được cộng trừ, So sánh các số trong phạm vi 10.

- Viết phép tính thích hợp với hình vẽ
- Làm bài tập 1, 2 (dòng 1), 3, 4

II. Đồ dùng:

- Các tranh trong bài.
- Bộ đồ dùng học toán.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>1. Kiểm tra bài cũ: - Gọi hs làm bài: Điền dấu (>, <, =)? 4 + 2...10 10 - 4 ...9 10 ...10 - 4 10 - 7... 2 5 + 2... 8 6 + 4... 10 - Gv nhận xét, đánh giá. 2. Bài mới: Giới thiệu bài Bài 1: Tính: - Phần a: Nhắc hs ghi kết quả phải thẳng cột. - Phần b: Yêu cầu hs tính từ trái sang phải sau đó ghi kết quả sau dấu bằng. - Cho hs làm bài. - Gọi hs nhận xét. Bài 2: Số? (dòng 1)</p>	<p>- 3 hs lên bảng làm. - HS lắng nghe. HS nêu yêu cầu - HS làm bài. vào bảng con - HS lên bảng làm. - HS nêu nhận xét.</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs tự làm bài. - Gọi hs nhận xét, chữa bài <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs so sánh các số đã cho tìm ra số lớn nhất và số bé nhất. - Gọi hs đọc kết quả: + Số lớn nhất: 10 + Số bé nhất: 2 <p>Bài 4: Viết phép tính thích hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs quan sát tóm tắt rồi nêu bài toán và viết phép tính thích hợp. - Cho hs chữa bài tập trên bảng lớp. <div style="text-align: center; border: 1px solid black; width: fit-content; margin: 10px auto;"> <table style="border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">5</td> <td style="padding: 0 5px;">+</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">2</td> <td style="padding: 0 5px;">=</td> <td style="border: 1px solid black; padding: 2px 10px;">7</td> </tr> </table> </div> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét, đánh giá. <p>3. Củng cố:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn hs về nhà học thuộc bảng cộng trừ trong phạm vi các số đã học để chuẩn bị kiểm tra <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học.</p>	5	+	2	=	7	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm bài. - 3 hs làm trên bảng. - HS nêu nhận xét <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài. - HS đọc kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - 1 hs đọc yêu cầu. - Hs làm theo cặp. - 1 hs lên bảng làm. <p>Cả lớp nhận xét chữa bài</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p>
5	+	2	=	7		

Tiết 2-3: Tiếng Việt:

UT UT

A- Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: ut, u t bút chì, mút gừng. từ và đoạn thơ ứng dụng
- Viết được : ut, u t bút chì, mút gừng
- Luyện nói từ 2-4 câu theo chủ đề Ngón út, con út, sau rớt.

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết: sấm sét, con rết, kết bạn. - Đọc câu ứng dụng: Chim tránh rết bay về phương nam. Cả đàn đã thấm mệt nhưng vẫn cố bay theo hàng. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới : Giới thiệu bài:</p> <p style="text-align: center;">Tiết 1:</p> <p>1 Dạy vần:</p> <p>Vần ut</p> <p>a. Nhân diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: ut Gv giới thiệu: Vần ut được tạo nên từ u và 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs đọc và viết. - 2 hs đọc. <p>H S chú ý lắng nghe</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 vài hs nêu.

<p>t.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh vần ut với et - Cho hs ghép vần ut vào bảng gài. <p>b. <u>Đánh vần và đọc trơn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: ut - Gọi hs đọc: ut - Gv viết bảng bút và đọc. - Nêu cách ghép tiếng bút (Âm b trước vần ut sau, thanh sắc trên u.) <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs ghép tiếng: bút - Cho hs đánh vần và đọc: bờ- ut- bút- sắc- bút - Gọi hs đọc toàn phần: ut- bút- bút chì. <p>Vần ut: (Gv hướng dẫn tương tự vần ut.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh t với ut. <p>(Giống nhau: Âm cuối vần là t. Khác nhau âm đầu vần là và u).</p> <p>c <u>Luyện viết bảng con:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu cách viết: ut, t, bút chì, mút gừng <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 300px; margin: 10px 0;"></div> <div style="border: 1px dashed black; height: 40px; width: 300px; margin: 10px 0;"></div> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs viết bảng con- Gv quan sát sửa sai cho hs. - Nhận xét bài viết của hs. <p>d <u>Đọc từ ứng dụng:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc các từ ứng dụng: chim cút, sút bóng, sút răng, nứt nẻ - Gv nhận xét, sửa sai cho hs. - Gv giải nghĩa từ: sút bóng, nứt nẻ. <p>Cho HS tìm tiếng, từ mới</p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 2:</u></p> <p>2. <u>Luyện tập:</u></p> <p>a. <u>Luyện đọc:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1. <ul style="list-style-type: none"> - Gv nhận xét đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - H S ghép vần ut. - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh. - Thực hành như vần ut. - 1 vài hs nêu. - Hs theo dõi. - HS quan sát. - H S luyện viết bảng con. - Đọc cá nhân, đồng thanh HS chú ý lắng nghe H S tìm và nêu - 5 hs đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp. - Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng. - Gv đọc mẫu: Bay cao cao vút Chim biển mắt rời Chỉ còn tiếng hót Làm xanh da trời. - Cho hs đọc câu ứng dụng - Hs xác định tiếng có vần mới: vút - Cho hs đọc toàn bài trong sgk. <p>b. Luyện viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv nêu lại cách viết: ut, ut, bút chì, mút gờng - Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài. - Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết. - Gv chấm một số bài- Nhận xét. <p>Luyện nói:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu tranh vẽ. - Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Ngón út, con út, sau rốt - Gv hỏi hs: <ul style="list-style-type: none"> + Trong tranh vẽ những gì? + Hãy chỉ ngón út trên bàn tay em. + Em thấy ngón út so với các ngón khác như thế nào? + Nhà em có mấy anh chị em? + Giới thiệu tên người con út trong nhà em. + Đàn vịt con có đi cùng nhau không? + Đi sau cùng còn gọi là gì? - Gv nhận xét, khen hs nói hay. <p>III. Củng cố, dặn dò:</p> <p>Cho HS đọc lại toàn bài Dặn dò: HS về nhà đọc lại bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<ul style="list-style-type: none"> - H S quan sát tranh- nhận xét. - Hs theo dõi. <ul style="list-style-type: none"> - 5 hs đọc. - 1 vài hs nêu. - Đọc cá nhân, đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi cách viết - HS thực hiện tư thế ngồi viết <ul style="list-style-type: none"> - H S viết bài vào vở <ul style="list-style-type: none"> - Hs qs tranh- nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Vài hs đọc. <p>HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để tả lời câu hỏi</p> <p>Một số HS luyện nói trước lớp</p> <p>Đọc cá nhân , đồng thanh</p>
--	--

Tiết 4 : Âm nhạc: HỌC BÀI HÁT TỰ CHỌN, TRÒ CHƠI ÂM NHẠC
GV bộ môn dạy

Thứ sáu ngày 1 tháng 2 năm 2010
Nghỉ- Đ/C Thọ dạy

TUẦN 18

Ngày soạn: Ngày 2 tháng 1 năm 2010
Ngày dạy: Thứ hai ngày 4 tháng 1 năm 2010

Tiết 1

CHÀO CỜ ĐẦU TUẦN

Tiết 2: Đạo đức: ÔN TẬP VÀ THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI HỌC KỲ I

A- Yêu cầu:

- Củng cố những kiến thức về phẩm chất đạo đức của học sinh, thông qua các bài đạo đức đã học.
- Học sinh có kỹ năng nhận biết về đạo đức: Hiểu được cách chào cờ, tác dụng của việc đi học đều và đúng giờ, biết giữ trật tự trong giờ học...,
- Biết vận dụng các hành vi đạo đức vào thực tế cuộc sống.

B- Đồ dùng:

- Tranh ảnh trong vở bài tập.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
I. Kiểm tra bài cũ: <ul style="list-style-type: none">- Trật tự trong trường học có tác dụng gì?- Gv nhận xét. II. Bài mới: Giới thiệu bài Hoạt động 1: Quan sát tranh: <ul style="list-style-type: none">- Gv cho hs nêu lại những bài đạo đức đã học.- Treo tranh của bài đạo đức đó lên để học sinh quan sát.- Nêu câu hỏi để học sinh trả lời:<ul style="list-style-type: none">+ Nêu lại cách chào cờ ở trường thường được chào cờ vào ngày nào?+ Em đã thực hiện được chưa?+ Hãy chào cờ lại cho cả lớp xem?+ Đi học đều và đúng giờ có tác dụng gì?Em đã đi học muộn lần nào chưa? Để tránh đi học muộn em cần phải làm gì?+ Trật tự trong trường có tác dụng gì? Để	<ul style="list-style-type: none">- 2 hs nêu.- Hs nêu tên bài đã học:<ul style="list-style-type: none">+ Nghiêm trang khi chào cờ.+ Đi học đều và đúng giờ.+ Trật tự trong trường học.- Vài hs trả lời câu hỏi.<ul style="list-style-type: none">+ Vài hs nêu.+ Vài hs thực hiện.+ Vài hs nêu.+ Hs nêu.

- Gv giới thiệu: Vần it được tạo nên từ i và t.
- So sánh vần it với ut
- Cho hs ghép vần it vào bảng gài.

b. Đánh vần và đọc trơn:

- Gv phát âm mẫu: it
- Gọi hs đọc: it
- Gv viết bảng mít và đọc.
- Nêu cách ghép tiếng mít
(Âm m trước vần it sau, thanh sắc trên i.)

- Yêu cầu hs ghép tiếng: mít
- Cho hs đánh vần và đọc: mờ- it- mít- sắc- mít
- Gọi hs đọc toàn phần: it- mít- trái mít
- Vần **iêt**:(Gv hướng dẫn tương tự vần it.)
- So sánh iêt với it.
(Giống nhau: Âm cuối vần là t. Khác nhau âm đầu vần là iê và i).

c Luyện viết bảng con:

- Gv giới thiệu cách viết: it, iêt, trái mít, chữ viết

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

- Cho hs viết bảng con- Gv quan sát sửa sai cho hs.
- Nhận xét bài viết của hs.

d. Đọc từ ứng dụng:

- Cho hs đọc các từ ứng dụng: con vịt, đồng nghịt, thời tiết, hiểu biết
- Gv nhận xét, sửa sai cho hs.
- Gv giải nghĩa từ: đồng nghịt.
- Cho HS tìm tiếng từ mới

Tiết 2:

2. Luyện tập:

a. Luyện đọc:

- Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1.
- Gv nhận xét đánh giá.
- Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp.

- 1 vài hs nêu.
- Hs ghép vần it.

- Nhiều hs đọc.
- Hs theo dõi.
- 1 vài hs nêu.

- Hs tự ghép.
- Hs đánh vần và đọc.
- Đọc cá nhân, đồng thanh.

- Thực hành như vần it.
- 1 vài hs nêu.

- HS quan sát.
- HS luyện viết bảng con.

- 5 hs đọc.

- Hs theo dõi.

HS tìm và nêu

- 5 hs đọc.

<p>- Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng. - Gv đọc mẫu: Con gì có cánh Mà lại biết bơi Ngày xuống ao chơi Đêm về đẻ trứng. - Cho hs đọc câu ứng dụng - Hs xác định tiếng có vần mới: biết - Cho hs đọc toàn bài trong sgk.</p> <p>b. Luyện viết: - Gv nêu lại cách viết: it, iêt, trái mít, chữ viết - Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài. - Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết. - Gv chấm một số bài- Nhận xét.</p> <p>c. Luyện nói: - Gv giới thiệu tranh vẽ. - Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Em tô, vẽ, viết - Gv hỏi hs: + Trong tranh vẽ những gì? + Hãy đặt tên cho các bạn trong tranh. + Bạn nữ đang làm gì? + Bạn nam áo xanh làm gì? + Bạn nam áo đỏ làm gì? + Theo em, các bạn làm như thế nào? + Em thích nhất tô, viết hay vẽ? Vì sao? + Em thích tô (viết, vẽ) cái gì nhất? Vì sao? - Gv nhận xét, khen hs có câu trả lời hay.</p> <p>III. Củng cố, dặn dò: Cho HS đọc lại toàn bài Dặn dò: HS về nhà học bài , xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>- Vài hs đọc. - HS qua sát tranh- nhận xét. - Hs theo dõi. - 5 hs đọc. - 1 vài hs nêu. - Đọc cá nhân, đồng thanh. - Hs quan sát. - Hs thực hiện. - Hs viết bài. - Hs qs tranh- nhận xét. - Vài hs đọc. HS qua sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi Đọc cá nhân , đồng thanh</p>
---	---

Ngày soạn: Ngày 2 tháng 1 năm 2010
 Ngày dạy: Thứ ba ngày 5 tháng 1 năm 2010

ĐIỂM - ĐOẠN THẲNG

Tiết 1: Toán:

A/ Yêu cầu:

- Nhận biết được “điểm”, “đoạn thẳng”.
- Biết đọc tên các điểm và đoạn thẳng.
- Biết kẻ đoạn thẳng qua hai điểm.

Làm bài tập: 1,2,3

B/ Chuẩn bị:

- HS: Thước và bút chì.

C/ Hoạt động dạy học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>I/ Bài cũ: ôn định tổ chức</p> <p>II/ Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>1. Giới thiệu “điểm”, “đoạn thẳng”. -T yêu cầu xem hình vẽ trong sách và hướng dẫn;hs cách đọc tên các điểm (B:đọc là bê.....) -T vẽ hai chấm trên bảng yêu cầu hs nhìn lên bảng và nói: “Trên bảng có hai điểm”.ta gọi tên một điểm là điểm A,điểm kia là điểm B. - T lấy thước nối hai điểm lại và nói: “Nói điểm A với điểm B, ta có đoạn thẳng AB” -T chỉ vào đoạn thẳng AB</p> <p>2. Giới thiệu cách vẽ đoạn thẳng: -T giới thiệu thước và nêu: Để vẽ đoạn thẳng ta dùng thước thẳng -T hướng dẫn hs vẽ -T hướng dẫn hs vẽ đoạn thẳng theo 3 bước: A . B GV nhận xét và bổ sung</p> <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Đọc tên các điểm và các đoạn thẳng -GV Vẽ các điểm và các đoạn thẳng lên bảng cho HS đọc GV nhận xét và bổ sung</p> <p>Bài 2: Dùng thước và bút để nối thành các đoạn thẳng -T hướng dẫn HS cách nối -T nhận xét và sửa sai</p> <p>Bài 3: Mỗi hình dưới đây có bao nhiêu đoạn thẳng -T nhận xét và bổ sung</p> <p>III/ Củng cố dẫn dò: GV chốt lại nội dung chính của bài Dẫn dò: HS về nhà xem lại bài, chuẩn bị bài sau</p> <p style="text-align: center;">Nhận xét giờ học</p>	<p>Cả lớp hát một bài</p> <p>-HS nói “Trên trang sách có điểm A,điểm B</p> <p>- HS nhắc lại</p> <p>-HS quan sát</p> <p>-HS đọc:Đoạn thẳng AB</p> <p>HS quan sát</p> <p>-HS thực hiện</p> <p>- HS vẽ một vài đoạn thẳng trên bảng con</p> <p>- HS nêu yêu cầu</p> <p>-HS đọc tên từng đoạn thẳng</p> <p>HS nối các đoạn thẳng</p> <p>-HS đọc tên từng đoạn thẳng</p> <p>HS đếm số đoạn thẳng trong mỗi hình và nêu kết quả</p> <p>HS chú ý lắng nghe</p>

Tiết 2-3: Tiếng Việt:

UÔT UỚT

A-Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: uôt, uớt, chuôt nhất, lướt ván.từ và đoạn thơ ứng dụng
- Viết được: uôt, uớt, chuôt nhất, lướt ván.
- Luyện nói từ 2-4 câu theo chủ đề Chơi cầu trượt.

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc và viết: con vịt, đông nghịt, thời tiết, hiểu biết - Đọc câu ứng dụng: Con gì có cánh Mà lại biết bơi Ngày xuống ao chơi Đêm về đẻ trứng. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới :Giới thiệu bài: Tiết 1</p> <p>1 Dạy vần: Vần uôt</p> <p>a. Nhận diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: uôt - Gv giới thiệu: Vần uôt được tạo nên từ uô và t. - So sánh vần uôt với iêt - Cho hs ghép vần uôt vào bảng gài. <p>b. Đánh vần và đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: uôt - Gọi hs đọc: uôt - Gv viết bảng chuôt và đọc. - Nêu cách ghép tiếng chuôt Âm ch trước vần uôt sau, thanh nặng dưới ô. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs ghép tiếng: chuôt - Cho hs đánh vần và đọc: chờ- uôt- chuôt- nặng- chuôt - Gọi hs đọc toàn phần: uôt- chuôt- chuôt nhất <p>Vần uớt: (Gv hóng dẫn tương tự vần uôt.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh uớt với uôt. (Giống nhau: Âm cuối vần là t. Khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> -2 hs đọc và viết. - 2 hs đọc. <p>HS chú ý theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần it. <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành như vần uôt. - 1 vài hs nêu.

âm đầu vẫn là ươ và uô).

c. Luyện viết bảng con:

- Gv giới thiệu cách viết: uôt, ươt, chuôt nhất, lướt ván.

-Cho hs viết bảng con-

Gv quan sát sửa sai cho hs.

- Nhận xét bài viết của hs.

c. Đọc từ ứng dụng:

- Cho hs đọc các từ ứng dụng: trắng muốt, tuốt lúa, vượt lên, ẩm ướt

- Gv nhận xét, sửa sai cho hs.

- Gv giải nghĩa từ: trắng muốt, tuốt lúa.

Cho HS tìm tiếng, từ mới

Tiết 2:

2. Luyện tập:

a. Luyện đọc:

- Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1.

- Gv nhận xét đánh giá.

- Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp.

- Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng.

- Gv đọc mẫu: Con Mèo mà trèo cây cau

Hỏi thăm chú Chuột đi đâu vắng nhà

Chú Chuột đi chợ đường xa

Mua mắm, mua muối giỗ cha con Mèo.

- Cho hs đọc câu ứng dụng

- Hs xác định tiếng có vần mới: Chuột

- Cho hs đọc toàn bài trong sgk.

b. Luyện viết:

- Gv nêu lại cách viết: uôt, ươt, chuôt nhất, lướt ván.

- Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài.

- Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết.

- Gv chấm một số bài- Nhận xét.

b. Luyện nói:

- Hs quan sát.

- Hs luyện viết bảng con.

- Đọc cá nhân, đồng thanh

- HS theo dõi.

HS tìm và nêu

- 5 hs đọc.

- Vài hs đọc.

- Hs qs tranh- nhận xét.

- Hs theo dõi.

- 5 hs đọc.

- 1 vài hs nêu.

- Đọc cá nhân, đồng thanh.

- Hs quan sát cách viết và cách trình bày

- Hs thực hiện.

- Hs viết bài.vào vở tập viết

<p>- Gv giới thiệu tranh vẽ. - Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Chơi cầu trượt. - Gv hỏi hs: + Trong tranh vẽ những gì? + Nhìn tranh, em thấy nét mặt của các bạn như thế nào? + Khi chơi các bạn đã làm gì để không xô ngã nhau? + Em đã chơi cầu trượt bao giờ chưa? + Em có thích chơi cầu trượt không? Vì sao? - Gv nhận xét, khen hs nói hay. III. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Cho HS đọc lại toàn bài Dặn dò: HS về nhà học bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>- HS quan sát tranh- nhận xét. - Vài hs đọc. HS quan sát tranh và dựa vào thực tế để trả lời câu hỏi Một số HS luyện nói trước lớp Đọc cá nhân, đồng thanh</p>
---	---

Tiết 4: Mĩ thuật:

VẼ TIẾP HÌNH VÀ MÀU VÀO HÌNH VUÔNG

GV bộ môn dạy

Ngày soạn: Ngày 2 tháng 1 năm 2010

Ngày dạy: Thứ tư ngày 6 tháng 1 năm 2010

Tiết 1: thể dục:

BÀI 18

GV bộ môn dạy

Tiết 2: Toán:

ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG

A- yêu cầu: Giúp học sinh:

- Có biểu tượng về “dài hơn- ngắn hơn”. có biểu tượng về độ dài đoạn thẳng

- Biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng bằng trực tiếp hoặc gián tiếp

Làm bài tập 1,2,3

B- Đồ dùng:

- Thước nhỏ, thước to dài, bút chì màu.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>I. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> - Gọi hs vẽ 2 đoạn thẳng và đọc tên hai đoạn thẳng đó. - Gv nhận xét, đánh giá. II. <u>Bài mới:</u> <i>Giới thiệu bài</i> 1. <u>Đay biểu tượng Dài hơn, ngắn hơn và so sánh trực tiếp độ dài hai đoạn thẳng.</u></p>	<p>- 2 hs vẽ và đọc tên đoạn thẳng đó.</p>

<p>a. Gv cầm hai thước kẻ dài ngắn khác nhau và hỏi “Làm thế nào để biết cái nào dài hơn cái nào ngắn hơn?”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv gợi ý: Hướng dẫn học sinh đo trực tiếp bằng cách: Chập hai chiếc thước khít vào nhau, sao cho một đầu bằng nhau, rồi nhìn vào đầu kia sẽ biết cái nào dài hơn, cái nào ngắn hơn. - Cho hs lên bảng so sánh. - Cho hs nhìn vào tranh sgk để xác định thước nào dài hơn thước nào ngắn hơn. - Tương tự cho hs so sánh bút chì - Gv cho hs quan sát 2 đoạn thẳng và so sánh xem đoạn thẳng AB và đoạn thẳng CD đoạn nào dài hơn? <p>2. So sánh gián tiếp độ dài hai đoạn thẳng qua độ dài trung gian.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh xem hình vẽ trong sgk và nói “Có thể so sánh độ dài đoạn thẳng với độ dài gang tay.” - Hướng dẫn và thực hành đo một đoạn thẳng vẽ sẵn trên bảng bằng gang tay để học sinh quan sát. - Yêu cầu học sinh xem hình vẽ tiếp sau và cho hs trả lời: Vì sao lại biết đoạn thẳng nào dài hơn đoạn thẳng nào ngắn hơn? - Gv nhận xét: Có thể so sánh độ dài hai đoạn thẳng bằng cách so sánh số ô vuông đặt vào mỗi đoạn thẳng đó. <p>3. Thực hành:</p> <p>Bài 1: Đoạn thẳng nào dài hơn, đoạn thẳng nào ngắn hơn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn học sinh thực hành so sánh từng cặp hai đoạn thẳng và nêu kết quả <p>Bài 2: Ghi số thích hợp vào mỗi đoạn thẳng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hướng dẫn học sinh đếm số ô vuông đặt vào mỗi đoạn thẳng rồi ghi số thích hợp vào mỗi đoạn thẳng tương ứng. - Cho hs so sánh độ dài từng cặp hai đoạn thẳng. <p>Bài 3: Tô màu vào băng giấy ngắn nhất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh tự làm và chữa bài tập. - Cho hs đổi bài kiểm tra. <p>4. Củng cố- dặn dò:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời. - Chập hai thước để đo. - 2 hs thao tác. - Hs so sánh. - Hs tự đo và nêu kết quả. - Hs nêu kết quả. - Hs nêu kết quả. - Hs so sánh bằng cách đo độ dài gang tay. - Hs nêu: Đoạn thẳng ở dưới dài hơn. Đoạn thẳng ở trên ngắn hơn. - Học sinh làm bài <p>HS so sánh và nêu kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh từng cặp của độ dài đoạn thẳng. 1 hs đọc yêu cầu. - Hs tô màu vào băng giấy ngắn nhất. - Hs kiểm tra chéo.
---	--

<ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh nhắc lại tên bài học. - Dặn hs về nhà tập đo một số đồ vật ở nhà bằng dụng cụ đã học. <li style="padding-left: 20px;">Nhận xét giờ học 	<p>2 HS nêu tên bài học</p>
---	-----------------------------

Tiết 2-3: Tiếng Việt

ÔN TẬP

A. Yêu cầu:

- HS đọc được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 68 đến bài 75.
- Viết được các vần, từ ngữ, câu ứng dụng từ bài 68 đến bài 75.
- Nghe, hiểu và kể lại một đoạn truyện theo tranh truyện kể: Chuột nhà và Chuột đồng.
- HS khá giỏi kể được 2-3 đoạn truyện theo tranh

B- Đồ dùng dạy học:

- Bảng ôn tập.
- Tranh minh họa cho từ, câu ứng dụng.
- Tranh minh họa cho truyện kể Chuột nhà và Chuột đồng.

C. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs viết các từ: trắng muốt, tuốt lúa, vượt lên, ẩm ướt. - Gọi hs đọc: Con Mèo mà trèo cây cau Hỏi thăm chú Chuột đi đâu vắng nhà Chú Chuột đi chợ đường xa Mua mắm, mua muối giỗ cha con Mèo. - Gv nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới: Giới thiệu bài:</p> <p style="text-align: center;">Tiết 1:</p> <p>1. Ôn tập:</p> <p>a. Các vần vừa học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv đọc vần, hs viết các vần vào giấy A4 và gắn lên bảng. - Yêu cầu hs đọc các vần trên bảng lớp. - Cho hs nhận xét: Tất cả các vần có gì giống nhau? + Trong các vần đó vần nào có âm đôi? - Cho hs đọc các vần vừa ghép được. <p>b. Đọc từ ứng dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi hs đọc các từ: chót vót, bát ngát, Việt Nam - Gv đọc mẫu và giải nghĩa từ: chót vót, bát ngát <p>c. Luyện viết:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs viết bảng con. - 2 hs đọc. - 2 hs đọc. - Hs viết theo nhóm. - Vài hs đọc. - 1 vài hs nêu. - Hs nêu. - Hs đọc cá nhân, đồng thanh - Vài hs đọc. - Hs theo dõi.

<p>- Gv viết mẫu và nêu cách viết của từng từ: chót vót, bát ngát</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>- Quan sát hs viết bài. - Gv nhận xét bài viết của hs.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2:</p> <p>2 Luyện tập:</p> <p>a. Luyện đọc:</p> <p>- Gọi hs đọc lại bài trong sgk. - Gv giới thiệu tranh về câu ứng dụng: Một đàn cò trắng phau phau Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm. - Hướng dẫn hs đọc câu ứng dụng. - Gọi hs đọc câu ứng dụng.</p> <p>b.. Luyện viết:</p> <p>- Hướng dẫn hs viết bài vào vở tập viết. - Gv nêu lại cách viết từ: chót vót, bát ngát - Chấm một số bài- nhận xét bài viết.</p> <p>c. Kể chuyện:</p> <p>- Gv giới thiệu tên truyện: Chuột nhà và Chuột đồng. - Gv kể lần 1, kể cả truyện. - Gv kể lần 2, kể từng đoạn theo tranh. - Gv nêu câu hỏi để hs dựa vào đó kể lại câu chuyện. - Yêu cầu học sinh kể theo tranh. - Gọi hs kể toàn bộ câu chuyện. - Nêu ý nghĩa: Biết yêu quý những gì do chính tay mình làm ra.</p> <p>III. Củng cố- dặn dò:</p> <p>- Gọi hs đọc lại toàn bài trong sgk. Dặn dò: HS về nhà học bài, xem bài sau Nhận xét giờ học</p>	<p>- Hs quan sát. - Hs viết bài vào bảng con.</p> <p>- 5 hs đọc. - Hs quan sát, nhận xét.</p> <p>- Hs theo dõi. - đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- Hs theo dõi. - Hs ngồi đúng tư thế. - Mở vở viết bài.</p> <p>- Vài hs kể từng đoạn. - 3 hs kể.</p> <p>- Hs theo dõi.</p> <p>HS đọc bài</p>
--	--

Tiết 5: Thủ công: GẤP CÁI VÍ (TIẾT 2)

I. Yêu cầu :

- Học sinh biết cách gấp cái ví bằng giấy.

- Gấp được cái ví bằng giấy.
- GD: HS tính cẩn thận và sự khéo tay khi gấp

II. Đồ dùng:

- Ví được gấp bằng giấy màu có kích thước lớn.
- Giấy dùng để gấp ví, vở thủ công.

III. Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>I. Bài cũ: Kiểm tra đồ dùng của hs.</p> <p>II. Bài mới: Giới thiệu bài</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét các ví</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu lại cách gấp cái ví bằng giấy: + Lấy đường dấu giữa. + Gấp 2 mép ví. + Gấp ví. - Giáo viên cho học sinh thực hành. - Gv quan sát, giúp đỡ học sinh thực hành. <p>Hoạt động 2: Tổ chức trưng bày sản phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs trưng bày sản phẩm. - Cho hs nhận xét. - Nhắc học sinh dán vào vở thủ công. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét giờ thực hành; sự chuẩn bị của học sinh. - Dặn hs về chuẩn bị cho giờ sau gấp mũ ca lô. 	<p>HS kiểm tra chéo lẫn nhau</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs quan sát và nhận xét <p>HS chú ý theo dõi cách gấp để thực hành gấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hành gấp cái ví - Hs bày theo tổ. - Hs nêu nhận xét về sản phẩm của các bạn

Ngày soạn: Ngày 2 tháng 1 năm 2010
 Ngày dạy: Thứ năm ngày 7 tháng 1 năm 2010

Tiết 1: Toán: THỰC HÀNH ĐO ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG

A- Yêu cầu: Giúp HS

- Biết đo độ dài bằng gang tay, sải tay, bước chân
- Thực hành đo chiều dài bằng lớp học, bàn học, lớp học
- Thực hành đo bằng que tính, gang tay, bước chân

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv hỏi: + Giờ trước học bài gì? + Muốn so sánh độ dài đoạn thẳng ta cần 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hs nêu. - 2 hs nêu.

phải làm gì?

II. Bài mới: Giới thiệu bài

1. Giới thiệu độ dài "gang tay":

- Gv nói "Gang tay là độ dài (khoảng cách) tính từ đầu ngón tay cái tới đầu ngón tay giữa".

- Yêu cầu hs xác định độ dài gang tay của bản thân mình bằng cách chấm một điểm nơi đầu đặt ngón tay giữa rồi nối hai điểm đó để được một đoạn thẳng AB nói: "Độ dài gang tay của em bằng độ dài đoạn thẳng AB".

2. Hướng dẫn cách đo độ dài bằng gang tay.

- Gv nói hãy đo cạnh bằng gang tay".

- Gv làm mẫu: "Đặt ngón tay cái sát mép bên trái của cạnh bằng, kéo căng ngón tay giữa và đặt đầu ngón giữa tại một điểm nào đó trên mép bằng, Co ngón tay cái về trùng với ngón giữa rồi đặt ngón giữa đến một điểm khác trên mép bằng và cứ như thế đến mép phải của bằng. Cứ mỗi lần đo thì đếm "một, hai,cuối cùng đọc to kết quả".

3. Hướng dẫn cách đo độ dài bằng bước chân.

- Gv nói: Hãy đo chiều dài của bục bằng bước chân.

- Gv làm mẫu: Đứng chụm hai chân sao cho các ngón chân bằng nhau tại mép trái của bục giảng, giữ nguyên chân trái, bước chân phải lên phía trước và đếm: một bước, hai bước, ba bước.../ tiếp tục như vậy cho hết mép bằng thì thôi. Cuối cùng đọc kết quả.

4. Luyện tập:

a. Giúp học sinh nhận biết: đơn vị đo là "gang tay".

b. Giúp học sinh nhận biết: Đơn vị đo là "bước chân".

c. Giúp học sinh nhận biết: Đơn vị đo độ dài là: "độ dài của que tính".

- Nếu còn thời gian có thể cho đo bằng "sải tay".

- Cho hs so sánh độ dài bước chân của cô giáo và độ dài của bước chân học sinh.

- Vì sao người ta ngày nay không sử dụng "gang tay" hay "bước chân" để đo độ dài trong các hoạt động hàng ngày. (vì độ dài này chưa chuẩn, cùng một độ dài đoạn đường có thể không giống nhau.

5. Củng cố- dặn dò:

- Giáo viên nhận xét giờ thực hành.

- Dặn hs về nhà tập đo lại.

- Quan sát và nhận xét.

- Học sinh thực hành đo bằng gang tay, đọc to kết quả của mình

- Học sinh lần lượt lên đo bằng lớp

- Hs quan sát giáo viên làm mẫu.

- Học sinh thực hành thử

- Nêu yêu cầu bài tập:

- Đo độ dài bằng gang tay, rồi nêu kết quả đo.

- Đo độ dài bằng bước chân

- Đo độ dài bằng que tính

- Thực hành đo độ dài của bàn học,

- Học sinh trả lời.

HS chú ý lắng nghe

Tiết 2-3: Tiếng Việt: OC AC

A-Yêu cầu:

- Học sinh đọc được: oc, ac, bác sĩ, con sóc.từ và câu ứng dụng
- Viết được: oc, ac, bác sĩ, con sóc
- Luyện nói từ 2-4 câu theo chủ đề :Vừa vui vừa học.

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

Hoạt động của gv	Hoạt động của hs
<p>I. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc: at, ot, ôt, ot, et, it, ut, t, êt, uôt, - ươt, iết - Cả lớp viết từ: chót vót, bát ngát - Đọc câu ứng dụng: Một đàn cò trắng phau phau Ăn no tắm mát rủ nhau đi nằm. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. Bài mới : Giới thiệu bài: Tiết 1:</p> <p>1. Dạy vần: Vần oc</p> <p>a. Nhận diện vần:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu vần mới: oc - Gv giới thiệu: Vần oc được tạo nên từ o và c - So sánh vần oc với ot - Cho hs ghép vần oc vào bảng gài. <p>b. Đánh vần và đọc trơn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: oc - Gọi hs đọc: oc - Gv viết bảng sóc và đọc. - Nêu cách ghép tiếng sóc (Âm s trước vần oc sau, thanh sắc trên o.) <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs ghép tiếng: sóc - Cho hs đánh vần và đọc: sờ- oc- sóc - sắc- sóc - Gọi hs đọc toàn phần: oc- sóc - con sóc <p>Vần ac: (Gv hướng dẫn tương tự vần oc.)</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh ac với oc. (Giống nhau: Âm cuối vần là c. Khác nhau âm đầu vần là a và o). <p>c. Luyện viết bảng con:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu cách viết: oc, ac, con sóc, bác sĩ 	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs đọc , cả lớp đọc ĐT - Cả lớp viết.bảng con - 2 hs đọc. <p>HS chú ý theo dõi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần oc. <ul style="list-style-type: none"> - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none"> - Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh. <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành như vần oc. - 1 vài hs nêu. <ul style="list-style-type: none"> - Hs quan sát.

<p>+ Em có thích vừa vui vừa học không? Tại sao? + Kể tên các trò chơi em được học trên lớp? + Em hãy kể tên những bức tranh đẹp mà cô giáo cho em xem trong các giờ học. + Em thấy cách đó học có vui không? - Gv nhận xét, khen hs nói hay.</p> <p>III. <u>Củng cố, dặn dò:</u> Cho HS đọc lại bài Dặn dò: HS đọc lại toàn bài Nhận xét giờ học</p>	<p>thực tế để trả lời câu hỏi. Một số HS luyện nói trước lớp</p> <p>Đọc cá nhân đồng thanh</p>
--	--

Tiết 4: Âm nhạc:

TẬP BIỂU DIỄN
GV bộ môn dạy

Kí duyệt:

Tư nhiên và xã hội

Bài 18: **Cuộc sống xung quanh** (Tiết 1)

A- Mục tiêu: Giúp hs biết:

- Quan sát và nói đọc một số nét chính về hoạt động sinh sống của nhân dân địa phương.

- Có ý thức gắn bó, yêu mến quê hương.

* Hiểu biết về cảnh quan thiên nhiên và xã hội xung quanh

B- Đồ dùng:

- Các hình vẽ ở bài 18.

- Bức tranh cánh đồng gặt lúa.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>I. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>- Vì sao phải giữ gìn lớp học sạch đẹp?</p> <p>- Em đã làm gì để giữ gìn lớp học?</p> <p>- Gv nhận xét.</p> <p>II. <u>Bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Hoạt động 1:</u> Cho học sinh quan sát bức tranh cánh đồng lúa phóng to.</p> <p>- Gv hỏi: Bức tranh vẽ cho em biết cuộc sống ở đâu?</p> <p>- Cho hs tham quan khu vực quanh trường.</p> <p>- Giao nhiệm vụ: Cho hs nhận xét về cảnh hai bên đường: Có nhà ở, cơ quan, xí nghiệp, cây cối, ruộng vườn, người dân địa phương sống bằng nghề gì?</p> <p>- Gọi 1 số hs trả lời những điều mà mình đã quan sát được.</p> <p>2. <u>Hoạt động 2:</u> Làm việc với sách giáo khoa.</p> <p>- Gv nêu câu hỏi:</p> <p>+ Con nhìn thấy những gì trong tranh?</p> <p>+ Đây là bức tranh vẽ về cuộc sống ở đâu? Vì sao con biết?</p> <p>- Kiểm tra kết quả hoạt động.</p> <p>- Theo con bức tranh đó có gì đẹp?</p> <p>- Vì sao con thích?</p> <p>- Cho hs liên hệ về công việc của bố, mẹ và những người khác trong gia đình em làm hàng ngày để nuôi sống gia đình.</p> <p>- Đề môi trường xung quanh luôn sạch đẹp con cần phải làm gì?</p> <p>3. <u>Củng cố- dặn dò:</u></p> <p>- Nhận xét về sự quan sát của học sinh.</p>	<p>- 2 hs nêu.</p> <p>- 2 hs kể.</p> <p>- Hs quan sát tranh và trả lời nội dung của từng bức tranh.</p> <p>- Nêu đọc cảnh quan ở địa phương trong tranh vẽ.</p> <p>- Hs quan sát.</p> <p>- Hs nhận xét.</p> <p>- Học sinh trả lời.</p> <p>- Học sinh quan sát tranh.</p> <p>+ Vài hs nêu.</p> <p>+ Vài hs trả lời.</p> <p>- Vài hs nêu nhận xét.</p> <p>- Hs quan tranh rồi nêu ý kiến của mình.</p> <p>- Vài học sinh nêu.</p>

- Gv nêu câu hỏi: Cảnh các con vừa quan sát là cảnh ở đâu?
- Giờ sau ta nghiên cứu tiếp

Mỹ thuật
Giáo viên bộ môn dạy

Toán

Tiết 72: Một chục. Tia số

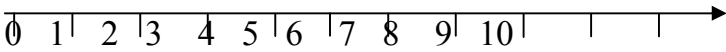
A- Mục tiêu: Giúp học sinh:

- Nhận biết 10 đơn vị còn gọi là 1 chục.
- Biết đọc và ghi số trên tia số.

B- Đồ dùng: Tranh vẽ, bó một chục que tính, bảng phụ.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>I. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Yêu cầu học sinh đo chiều dài của mép bàn học- Gv nhận xét cách đo. <p>II. <u>Bài mới :</u></p> <p>1. <u>Giới thiệu “một chục”:</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Cho hs quan sát tranh, đếm số quả và nêu.- Gv nêu: 10 quả còn gọi là một chục quả.- Cho hs đếm số que tính trong bó và nói số que.- Gv: 10 que tính còn gọi là mấy chục que tính? - Gv hỏi: 10 đơn vị còn gọi là mấy chục?- Ghi bảng: 10 đơn vị = 1 chục.- Gv hỏi: 1 chục bằng bao nhiêu đơn vị? <p>2. <u>Giới thiệu tia số.</u></p> <ul style="list-style-type: none">- Gv vẽ tia số rồi giới thiệu: Trên tia số có 1 điểm gốc là 0 (Đọc ghi số 0). Các điểm (vạch) cách đều nhau đọc ghi số: mỗi điểm (mỗi vạch) ghi một số, theo thứ tự tăng dần.	<ul style="list-style-type: none">- 2 hs thực hành đo. - Hs đếm nà nêu: Có 10 quả. - Hs nêu.- Hs nêu: 10 que tính còn gọi là một chục que tính.- Hs nêu: 10 đơn vị còn gọi là một chục.- Hs nêu: 1 chục bằng 10 đơn vị.- Hs nhắc lại kết luận đúng. - Hs quan sát tia số.

 <p>- Gọi hs đọc các số trên tia số.</p> <p>3. Luyện tập:</p> <p>a. <u>Bài 1</u>: Vẽ cho đủ 1 chục chấm tròn: - Yêu cầu hs quan sát và đếm số chấm tròn trong hình rồi vẽ cho đủ 10 chấm tròn. - Gọi hs chữa bài.</p> <p>b. <u>Bài 2</u>: Khoanh tròn vào 1 chục con vật (theo mẫu). - Cho hs làm bài. - Cho hs đổi chéo bài kiểm tra.</p> <p>c. <u>Bài 3</u>: Điền số vào dới mỗi vạch của tia số: - Yêu cầu hs tự điền theo thứ tự từ 0 đến 10. - Cho hs đọc kết quả bài làm của mình.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc các số trên tia số. - So sánh các số trên tia số. - Hs đọc yêu cầu. - Hs làm bài. - 5 hs làm trên bảng. - 1 hs nêu yêu cầu. - Hs đếm cho đủ một chục con vật rồi khoanh tròn vào. - Hs kiểm tra chéo. - Hs tự làm bài. - 1 hs lên bảng làm.
---	---

III. Củng cố, dẫn dò:

- Gv hỏi: + Một chục là mấy đơn vị?
+ 10 đơn vị còn mấy chục?
- Gv nhận xét giờ học.
- Dặn hs về nhà tập làm bài vào vở ô li.

Toán

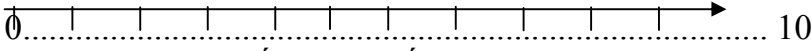
Tiết 73: Mời một, mời hai

A- Mục tiêu: Giúp hs:

- Nhận biết: Số 11 gồm 1 chục và 1 đơn vị.
Số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị.
- Biết đọc, viết các số đó. Bóc đầu nhận biết số có hai chữ số.

B- Đồ dùng dạy học: Bó que tính và các que tính rời.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv:</u>	<u>Hoạt động của hs:</u>
<p>I. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <p>- Gọi hs lên bảng điền các số vào các vạch trên tia số.</p>  <p>- Gọi hs đọc các số trên tia số. - Gv nhận xét, đánh giá.</p> <p>II. <u>Bài mới:</u></p> <p>1. <u>Giới thiệu số 11:</u></p> <p>- Yêu cầu hs lấy 1 bó chục que tính và 1 que tính rời. - Gv hỏi: Đọc tất cả bao nhiêu que tính?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 hs điền. - 2 hs đọc. - Hs thực hiện. - 2 hs nêu.

<ul style="list-style-type: none"> - Gv ghi bảng: 11 - Gọi hs đọc: Mời một - Số 11 gồm mấy chục và mấy đơn vị? Số 11 là số có mấy chữ số? Là những chữ số nào? - Gọi hs nêu cách viết số 11. <p>2. Giới thiệu số 12:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs lấy 1 bó chục que tính và 2 que tính rời. - Gv hỏi: Đọc tất cả bao nhiêu que tính? - Gv ghi bảng: 12 - Gọi hs đọc: Mời hai - Số 12 gồm mấy chục và mấy đơn vị? Số 12 là số có mấy chữ số? Là những chữ số nào? - Gọi hs nêu cách viết số 12. <p>3. Thực hành:</p> <p>a. Bài 1: Điền số thích hợp vào ô trống:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đếm số ngôi sao rồi điền số vào ô trống. - Gọi hs đọc các số trong bài. <p>b. Bài 2: Vẽ thêm chấm tròn (theo mẫu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hớng dẫn hs vẽ thêm chấm tròn vào hàng đơn vị để có đủ 11 và 12 chấm tròn. - Gọi hs nhận xét. <p>c. Bài 3: Tô màu 11 hình tam giác và 12 hình vuông:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu hs đếm số hình và tô cho đúng. - Cho hs đổi bài kiểm tra. <p>d. Bài 4: Điền số vào dới mỗi vạch của tia số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs làm bài. <p>- Gọi hs đọc các số trên tia số.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hs đọc. - Hs nêu. - Hs nêu. - Hs thực hiện. - 2 hs nêu. - Hs đọc. - Hs nêu. - Hs nêu. - 1 hs đọc yêu cầu. - Hs làm bài. - Vài hs đọc: 11, 10, 12 - 1 hs nêu yêu cầu. - Hs tự làm bài. - 2 hs làm trên bảng. - Hs nêu. - 1 hs đọc yêu cầu. - Hs làm bài. - Hs kiểm tra chéo. - 1 hs đọc yêu cầu. - Hs làm bài. - 1 hs lên bảng làm. - Vài hs đọc.
--	---

III. Củng cố- dặn dò:

- Gv nhận xét giờ học.
- Dặn hs về làm bài tập ra vở ô li.

Thứ sáu ngày 18 tháng 12 năm 2009

Học vần

Bài 77: ăc ăc

A- Mục đích, yêu cầu:

- Học sinh đọc và viết được: ăc, ăc, mắc áo, quả gấc.
- Đọc được câu ứng dụng: Những đàn chim ngói
Mặc áo màu nâu
Đeo còm ở cổ
Chân đất hồng hồng
Nh nung qua lửa.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề Ruộng bậc thang.
- Học sinh biết sắp xếp đồ dùng gọn gàng sạch sẽ.

B- Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, câu ứng dụng, luyện nói.

C- Các hoạt động dạy học:

<u>Hoạt động của gv</u>	<u>Hoạt động của hs</u>
<p>I. <u>Kiểm tra bài cũ:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho hs đọc: bác sĩ, con sóc, bản nhạc, con cóc - Đọc câu ứng dụng: Da cóc mà bọc bột lọc Bột lọc mà bọc hòn than. - Giáo viên nhận xét, đánh giá. <p>II. <u>Bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài:</u> Gv nêu.</p> <p>2. <u>Dạy vần:</u></p> <p>Vần ăc</p> <p>a. <u>Nhận diện vần:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv giới thiệu tranh vẽ, rút ra vần mới: ăc - Gv giới thiệu: Vần ăc đọc tạo nên từ ă và c - So sánh vần ăc với ac - Cho hs ghép vần ăc vào bảng gài. <p>b. <u>Đánh vần và đọc trơn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gv phát âm mẫu: ăc - Gọi hs đọc: ăc - Gv viết bảng mắc và đọc. - Nêu cách ghép tiếng mắc (<i>Ăm m trước vần ăc sau, thanh sắc trên ă.</i>) <p>- Yêu cầu hs ghép tiếng: mắc</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 3 hs đọc và viết. - Cả lớp viết. - 2 hs đọc. - Hs qs tranh- nhận xét. - 1 vài hs nêu. - Hs ghép vần oc. - Nhiều hs đọc. - Hs theo dõi. - 1 vài hs nêu.

<p>- Cho hs đánh vần và đọc: mờ-ăc- mắc - sắc- mắc - Gọi hs đọc toàn phần: ăc- mắc - mắc áo Vần ăc: (Gv hớng dẫn tong tự vần ăc.) - So sánh ăc với ăc. (Giống nhau: Âm cuối vần là c. Khác nhau âm đầu vần là â và ă). c. <u>Đọc từ ứng dụng</u>: - Cho hs đọc các từ ứng dụng: màu sắc, ăn mặc, giấc ngủ, nhắc chân - Gv giải nghĩa từ: màu sắc - Gv nhận xét, sửa sai cho hs. d. <u>Luyện viết bảng con</u>: - Gv giới thiệu cách viết: ăc, ăc, mắc áo, quả gấc - Cho hs viết bảng con- Gv quan sát sửa sai cho hs. - Nhận xét bài viết của hs.</p> <p style="text-align: center;"><u>Tiết 2:</u></p> <p>3. <u>Luyện tập</u>: a. <u>Luyện đọc</u>: - <i>Gọi hs đọc lại bài ở tiết 1.</i></p> <p>- Gv nhận xét đánh giá. - Cho hs luyện đọc bài trên bảng lớp. - Giới thiệu tranh vẽ của câu ứng dụng. - Gv đọc mẫu: Những đàn chim ngói Mặc áo màu nâu Đeo còm ở cổ Chân đất hồng hồng Nh nung qua lửa.</p> <p>- Cho hs đọc câu ứng dụng - Hs xác định tiếng có vần mới: mắc - <i>Cho hs đọc toàn bài trong sgk.</i></p> <p>b. <u>Luyện nói</u>: - Gv giới thiệu tranh vẽ. - Gọi hs đọc tên bài luyện nói: Ruộng bậc thang. - Gv hỏi hs: + Trong tranh vẽ những gì? + Hãy chỉ ruộng bậc thang trong tranh? + Ruộng bậc thang là nơi nh thế nào? + Ruộng bậc thang thông có ở đâu? + Ngòi ta để làm gì? + Xung quanh ruộng bậc thang còn có gì? - Gv nhận xét, khen hs có câu trả lời hay.</p>	<p>- Hs tự ghép. - Hs đánh vần và đọc. - Đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- Thực hành nh vần oc. - 1 vài hs nêu.</p> <p>- 5 hs đọc. - Hs theo dõi. - Hs quan sát. - Hs luyện viết bảng con.</p> <p>- 5 hs đọc. - Vài hs đọc. - Hs qs tranh- nhận xét. - Hs theo dõi.</p> <p>- 5 hs đọc. - 1 vài hs nêu. - Đọc cá nhân, đồng thanh.</p> <p>- <i>Hs qs tranh- nhận xét.</i></p> <p>- Vài hs đọc. + 1 vài hs nêu. + 1 vài hs nêu. + Vài hs nêu. + 1 vài hs nêu. + 1 vài hs nêu. + 1 vài hs nêu. + 1 vài hs nêu.</p>
---	---

c. Luyện viết:

- Gv nêu lại cách viết: ăc, âc, mắc áo, quả gấc
- Gv hướng dẫn hs cách ngồi viết và cách cầm bút để viết bài.
- Gv quan sát hs viết bài vào vở tập viết.
- Gv chấm một số bài- Nhận xét.

- Hs quan sát.
- Hs thực hiện.
- Hs viết bài.

III. Củng cố, dặn dò:

- Gọi hs đọc lại bài trên bảng. Thi tìm tiếng có vần mới học.
- Gv *tổng kết cuộc chơi và nhận xét giờ học.*

- Về nhà luyện đọc và viết bài; Xem trước bài 78.

TUẦN 18



Ngày soạn: 28/12/2009

Ngày dạy: Thứ hai ngày 29/12/2009

Lớp: 1B

5'	<p>a) Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa phát âm cho hs - Nhận xét - Giới thiệu câu ứng dụng-treo tranh - Chỉ bảng - Đọc mẫu <p>b) Luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nhắc nhở hs <p>c) Luyện nói: T treo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi: + Tranh vẽ gì? + Hãy đặt tên cho các bạn trong tranh. + Bạn nữ đang làm gì? + Bạn nam áo xanh đang làm gì? + Bạn nam áo đỏ đang làm gì? + Theo em, các bạn làm như thế nào? + Em thích nhất tô, viết hay vẽ? Vì sao? + Em thích tô (viết, vẽ) cái gì nhất? Vì sao? <p>T kết luận: Các bạn trong tranh rất chăm chỉ, miệt mài học tập.</p> <p>4. <u>Củng cố dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung - Nhắc nhở tiết sau học tiết sau 	<p>viết(đt, cá nhân, nhóm)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc các từ ứng dụng - Nhận xét tranh - Tự đọc - 3 hs đọc - Tập viết: it, iết, trái mít, chữ viết (trong vở tập viết) - Đọc: Em tô, vẽ, viết - Trả lời câu hỏi
----	---	---

Ngày soạn: 29/12/2009

Ngày dạy: Thứ ba ngày 30/12/2009

Lớp: 1C

SÁNG

Tiết 1+2 Tiếng Việt:

uôt urot

A/ Mục tiêu:

- Học sinh đọc viết được: uôt, urot, chuôt nhất, lướt ván.
- Đọc được câu ứng dụng trong bài: "Con Mèo....giỗ cha con Mèo"
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Chơi cầu trượt

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh họa

C/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ</u> - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng	- 2 H lên bảng đọc

	<p>dụng của bài: it-iêt - Nhận xét</p> <p>II/ <u>Bài mới</u></p> <p style="text-align: center;"><i>TIẾT 1</i></p> <p>3' 1. <u>Giới thiệu bài</u> - Giới thiệu bài, đọc mẫu uôt-urot</p> <p>32' 2. <u>Dạy vần</u> a) Nhận diện vần “ uôt” - Ghi bảng “uôt” - Vần “ uôt” được tạo nên từ uô và t + So sánh “ uôt” với “ iêt” b) Đánh vần - Đánh vần mẫu - Ghi bảng "chuột" - Đánh vần, đọc trơn mẫu - Chỉ trên bảng lớp - Giới thiệu từ khoá "chuột nhắt"- kết hợp giới thiệu tranh - Chỉ bảng c) Hướng dẫn viết - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết - Theo dõi nhận xét * Vần urot (Quy trình tương tự) d) Đọc tiếng ứng dụng - Giải nghĩa từ - Chỉ bảng - Đọc mẫu</p> <p>35' <i>TIẾT 2</i></p> <p>3. <u>Luyện tập</u> a) <u>Luyện đọc</u> - Sửa phát âm cho hs - Nhận xét - Giới thiệu câu ứng dụng-treo tranh - Chỉ bảng - Đọc mẫu b) <u>Luyện viết</u> - Theo dõi nhắc nhở hs c) <u>Luyện nói</u>: treo tranh - Nêu câu hỏi: + Tranh vẽ gì?</p>	<p>- Đọc đồng thanh theo</p> <p>- Trả lời</p> <p>- Đánh vần, ghép vần - Phân tích tiếng "chuột" - Ghép tiếng "chuột" đánh vần, đọc trơn - Đọc theo - Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT - Đọc vần, tiếng khoá, từ khoá</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- Tự đọc - 3 hs đọc</p> <p>- Phát âm uôt, chuột, chuột nhắt, urot, lurot, lurot ván(đt, cá nhân, nhóm) - Đọc các từ ứng dụng - Nhận xét tranh - HS trả lời - Tự đọc - 3 hs đọc - Tập viết: uôt, urot, chuột nhắt, lurot vân(trong vở tập viết) - Đọc: Chơi cầu trượt - Trả lời câu hỏi</p>
--	--	--

5'	<p>+Qua tranh,em thấy nét mặt các bạn như thế nào?</p> <p>+Khi chơi các bạn đã làm gì để không xô ngã nhau?</p> <p>+Em có thích chơi cầu trượt không?Tại sao?</p> <p>+Ở trường em có cầu trượt không?</p> <p>Các bạn thường chơi vào lúc nào?</p> <p>T:Các bạn ai cũng thích thú khi chơi cầu trượt.</p> <p>4. <u>Củng cố dặn dò</u></p> <p>- Nhận xét chung</p> <p>- Nhắc nhở tiết sau học bài mới</p>
----	---

Tiết3 Toán: ĐỘ DÀI ĐOẠN THẲNG

A/ Mục tiêu:

Giúp HS:

- Có biểu tượng về “Dài hơn - ngắn hơn” từ đó có biểu tượng về độ dài đoạn thẳng thông qua đặc tính “Dài-ngắn” của chúng.
- Biết so sánh độ dài hai đoạn thẳng tùy ý bằng hai cách:so sánh trực tiếp hoặc gián tiếp qua độ dài trung gian.

B/ Chuẩn bị:

HS: một vài cái bút (thước hoặc que tính) dài ngắn,màu sắc khác nhau.

C/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ:</u> HS lên bảng làm BT 3 -T nhận xét- ghi điểm	- 3 HS lên bảng làm
30'	II/ <u>Bài mới:</u>	
8'	1. <u>Dạy biểu tượng “dài hơn,ngắn hơn” và so sánh trực tiếp độ dài hai đoạn thẳng.</u> -T giới thiệu hai chiếc thước (bút chì) dài ngắn khác nhau và hỏi: “Làm thế nào để biết cái nào dài hơn, cái nào ngắn hơn?” T gợi ý cho hs biết so sánh trực tiếp bằng cách chập hai chiếc thước sao cho chúng có một đầu bằng nhau,rồi nhìn vào đầu kia thì biết chiếc nào dài hơn. -T gọi hs lên bảng so sánh que tính màu sắc và độ dài khác nhau T yêu cầu hs xem hình vẽ trong sách và nói được: “Thước trên dài hơn thước dưới;thước dưới ngắn hơn thước trên.....” -T hướng dẫn hs làm bài tập 1	-hs trả lời -HS theo dõi và nhận xét -HS nói
7'	Từ các biểu tượng về “dài hơn, ngắn hơn”	- HS làm bài

15'	<p>nói trên, hs nhận ra rằng: Mỗi đoạn thẳng có một độ dài nhất định.</p> <p>2. <u>So sánh gián tiếp độ dài hai đoạn thẳng qua độ dài trung gian</u></p> <p>-T yêu cầu hs xem hình vẽ trong SGK và nói: “Có thể so sánh độ dài đoạn thẳng với độ dài gang tay”. “Đoạn thẳng trong bài vẽ dài 3 gang tay nên đoạn thẳng này dài hơn 1 gang tay”</p> <p>-T hướng dẫn hình sau tương tự</p> <p>-T nhận xét: Có thể so sánh độ dài hai đoạn thẳng bằng cách so sánh số ô vuông đặt vào mỗi đoạn thẳng đó.</p> <p>3. <u>Thực hành:</u></p> <p>Bài 2:</p> <p>-T hướng dẫn</p> <p>- T nhận xét</p> <p>Bài 3:</p> <p>-T nêu nhiệm vụ của bài tập rồi cho hs tự làm bài và chữa bài</p> <p>- Theo dõi giúp đỡ</p> <p>- Nhận xét</p> <p>III/ <u>Củng cố, dặn dò</u></p> <p>- Nhận xét chung</p> <p>- Về nhà làm bài ở vở BT</p>	<p>-HS trả lời</p> <p>-HS nêu yêu cầu</p> <p>-HS đếm số ô vuông</p> <p>- HS làm bài rồi đọc kết quả</p>
-----	---	---

Tiết 4 Đạo đức: THỰC HÀNH KỸ NĂNG CUỐI KỲ I
(Do giáo viên bộ môn dạy)

CHIỀU

Lớp: 1A+1B+1C

Tiết 1+2+3

Toán:

LUYỆN TẬP

A/ Mục tiêu:

- Học sinh củng cố về độ dài đoạn thẳng.
- Rèn luyện kỹ năng đo độ dài đoạn thẳng.

B/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ:</u> T yêu cầu HS làm BT 1 - T nhận xét-ghi điểm	- HS trả lời miệng
30'	II/ <u>Luyện tập</u> Bài 1/74: - Theo dõi giúp đỡ thêm - Nhận xét Bài 2/74: - Kiểm tra kết quả	- Nêu yêu cầu - Làm bài - HS làm bài

5'	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét Bài 3/74: - Theo dõi giúp đỡ - Nhận xét III/ <u>Củng cố, dặn dò</u> - Nhận xét chung - Về nhà học bài mới 	- HS làm bài
----	--	--------------

Ngày soạn: 30/12/2009
 Ngày dạy: Thứ tư ngày 31/12/2009
 Lớp: 1A

SÁNG

Tiết 1 Mĩ thuật: **VẼ TIẾP HÌNH VÀ MÀU VÀO HÌNH VUÔNG**
 (Do giáo viên bộ môn dạy)

Tiết 2+3 Tiếng Việt: **Ôn tập**

A/ Mục tiêu

- Học sinh đọc, viết một cách chắc chắn các vần kết thúc bằng t
- Đọc được từ ứng dụng: Chót vót, bát ngát, Việt Nam
- Đọc được câu ứng dụng trong bài: "Một đàn ... đi năm"
- Nghe, hiểu và kể lại theo tranh câu chuyện: Chuột nhà và Chuột đồng

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh hoạ

C/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ:</u> - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài uôt - ươt - Nhận xét II/ <u>Bài mới</u>	- 2 HS lên bảng đọc
	<i>TIẾT 1</i>	
3'	1. <u>Giới thiệu bài</u>	
32'	2. <u>Ôn tập</u> a) Các vần vừa học - Đọc âm vần b) Ghép chữ và vần thành tiếng - Hướng dẫn - Nhận xét sửa sai c) Đọc từ ngữ ứng dụng - Giải nghĩa từ - Nhận xét - Đọc mẫu	-Lên chỉ các vần vừa học trong tuần -Chỉ chữ -Chỉ chữ và đọc vần - Ghép các âm ở bảng ôn để học vần - Đọc các vần ở bảng ôn - Đọc từ ngữ ứng dụng

35'	<p>d) Tập viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết mẫu và hướng dẫn viết các từ “chót vót”, “bát ngát” - Nhận xét <p style="text-align: center;"><i>TIẾT 2</i></p> <p>3. <u>Luyện tập</u></p> <p>a) Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa phát âm cho hs - Giới thiệu câu ứng dụng- treo tranh - Đọc mẫu câu ứng dụng - Chỉ bảng <p>b) Luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nhắc nhở hs 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết bảng con
5'	<p>c) Kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể chuyện kèm theo tranh minh hoạ(2,3 lần) - Nhận xét <p>4. <u>Củng cố dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm chữ và tiếng vừa ôn, nhận xét chung - Nhắc nhở tiết sau - Giao việc về nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc các tiếng trong bảng con - Đọc các từ ứng dụng - Nhận xét tranh - Đọc theo - Tự đọc - Viết vào vở tập viết “chót vót”, “bát ngát” - Theo dõi, lắng nghe - Thảo luận nhóm cử đại diện kể

Tiết 4 Toán: THỰC HÀNH ĐO ĐỘ DÀI

A/ Mục tiêu

- Giúp hs:
- Biết cách so sánh độ dài một số đồ vật quen thuộc: bàn, bảng, vở... bằng cách chọn và sử dụng đơn vị đo “chưa chuẩn” như: gang tay, bước chân, que tính...
- Nhận biết được :gang tay, bước chân của hai người khác nhau thì không nhất thiết phải giống nhau.
- Bước đầu thấy sự cần thiết phải có một đơn vị đo “chuẩn” để đo độ dài.

B/ Chuẩn bị:

- Thước kẻ, que tính

C/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ:</u> - HS làm BT 2 - Nhận xét	- 2 HS lên bảng làm
30'	II/ <u>Bài mới:</u>	
2'	1/ <u>Giới thiệu bài:</u>	
4'	2/ <u>Giới thiệu độ dài gang tay</u> T giới thiệu	- HS xác định độ dài gang tay của mình
4'	3/ <u>Cách đo độ dài bằng gang tay</u>	- HS thực hành

5'	-T hướng dẫn HS thực hiện	-HS nhận xét
15'	-T kết luận 4/ <u>Cách đo độ dài bằng bước chân</u> -T hướng dẫn HS thực hiện	-HS thực hành -HS nhận xét
5'	-T kết luận 5/ <u>Thực hành:</u> T hướng dẫn	HS thực hành đo: - Độ dài bằng gang tay Độ dài bằng bước chân Độ dài bằng que tính
	III/ <u>Củng cố, dặn dò:</u> - Nhận xét chung - Về nhà chuẩn bị bài sau	

Ngày soạn: 31/12/2008

Ngày dạy: Thứ năm ngày 01/01/2009

Lớp: 1A+1B+1C

SÁNG

Tiết 1+2+3 Thể dục:

SƠ KẾT HỌC KỲ I

A/ Mục tiêu

- Sơ kết học kỳ I. Yêu cầu hs hệ thống được những kiến thức, kỹ năng đã học, ưu khuyết điểm và hướng khắc phục.

B/ Địa điểm, phương tiện:

- Ngoài sân bãi

C/ Nội dung và phương pháp lên lớp:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
10'	I/ <u>Phần mở đầu</u> - Phổ biến nội dung vai yêu cầu bài học	- Tập hợp 3 hàng dọc - Vỗ tay và hát một bài - Giậm chân tại chỗ: 1-2 phút - Trò chơi "Diệt các con vật có hại" - Ôn một số động tác thể dục RLTTCB.
25'	II/ <u>Phần cơ bản</u> - Sơ kết học kỳ I 10-15' T cùng hs nhắc lại kiến thức, kỹ năng đã học T đánh giá, tuyên dương một vài tổ và cá nhân, nhắc nhở chung một số tồn tại và hướng khắc phục trong học kỳ II - Trò chơi: Nhảy ô tiếp sức: 8-10 phút	- 1 vài HS ra làm mẫu - 1 nhóm 2-3 HS ra chơi - Cả lớp chơi - HS chơi 2 lần
5'		

<p>-T nhận xét III/ <u>Phần kết thúc</u></p> <p>- Nhận xét chung - Về nhà thực hiện lại trò chơi và các động tác đã học</p>	<p>- Giậm chân tại chỗ đếm to theo nhịp 1-2, 1-2... - Vỗ tay và hát một bài -Trò chơi tự chọn 1-2'</p>
---	--

CHIỀU

Lớp: 1A+1B+1C

Tiết 1+2+3

Tiếng Việt:

LUYỆN TẬP

A/Mục tiêu:

- Củng cố về đọc, viết bài oc,ac
- Rèn luyện kỹ năng đọc, viết cho hs

B/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I. <u>Bài cũ:</u> -T đọc : con cóc,bác sĩ -T nhận xét chung	- HS viết bảng con
15'	II. <u>Luyện đọc</u> - Nhắc nhở uốn nắn thêm cho hs - Đọc từ ứng dụng, câu ứng dụng - Nhận xét	- Nhìn bảng đọc bài - Nhìn sách đọc bài
15'	III. <u>Luyện viết</u> - Theo dõi sửa sai cho hs - Nhận xét - Làm trong vở bài tập	- Viết bảng con + Nói cụm từ vài cụm từ để có từ có nghĩa + Điền vào thích hợp vào "..." + Viết một dòng chữ "hạt thóc" một dòng chữ "bản nhạc"
5'	+ Theo dõi uốn nắn thêm cho hs IV. <u>Củng cố dặn dò</u> - Nhận xét chung - Về nhà luyện thêm	



TUẦN 19

Ngày soạn: 4/1/2009

Ngày dạy: Thứ hai ngày 5/1/2009

Lớp: 1B

SÁNG

Tiết 1

CHÀO CỜ ĐẦU TUẦN

Tiết 2+3

Tiếng Việt:

ăc ăc

A/ Mục tiêu:

- Học sinh đọc viết được: ăc, mắc, mắc áo, ăc, gác, quả gác
- Đọc được câu ứng dụng trong bài: Những đàn...qua lửa.
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ruộng bậc thang

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh họa

C/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ</u> - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài: oc-ac - Nhận xét II/ <u>Bài mới</u>	- 2 HS lên bảng thực hiện

<i>TIẾT 1</i>		
3'	<p>1. <u>Giới thiệu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bài, đọc mẫu ăc-âc 	- Đọc đồng thanh theo
32'	<p>2. <u>Đạy vần</u></p> <p>a) Nhận diện vần “ăc”</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi bảng “ăc” - Vần “ăc” được tạo nên từ ă và c + So sánh “ăc” với “ac” <p>b) Đánh vần</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh vần mẫu - Ghi bảng "mắc" - Đánh vần, đọc trơn mẫu - Chỉ trên bảng lớp - Giới thiệu từ khoá "mắc áo"-kết hợp treo tranh - Chỉ bảng <p>c) Hướng dẫn viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết - Theo dõi nhận xét * Vần ăc (Quy trình tương tự) <p>d) Đọc tiếng ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải nghĩa từ - Chỉ bảng - Đọc mẫu 	<ul style="list-style-type: none"> - Trả lời - Đánh vần, ghép vần - Phân tích tiếng "mắc" - Ghép tiếng "mắc" đánh vần, đọc trơn - Đọc theo - Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT - Đọc vần, tiếng khoá, từ khoá - Viết bảng con - Tự đọc - 3 hs đọc
<i>TIẾT 2</i>		
35'	<p>3. <u>Luyện tập</u></p> <p>a) Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa phát âm cho hs - Nhận xét - Giới thiệu câu ứng dụng-treo tranh - Chỉ bảng - Đọc mẫu <p>b) Luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nhắc nhở hs <p>c) Luyện nói: T treo tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi: + Tranh vẽ gì? + Chỉ ruộng bậc thang trong tranh. + Ruộng bậc thang là nơi như thế nào? + Ruộng bậc thang thường có ở đâu? Để làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Phát âm ăc, mắc, mắc áo, ăc, gác, quả gác, (đt, cá nhân, nhóm) - Đọc các từ ứng dụng - Nhận xét tranh - Tự đọc - 3 hs đọc - Tập viết: ăc, ăc, mắc áo, quả gác, (trong vở tập viết) - Đọc: Ruộng bậc thang - Trả lời câu hỏi

5'	+Xung quanh ruộng bậc thang có gì? T kết luận: Ruộng bậc thang thường có ở miền núi phía bắc. 4. <u>Củng cố dặn dò</u> - Nhận xét chung - Nhắc nhở tiết sau học tiết sau
----	--

Tiết 4 Toán: MƯỜI MỘT, MƯỜI HAI

A/ Mục tiêu:

Giúp hs:

- Nhận biết số 11 gồm 1 chục và 1 đơn vị
số 12 gồm 1 chục và 2 đơn vị
- Biết đọc, viết các số đó. Bước đầu nhận biết số có 2 chữ số

B/ Chuẩn bị:

Bó chục que tính và các que tính rời

C/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ</u> : T vẽ BT1 lên bảng T nhận xét-ghi điểm	1 HS lên vẽ
30'	II/ <u>Bài mới</u> :	
8'	1. <u>Giới thiệu số 11</u> : T hướng dẫn	-HS lấy 1 bó chục que tính và 1 que tính rời. Được tất cả bao nhiêu que tính? HS: là 11 que tính
7'	-T ghi bảng 11 Đọc là: “mười một” số 11 gồm 1 chục và 1 đơn vị số 11 có 2 chữ số viết liền nhau	- HS nhắc lại
15'	2. <u>Giới thiệu số 12</u> : (tương tự số 11) 3. <u>Thực hành</u> : Bài 1: -T nhận xét	- HS nêu yêu cầu - HS đếm số ngôi sao rồi điền số đó vào ô trống
	Bài 2: -T hướng dẫn hs làm -T nhận xét	-HS đọc vẽ thêm chấm tròn
	Bài 3:	-HS tô các hình
5'	-T nhận xét Bài 4: T hướng dẫn T chữa bài III/ <u>Củng cố dặn dò</u> : - Nhận xét chung - Về nhà học bài và làm bài ở VBT	HS làm bài

SÁNG**Tiết 1+2 Tiếng Việt:****UC UC****A/ Mục tiêu:**

- Học sinh đọc viết được: uc,uc,cần trực,lực sĩ.
- Đọc được câu ứng dụng trong bài: "Con gì...thức dậy?"
- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Ai thức dậy sớm nhất?

B/ Chuẩn bị:

- Tranh minh hoạ

C/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ</u> - Đọc viết từ ứng dụng, câu ứng dụng của bài: ăc-âc - Nhận xét II/ <u>Bài mới</u>	- 2 H lên bảng đọc
	<i>TIẾT 1</i>	
3'	1. <u>Giới thiệu bài</u> - Giới thiệu bài, đọc mẫu uc-uc	- Đọc đồng thanh theo
32'	2. <u>Đạy vần</u> a) Nhận diện vần "uc" - Ghi bảng "uc" - Vần "uc" được tạo nên từ u và c + So sánh "uc" với "âc" b) Đánh vần - Đánh vần mẫu - Ghi bảng "trục" - Đánh vần, đọc trơn mẫu - Chỉ trên bảng lớp - Giới thiệu từ khoá " cần trực"- kết hợp giới thiệu tranh - Chỉ bảng c) Hướng dẫn viết - Vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình viết - Theo dõi nhận xét * Vần uc (Quy trình tương tự) d) Đọc tiếng ứng dụng - Giải nghĩa từ - Chỉ bảng - Đọc mẫu	- Trả lời - Đánh vần, ghép vần - Phân tích tiếng "trục" - Ghép tiếng "trục" đánh vần, đọc trơn - Đọc theo - Phát âm cá nhân, nhóm, ĐT - Đọc vần, tiếng khoá, từ khoá - Viết bảng con - Tự đọc - 3 hs đọc

<i>TIẾT 2</i>	
35'	<p>3. <u>Luyện tập</u></p> <p>a) <u>Luyện đọc</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa phát âm cho hs - Nhận xét - Giới thiệu câu ứng dụng-treo tranh - Chỉ bảng - Đọc mẫu <p>b) <u>Luyện viết</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo dõi nhắc nhở hs <p>c) <u>Luyện nói: treo tranh</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu câu hỏi: + Tranh vẽ gì? + Em hãy chỉ và giới thiệu người và vật trong tranh. + Trong tranh bác nông dân, đàn chim, con gà đang làm gì? + Mặt trời như thế nào? + Em có thích buổi sáng sớm không? Vì sao? <p>T kết luận: Buổi sáng cảnh vật thật đẹp. Ai cũng bắt tay vào công việc của mình.</p>
5'	<p>4. <u>Củng cố dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung - Nhắc nhở tiết sau học bài mới

Tiết 3 Toán: MƯỜI BA , MƯỜI BỐN , MƯỜI LĂM

A/ Mục tiêu:

Giúp HS:

- Nhận biết số 13 gồm 1 chục và 3 đơn vị
số 14 gồm 1 chục và 4 đơn vị
số 15 gồm 1 chục và 5 đơn vị
- Biết đọc, viết các số đó. Bước đầu nhận biết số có 2 chữ số

B/ Chuẩn bị:

. Bó chục que tính và các que tính rời

C/ Hoạt động dạy học:

T/g	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
5'	I/ <u>Bài cũ:</u>	- HS nêu cấu tạo của số 11 và 12
	- T nhận xét- ghi điểm	
30'	II/ <u>Bài mới:</u>	HS thao tác que tính
1'	1. <u>Giới thiệu bài:</u>	
7'	2. <u>Giới thiệu số 13:</u> T hướng dẫn T ghi bảng và hướng dẫn cách đọc	